

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 1812

Group B10
Round 3
Board 1

WHITE Tran Wang				FED 1861				RESULT (W) 0			
BLACK Bizat				FED 2103				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	x40	x40	41	h3	h3	41	h3	h3
2	MB	MB	22	h2	h2	42	h3	h3	42	h3	h3
3	MB	MB	23	h2	h2	43	h3	h3	43	h3	h3
4	h3	h3	24	h2	h2	44	h3	h3	44	h3	h3
5	h3	h3	25	h2	h2	45	h3	h3	45	h3	h3
6	h3	h3	26	h2	h2	46	h3	h3	46	h3	h3
7	h3	h3	27	h2	h2	47	h3	h3	47	h3	h3
8	h3	h3	28	h2	h2	48	h3	h3	48	h3	h3
9	h3	h3	29	h2	h2	49	h3	h3	49	h3	h3
10	h3	h3	30	h2	h2	50	h3	h3	50	h3	h3
11	h3	h3	31	h2	h2	51	h3	h3	51	h3	h3
12	h3	h3	32	h2	h2	52	h3	h3	52	h3	h3
13	h3	h3	33	h2	h2	53	h3	h3	53	h3	h3
14	h3	h3	34	h2	h2	54	h3	h3	54	h3	h3
15	h3	h3	35	h2	h2	55	h3	h3	55	h3	h3
16	h3	h3	36	h2	h2	56	h3	h3	56	h3	h3
17	h3	h3	37	h2	h2	57	h3	h3	57	h3	h3
18	h3	h3	38	h2	h2	58	h3	h3	58	h3	h3
19	h3	h3	39	h2	h2	59	h3	h3	59	h3	h3
20	h3	h3	40	h2	h2	60	h3	h3	60	h3	h3
SIGNATURE (WHITE) Wang				SIGNATURE (BLACK) Bizat				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 1807.26.7

Group C70
Round 3
Board 1

WHITE Tran Tran Khanh				FED 111E				RESULT (W) 0			
BLACK Uan Rizzat				FED 182				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Rae7	Rae7	41	Ne5	Ne5	41	Ne5	Ne5
2	Ne3	Ne3	22	Ba2	Ba2	42	C4	C4	42	C4	C4
3	Ne3	Ne3	23	Nf4	Nf4	43	dc	dc	43	dc	dc
4	Bb5	Bb5	24	Rae7	Rae7	44	C3	C3	44	C3	C3
5	Bb5	Bb5	25	Rae7	Rae7	45	C3	C3	45	C3	C3
6	Nf4	Nf4	26	Rae7	Rae7	46	C3	C3	46	C3	C3
7	Ne2	Ne2	27	Rae7	Rae7	47	C3	C3	47	C3	C3
8	as	as	28	fe	fe	48	C3	C3	48	C3	C3
9	Bb3	Bb3	29	dg	dg	49	C3	C3	49	C3	C3
10	h3	h3	30	Qe5	Qe5	50	C3	C3	50	C3	C3
11	Bb5	Bb5	31	Rae7	Rae7	51	C3	C3	51	C3	C3
12	Bb3	Bb3	32	Rae7	Rae7	52	C3	C3	52	C3	C3
13	Qe5	Qe5	33	Rae7	Rae7	53	C3	C3	53	C3	C3
14	Be2	Be2	34	Rae7	Rae7	54	C3	C3	54	C3	C3
15	Ne7	Ne7	35	Rae7	Rae7	55	C3	C3	55	C3	C3
16	Bb4	Bb4	36	Rae7	Rae7	56	C3	C3	56	C3	C3
17	Qe5	Qe5	37	Rae7	Rae7	57	C3	C3	57	C3	C3
18	Bb3	Bb3	38	Rae7	Rae7	58	C3	C3	58	C3	C3
19	Pc7	Pc7	39	Rae7	Rae7	59	C3	C3	59	C3	C3
20	Qe5	Qe5	40	Rae7	Rae7	60	C3	C3	60	C3	C3
SIGNATURE (WHITE) Khanh				SIGNATURE (BLACK) Rizzat				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

2026.7.18

Group

B10

Round

3

Board

2

WHITE Sattwik Swain				FED IND				RESULT (W) 0			
BLACK 陈仲轩				FED CHN				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	a4	NH5	41	Qg6	Kh8			
2		NH3	e6	22		Qd7	h6	42		Re7	Rc8
3	d4	Qd		23	Bb2	Qd2		43	Rg1	Rc8	
4		Nd4	NH6	24		Bf7	Rf7	44		Rb1	Rf2
5	Nc3	Nc6		25	Qd2	Rb7		45	Rf8	Nf8	
6		Nd6	BH4	26		Qd5	Rf7	46		Rf8	Kf8
7	Q3	Bc3		27	Qe6	Ne7		47	Qe8	Kh7	
8		Nc3	d5	28		c4	Rc6	48			
9	ed	ed		29	Qe2	Kh7		49			
10		Bb3	Qd	30		t4	Nc8	50			
11	Qd	BH4		31	h3	Re7		51			
12		t3	BH4	32		Qf2	Nd6	52			
13	Bf5	Qb6		33	c5	Ne4		53			
14		Kh1	Ne4	34		Qh4	NH6	54			
15	Ne4	de		35	t5	Bf7		55			
16		Bc4	Qb2	36		Qd4	Re5	56			
17	Qd6	Bb6		37	Qf2	Rc4		57			
18		Rd4	Qc3	38		Rb1	Rc2	58			
19	Bd5	Nd4		39	Qb3	Bc5		59			
20		Rb7	Rc8	40		Rg1	Rc5	60			
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

18.07.26

Group

B10

Round

3

Board

2

WHITE Sattwik Swain				FED IND				RESULT (W) 0			
BLACK Dong yezhongxuan				FED CHN				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	a4	Nf5	41	Qg6	Wh8			
2		Nf3	Qd	22		Qd7	h6	42		Rc1	Rc8
3	d4	Qd	cx d4	23	Bd2	Qxd2		43	Rg1	Rc2	
4		Nxd4	Nf6	24		Bxf7	Rxf7	44		Rg2	Rg2
5	Nc3	Nc6		25	Qxd2	Rxb7		45	Rb8+	Wg8	
6		Ndb5	Q1	26		Qd5	Rf7	46		Rg8	Wg8
7	a3	Q2	Bc3	27		Qe6	Ne7	47		Qe8+	Wh7
8		Nxc3	Q2	28		c4	Rc6	48			
9		exd5	Q2	29		Qe2	Wh7	49			
10		Bd3	Q2	30		Qf4	Nc8	50			
11		Q-O	Q2	31		h3	Re7	51			
12		f3	Q2	32		Qf2	Nd6	52			
13		Bg5	Q2	33		c5	Ne4	53			
14		Wh1	Q2	34		Qh4	Nf5	54			
15		Nxe4	Q2	35		f5	Rf7	55			
16		Bxe4	Q2	36		Qd4	Rc6	56			
17		Qd6	Q2	37		Qf2	Rxa4	57			
18		Rab1	Q2	38		Rb1	Raf	58			
19		Bd5	Q2	39		Qg3	Bd5	59			
20		Rxb7	Q2	40		Rc2	Rxc5	60			
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Date
18.07.26Group
B10
Round
3
Board
3

WHITE Zhanabayev Arystan				FED Kazakhstan				RESULT (W) 1			
BLACK Elmets Nurmukhamet				FED Kazakhstan				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	C4	G5	21	KC8	UC8	41	h5	e5			
2	KF3	d6	22	q64	q64	42	KPF3	u62			
3	h4	q4	23	q6	ca6	43	KPG3	u62			
4	K4	KF6	24	KP61	u68	44	h6	KP67			
5	KD3	a6	25	c3	cb3	45	CC4	CE3			
6	CG5	KD4	26	KPG	u68	46	h5	u61			
7	h4	q67	27	KPG	u62	47	CF7	u61			
8	CE2	h6	28	KPG	CC2	48	KPG	CG5			
9	q4	q5	29	u61	u62	49	b6	CD			
10	f9	h9	30	u64	KPG	50	b7	u61			
11	CG5	e6	31	u68	KPG	51	CE5	CC7			
12	q62	b5	32	u68	CB3	52	KPG	u66			
13	q3	ca7	33	u62	u62	53	KPG	u66			
14	CF3	u64	34	q4	KPG	54	u63	u66			
15	h4	KPG	35	u64	CC4	55	u63	CG6			
16	O-D-O-	u68	36	CC4	u63	56	u66	u66			
17	CF6	CF6	37	CB3	u63	57	CC6	KPG			
18	KD65	q6	38	b5	u64	58	KPG	CB8			
19	K65	q66	39	q5	q4	59	KPG	KPG			
20	K65	KPG	40	KPG	u62	60	KPG				
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Date
18.07.26Group
B10
Round
3
Board
3

WHITE Zhanabayev A.				FED Kazakhstan				RESULT (W) 1			
BLACK Elmets N.				FED Kazakhstan				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	KC8	UC8	41	h5	c5			
2	q6	KPG	22	q64	q64	42	KPG	u62			
3	h4	q4	23	q6	ca6	43	KPG	u62			
4	KD4	KPG	24	KPG	u68	44	h6	KPG			
5	KC3	a6	25	c3	cb3	45	CC4	CE3			
6	CG5	KD4	26	KPG	u68	46	h5	u61			
7	F4	q67	27	KPG	u62	47	CF7	u61			
8	CE2	h6	28	KPG	CC2	48	KPG	CG5			
9	CH4	q5	29	u64	u62	49	b6	CD			
10	F8	h9	30	u64	KPG	50	b7	u61			
11	CG5	e6	31	u68	KPG	51	CE5	CC7			
12	q62	b5	32	u68	CB3	52	KPG	u66			
13	q3	ca7	33	u62	u62	53	KPG	u66			
14	CF3	u64	34	q4	KPG	54	u63	u66			
15	h4	KPG	35	u64	CC4	55	u63	CG6			
16	O-D-O-	u68	36	CC4	u63	56	u66	u66			
17	CF6	CF6	37	CB3	u63	57	CC6	KPG			
18	KD65	q6	38	b5	u64	58	KPG	CB8			
19	K65	q66	39	q5	q4	59	KPG	KPG			
20	K65	KPG	40	KPG	u62	60	KPG				
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group U/6
Round 3
Board 4
Date 2026.7.8

WHITE Guo Ziming				FED				RESULT (W) 1			
BLACK Zhao Changyi				FED				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	de	ne4	41	Be3	Rh5			
2	c4	eb	22	Be4	fe	42	Rg2	Bh1			
3	ne3	ne6	23	Be3	Qo1	43	Rg1	Be3			
4	g3	cb	24	Kh2	fb	44	b3	Be2			
5	Bg2	Be7	25	Be4	g5	45	d5	cd			
6	o-o	o-o	26	Rh2	g4	46	cb	Bd1			
7	Qo2	bb	27	g4	Kh7	47	Rd1	Rh6			
8	Rh4	Bd7	28	Rg1	Rh5	48	Rg1				
9	Nbd2	Nh5	29	e3	Rg8	49					
10	Be3	Nd7	30	Rg4	h5	50					
11	Rcd1	f5	31	Rg8	Kh8	51					
12	h4	Rc8	32	Rg2	Kh1	52					
13	Nc5	Be6	33	Qh2	d5	53					
14	fh	Nh6	34	Qg3	Qd7	54					
15	Nd7	Qd1	35	Be3	Q4	55					
16	cs	Be7	36	Be4	d4	56					
17	Ne3	Nf4	37	ed	Rh1	57					
18	Be1	Bab	38	Rh2	h4	58					
19	h3	Nf6	39	Qg4	Be5	59					
20	Ne5	Be5	40	Be5	cb	60					
SIGNATURE (WHITE) Guo Ziming				SIGNATURE (BLACK) Zhao Changyi				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group U/6
Round 3
Board 4
Date 2026.7.8

WHITE Guo Ziming				FED CHN				RESULT (W) 1			
BLACK Zhao Changyi				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	de	Ne4	41	Be3	Rh5			
2	c4	eb	22	Be4	fe	42	Rg2	Bh1			
3	Nf3	Nf6	23	Be3	Qd7	43	Rg1	Be3			
4	g3	cb	24	Kh2	fb	44	b3	Be2			
5	Bg2	Be7	25	Be4	g5	45	d5	cd			
6	o-o	o-o	26	Rh2	g4	46	cb	Bd1			
7	Qc2	bb	27	g4	Kh7	47	Rd1	Rh6			
8	Bf4	Bb7	28	Rh1	Rh5	48	Rg1				
9	Nbd2	Nh5	29	e3	Rg8	49					
10	Be3	Nd7	30	Rg4	h5	50					
11	Rcd1	f5	31	Rg8	Kh8	51					
12	h4	Rc8	32	Rg2	Kh1	52					
13	Nc5	Be6	33	Qh2	d5	53					
14	fh	Nh6	34	Qg3	Qd7	54					
15	Nd7	Qd1	35	Be3	Q4	55					
16	cs	Be7	36	Be4	d4	56					
17	Ne3	Nf4	37	ed	Rh1	57					
18	Be1	Bab	38	Rh2	h4	58					
19	h3	Nf6	39	Qg4	Be5	59					
20	Ne5	Be5	40	Be5	cb	60					
SIGNATURE (WHITE) Guo Ziming				SIGNATURE (BLACK) Zhao Changyi				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

7.18.2026

Group B10
Round 3
Board 5

WHITE Shpigotskiy D.				FED EID				RESULT (W) 0			
BLACK NEMATILLAKHONOV N.				FED UZB				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	f3	KPg7	41					
2		Kf3	Kc6		d4	Cg4			42		
3	Cb5	a6		23	hg	KE6			43		
4		Car	Kf6		d5	cd			44		
5	d3	B5		25	ed	Kc5			45		
6		Cb3	Cc7		26	au	cc7		46		
7	aa	d6		27	dec1	Pg5			47		
8		c3	o-o		28	ad	Kd7		48		
9	Kbd2	Cb7		29	Pe2	Kf6			49		
10		Je1	Kb8		30	f3	h5		50		
11	Kx1	Kb7	31	hg	Kh3				51		
12		Kg3	Kc5		32	ab	Kf4		52		
13	Cc2	Je8		33	Pol2	Pg3			53		
14		Kf5	Cf2		34	los	Ja2		54		
15	h3	Cc8		35	Ja8	h2			55		
16		Kc8	g6		36	Kf4	dh1		56		
17	Kd2	Cg7		37					57		
18		Kg7	C6		38				58		
19	Kf6	Cf6		39					59		
20		Kg4	Cg5		40				60		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
								Jiang Xun			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

16.04.2026

Group B10
Round 3
Board 5

WHITE Shpigotskiy				FED RUS				RESULT (W) 0			
BLACK Nematillakhonov				FED UZB				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	212	d9	c:d9	412					
2	Kf3	Kc6	213	hg	Ke6	413					
3	Cb5	a6	214	ds	cd	414					
4	cq4	Kf6	215	ed	Kc5	415					
5	d3	b5	216	q4	c:c4	416					
6	cb3	ce4	217	le:ct	q95	417					
7	o-o	d6	218	ld1	Kd7	418					
8	C3	o-o	219	pe2	Kf6	419					
9	Kbd2	Cb7	220	t3	h5	420					
10	le1	Kb8	311	gh	K:h5	511					
11	Kf1	Kb7	312	ab	Kf9	512					
12	Kg3	Kc5	313	pd2	h9 P93	513					
13	cc2	Kf5	314	l:a6	lh8	514					
14	h3	cc8	315	l:a8	lh2	515					
15	pe3	g6	316	KPf1	lh1	516					
16	Kh2	Cg4	317			517					
17	Kh94	C6	318			518					
18	K:f6+	C:F6	319			519					
19	K99	C95	320			520					
20	Pf3	KP94	411			611					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
								Jiang Xun			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

1843

Group B10									
Round 3									
Date: 2026.07.18 Board 6									
WHITE: Nurshin, Nurail					FED: KAZ		RESULT (W)		
BLACK: Tuguldur, Baatar Chuluun					FED: MGL		RESULT (B)		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	e4	c5	21	Qd4	Rf8	41	c6	Kf8	
2	Nf3	e6	22	Qb5	Bc4	42	a4	Ke8	
3	d4	cd	23	Qc3	Bg2	43	Ke2	g8	
4	Nd4	Nc6	24	Qg2	Nh5	44	Ra1	f6	
5	Nc3	Qc6	25	Ng4	Nb5	45	b5	a5	
6	Be3	Qc7	26	b3	Qc5	46	Rc3	e5	
7	g3	Nf6	27	Qc3	Qc7	47	Nb3	Kd6	
8	Bg2	Be7	28	f4	Ng6	48	Kd3	e4	
9	O-O	O-O	29	Qd2	Qb7	49	Kd4	e5	
10	h3	Rb8	30	Qd3	Qd5	50	Rf4	Bb5	
11	Rc1	b5	31	Kf3	Rc7	51	Rf4	Rd7	
12	Ne2	Bb8	32	Nc2	Ne7	52	Ng5	Kc4	
13	c4	b4	33	Ne3	Rg4	53	Kf5	Rd2	
14	Qc2	Rb8	34	b4	d5	54	Rd1	Rd6	
15	Nc6	Bc6	35	c5	Nc6	55	a5	Rd8	
16	Nd4	Bb7	36	Rb1	Rb7	56	b4	Kc8	
17	Qd3	Bc3	37	Rb2	Rb8	57	Qb	Rd7	
18	Rd1	d6	38	Nc2	Nd5	58	Qf	Rd7	
19	Nb3	Be3	39	Nd4	Nc4	59	b2	Kc7	
20	Qc3	h6	40	Rb3	Rc7	60	Rd7	Rd8	
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

1840

Group B10									
Round 3									
Date: 2026.07.18 Board 5									
WHITE: Nurshin, Nurail					FED: KAZ		RESULT (W)		
BLACK: Tuguldur, Baatar Chuluun					FED: MGL		RESULT (B)		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	Rd7	Kd8	21			41			
2	Rb7	Rd7	22			42			
3	Rd7	Kc8	23			43			
4	Nd4	Kf8	24			44			
5	C7	Kf7	25			45			
6	C8	Qd4	26			46			
7			27			47			
8			28			48			
9			29			49			
10			30			50			
11			31			51			
12			32			52			
13			33			53			
14			34			54			
15			35			55			
16			36			56			
17			37			57			
18			38			58			
19			39			59			
20			40			60			
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

1848

Group U10									
Round 3									
Date: Board 6									
WHITE: Nurshin, Nurail					FED: KAZ		RESULT (W)		
BLACK: Tuguldur, Baatar Chuluun					FED: MGL		RESULT (B)		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	e4	c5	21	Qd2	Rf8	41	c6	Kf8	
2	Nf3	e6	22	Qb4	Bc4	42	a4	Ke8	
3	d4	Cxd4	23	Qc3	Bg2	43	Ke2	g8	
4	Nd4	Nc6	24	Qg2	Nh5	44	Ra1	f6	
5	Nc3	a6	25	Nd4	Nb5	45	b5	a5	
6	Be3	Qc6	26	b3	Qc5	46	Rc3	e5	
7	g3	Nf6	27	Qc3	Qc7	47	Nb3	Kd6	
8	Bg2	Be7	28	f4	Ng6	48	Kd3	e4	
9	O-O	O-O	29	Qd2	Qb7	49	Kd4	e5	
10	h3	Rb8	30	Qd3	Qd5	50	Rc4	Pd4	
11	Rd1	B5	31	Kf3	Rc7	51	Na5	Rd7	
12	Nc2	Bb8	32	Nc2	Ne7	52	Nd4	Kc4	
13	c4	b4	33	Ne3	Rd4	53	Kc5	ed	
14	Qc2	Rb8	34	b4	d5	54	Rd1	Rd6	
15	Nc6	Bc6	35	c5	Nc6	55	a5	Rd8	
16	Nd4	Bb7	36	Rb1	Rb7	56	b4	Kc8	
17	Qd3	Bc3	37	Rb2	Rb8	57	a5	Rd7	
18	Rd1	d6	38	Nc2	Na5	58	a4	Rd7	
19	Nb3	Be3	39	Nd4	Nc4	59	bxa4	Kc7	
20	Qc3	h6	40	Rb3	Rc7	60	Rd7	Rd8	
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

1840

Group U10									
Round 3									
Date: Board 6									
WHITE: Nurshin, N					FED: KAZ		RESULT (W)		
BLACK: Tuguldur, B					FED: MGL		RESULT (B)		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	Rd7	Kd8	21			41			
2	Rb7	Rd7	22			42			
3	Rd7	Ke8	23			43			
4	Nd4	Kf8	24			44			
5	C7	Ke7	25			45			
6	C8		26			46			
7			27			47			
8			28			48			
9			29			49			
10			30			50			
11			31			51			
12			32			52			
13			33			53			
14			34			54			
15			35			55			
16			36			56			
17			37			57			
18			38			58			
19			39			59			
20			40			60			
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.18 Board 7

18:02
Group B10
Round 3

WHITE 郭子豪 (Zou An)				BLACK 阿卜杜拉·雷扎 (Abnaf Mohammad Abrar)			
FED CHN				FED BAN			
RESULT (W) 1				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE
1	c4	e5	21	Nh4	Nh4	41	Be5
2	Nc3	Nf6	22	Nd3	Ne4	42	Kf1
3	e3	c6	23	Nxe4	dxe4	43	Ne3
4	Nh3	d6	24	Bf4	Qd7	44	Bd4
5	d4	exd4	25	Exd4	Qd5	45	Qd3
6	exd4	Be7	26	f3	f5	46	h4
7	Bd3	Bg4	27	Nh4	Qd7	47	hxg5
8	O-O	O-O	28	Rxe7	Rxe7	48	Kf2
9	h3	Bh5	29	Bg5	Exd4	49	Be5
10	Be2	Nb7	30	Bxe7	Rxd2	50	Nxe5
11	Bf4	Re8	31	Bxh4	Rd1	51	Nd3
12	Re1	Bg6	32	Rd4	Rxc4	52	Qg2
13	Rc1	Qb6	33	Bxc4	Rd1	53	
14	h3	h3	34	h3	Re2	54	
15	Re3	d5	35	Rd4	Qd5	55	
16	c5	Qc7	36	Kf1	Rd2	56	
17	Ne5	Bf5	37	Bc3	Rd1f	57	
18	Bd3	Bxd3	38	Re1	Rg1	58	
19	Nxd3	Ng6	39	Nd3	Rxd2	59	
20	Qd2	Ra5	40	Nf2	Qd4	60	
SIGNATURE (WHITE) 郭子豪				SIGNATURE (BLACK) 阿卜杜拉·雷扎			
				SIGNATURE (ARBITER) 裁判			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 18 Jul Board 7

18:02
Group B10
Round 3

WHITE Zou An				BLACK Reza Abnaf Mohammad Abrar			
FED CHN				FED BAN			
RESULT (W) 1				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE
1	c4	e5	21	Nf4	Nh4	41	Be5
2		Nc3	22		Nf6	42	Rg6
3	e3	c6	23	Nxe4	dxe4	43	Bd4
4		Nc3	24		d6	44	a3
5	d4	exd4	25	Rxe4	Qd5	45	h4
6	exd4	Be7	26	f3	f5	46	hxg5
7	Bd3	Bg4	27	Nb4	Qd7	47	Kf2
8	O-O	O-O	28	Rxe7	Qe7	48	Re5
9	h3	Bh5	29	Bg5	Rxd4	49	Nxe5
10	Be2	Nb7	30	Bxe7	Rxd2	50	Nd3
11	Bf4	Re8	31	Bxh4	Rd1	51	Kg2
12	Re1	Bg6	32	Rd4	Rc1	52	
13	Rc1	Qb6	33	Bxc4	Rd5	53	
14	h3	Nf8	34	Bf2	Re2	54	
15	Re3	d5	35	Bd4	a5	55	
16	c5	Qc7	36	Kf1	Rd2	56	
17	Ne5	Bf5	37	Re3	Rd1	57	
18	Bd3	Bxd3	38	Ke2	Rd1	58	
19	Nxd3	Ng6	39	Nd3	Rd1	59	
20	Qd2	Ra5	40	Nf2	Qd4	60	
SIGNATURE (WHITE) 郭子豪				SIGNATURE (BLACK) 阿卜杜拉·雷扎			
				SIGNATURE (ARBITER) 裁判			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026.7.18

Group B10
Round 3
Board 8

WHITE					FED					RESULT (W)				
Adilbek Adinur										1				
BLACK					FED					RESULT (B)				
Wang Yuxuan										0				
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK						
1	Nf3	d5	21	Qd3	Ng4	41	Rxh8#							
2	g3	c5	22	Nxe6	fe	42								
3	Bg2	Nf6	23	Bh3	Nce5	43								
4	O-O	e6	24	Ad4	R4	44								
5	c4	Nd6	25	Qd2	d4	45								
6	Cxd5	Cxd5	26	Qg5	Re8	46								
7	d4	cd	27	Brg4	dc	47								
8	Nxd4	Bc5	28	Qxg5	Rxg4	48								
9	Nb3	Be7	29	Qh5	Rg6	49								
10	Nc3	Be6	30	bc	Qd5	50								
11	Be3	O-O	31	QxQ4	Rf4	51								
12	Bc5	Bx5	32	Rf5	Qx5	52								
13	Nxc5	Qe7	33	Rf6	Rge6	53								
14	Nb3	Rfd8	34	Rbd1	Qx3	54								
15	Nb5	Rac8	35	Qh5	g6	55								
16	a3	bb	36	Qh6	e9	56								
17	N3d4	Na5	37	R1d7	Qh8	57								
18	a4	ab	38	Qf4	Qa7	58								
19	Nc3	Nc4	39	kg2	Kh8	59								
20	Rb1	Qb7	40	Qh7	Rxf8	60								
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)								
A A A			Wang Yuxuan											

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026.7.18

Group B70
Round 3
Board 8

WHITE					FED					RESULT (W)	
Adi NVH, A										7	
BLACK					FED					RESULT (B)	
WANG Y										0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK			
1	Kf3	d5	21	Qd3	Kf4	41	1f8x				
2	g3	c5	22	Ke6	fe	42					
3	Cg2	Nf6	23	Ch3	Ke5	43					
4	O-O	e6	24	Qd4	1c4	44					
5	c4	Kc6	25	Qd2	d4	45					
6	cd	ed	26	Qd5	1e8	46					
7	d4	cd	27	Cg4	dc	47					
8	Kd4	cc5	28	Qe5	1g4	48					
9	Kb3	Qe7	29	Qh5	1g6	49					
10	Kc3	ce6	30	bc	Qd5	50					
11	ce3	O-O	31	Qh4	e5	51					
12	cc5	cc5	32	1f8	Qc5	52					
13	Kc5	Qe7	33	1d8	1g6	53					
14	Qd8 Kb3	1c4	34	1d7	Qc3	54					
15	Kb5	1Ac8	35	Qh5	g6	55					
16	A3	b6	36	Qh6	e4	56					
17	K3d4	KA5	37	17d2	Qh8	57					
18	A4	A6	38	Qf4	Qa1	58					
19	Kc3	Kc4	39	Kp32	Koh8	59					
20	1b1	Qb2	40	Qf8	1f8	60					
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
AAA			WANG YUXUAN			[Signature]					



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

18:12

Group 10 Boys							
Round 3				Date 18 July 2026			
Board 9				Result (W)			
WHITE Lucas John Wep (1749)				FED SGP			
BLACK Batbileg Boldbaatar (1936)				FED MGL			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE
1	e4 d5	e5 f4	21	g4 f5	Rxf5	41	Kc6 Nb8
2	Nf3 g1	Nc6	22	e4 f5	Bxf3	42	Kc7 Ng4
3	Bd4 Bc5		23	Rh1 f2	Bd1 f8	43	Kd8 h4
4	Nc3 Nf6		24	Qd1 f2	Nf6 d2	44	Nc7 Nb8
5	d3	h6	25	Qf3 f1	Rd7 f2	45	Kxh8 h3
6	Nd4 Bb6	79	26	Sc6 e8	Rd7 f6	46	Kc8 h2
7	h3	Nf5	27	Qxd7	Nxd7 f2	47	b8=Q h1=Q
8	Bb3 e7	Nxb3 f5	28	Kd2	Kf8	48	Qb7+ Kh2
9	axb3	Ba5+	29	b3	Nb6	49	Qxh4 Kxh1
10	Bd2	Bxd2 f1	30	Ra1	Kf7	50	Kd7 a5
11	Qxd7	0-0	31	Nc2	axb3+	51	Kxh6
12	Nc3	Qc6	32	Kxb3	Rxa1	52	Kxg5
13	0-0	b5 e8	33	Nxa1	Kf6	53	Kf4
14	g4	a5	34	Nf2	Kf5	54	Kxg4
15	kb1	a4	35	Nd3	Kg5	55	Nd8
16	b4	c5	36	Nd5	Nd7	56	Nb6
17	Nb5	Ba6	37	b6	h4	57	Kg3
18	Nd3	f2	38	b7	Kxh3	58	Kh4
19	b5	Bd7	39	ka4	ka2	59	Nd7
20	c4	f5	40	kb5	h5	60	Ka5
SIGNATURE (WHITE) Lucas				SIGNATURE (BLACK) Batbileg			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

18:12

Group 10 Boys							
Round 3				Date 18 July 2026			
Board 9				Result (W)			
WHITE Lucas John Wep (1749)				FED SGP			
BLACK Batbileg Boldbaatar (1936)				FED MGL			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE
1	Nb6	Ke5	21	Qxf3	Kg1	41	
2	Kg6	Ke5	22	Qxf3	Kh2	42	
3	Nd4	Ke5	23	Nc4		43	
4	Kf7	Kd4	24			44	
5	Nb6	Ke5	25			45	
6	Ke7	Kf5	26			46	
7	Kd6	Kf6	27			47	
8	Kxg5	Ke7	28			48	
9	Kc6	Kd8	29			49	
10	Kb7	Kf7	30			50	
11	c5	Kf8	31			51	
12	c6	Kd8	32			52	
13	c7	Ke7	33			53	
14	c8=Q	Kg6	34			54	
15	Qd4	Ke5	35			55	
16	Qd5	Kf4	36			56	
17	Qd6	Kf3	37			57	
18	Qd5	Kf2	38			58	
19	Qe4	Kg3	39			59	
20	Qf5	Kg2	40			60	
SIGNATURE (WHITE) Lucas				SIGNATURE (BLACK) Batbileg			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

18:12

Group 10 Boys							
Round 3				Date 18 July 2026			
Board 9				Result (W)			
WHITE Wee Yu Hong Lucas John				FED SGP			
BLACK Batbileg Boldbaatar				FED MGL			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE
1	e4 d5	e5 f4	21	g4 f5	Rxf5	41	Kc6 Nb8
2	Nf3 g1	Nc6	22	e4 f5	Bxf3	42	Kc7 Ng4
3	Bd4 Bc5		23	Rh1 f2	Bd1 f8	43	Kd8 h4
4	Nc3 Nf6		24	Qd1 f2	Nf6 d2	44	Nc7 Nb8
5	d3	h6	25	Qf3 f1	Rd7 f2	45	Kxh8 h3
6	Nd4 Bb6	79	26	Sc6 e8	Rd7 f6	46	Kc8 h2
7	h3	Nf5	27	Qxd7	Nxd7 f2	47	b8=Q h1=Q
8	Bb3 e7	Nxb3 f5	28	Kd2	Kf8	48	Qb7+ Kh2
9	axb3	Ba5+	29	b3	Nb6	49	Qxh4 Kxh1
10	Bd2	Bxd2 f1	30	Ra1	Kf7	50	Kd7 a5
11	Qxd7	0-0	31	Nc2	axb3+	51	Kxh6
12	Nc3	Qc6	32	Kxb3	Rxa1	52	Kxg5
13	0-0	b5 e8	33	Nxa1	Kf6	53	Kf4
14	g4	a5	34	Nf2	Kf5	54	Kxg4
15	kb1	a4	35	Nd3	Kg5	55	Nd8
16	b4	c5	36	Nd5	Nd7	56	Nb6
17	Nb5	Ba6	37	b6	h4	57	Kg3
18	Nd3	f2	38	b7	Kxh3	58	Kh4
19	b5	Bd7	39	ka4	ka2	59	Nd7
20	c4	f5	40	kb5	h5	60	Ka5
SIGNATURE (WHITE) Lucas				SIGNATURE (BLACK) Batbileg			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

18:12

Group 10 Boys							
Round 3				Date 18 July 2026			
Board 9				Result (W)			
WHITE Wee Yu Hong Lucas John				FED SGP			
BLACK Batbileg Boldbaatar				FED MGL			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE
1	Nb6	Ke5	21	Qxf3	Kg1	41	
2	Kd1	Kd1	22	a4	Kh2	42	
3	Nd4	Ke5	23	Nc4		43	
4	Kf7	Kd4	24			44	
5	Nb6	Ke5	25			45	
6	Ke7	Kf5	26			46	
7	Kd6	Kf6	27			47	
8	Kxg5	Ke7	28			48	
9	Kc6	Kd8	29			49	
10	Kb7	Kf7	30			50	
11	c5	Kf8	31			51	
12	c6	Kd8	32			52	
13	c7	Ke7	33			53	
14	c8=Q	Kg6	34			54	
15	Qd4	Ke5	35			55	
16	Qd5	Kf4	36			56	
17	Qd6	Kf3	37			57	
18	Qd5	Kf2	38			58	
19	Qe4	Kg3	39			59	
20	Qf5	Kg2	40			60	
SIGNATURE (WHITE) Lucas				SIGNATURE (BLACK) Batbileg			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

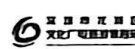
Group
B10

Round
3

Board
10

WHITE Sultan Khan, Narislan				FED KAZ				RESULT (W) 1			
BLACK Zhang Yang ming				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	Nf6	21	Nc3	ef	41					
2	b3	b6	22	g5	Ne6	42					
3	Bb2	Bb7	23	Nbd5	Kf7	43					
4	g3	g6	24	Qd1	Rg8	44					
5	Bg2	Bg7	25	Nf3 Kh1	Rg6	45					
6	0-0	0-0	26	Sh5	Ng7	46					
7	c4	c5	27	Qh3	Rg8	47					
8	d3	d6	28	Bd4	cd	48					
9	Nc3	Nc6	29	Nc2	Kf8	49					
10	e3	e5	30	Nd4	Qf7	50					
11	Ne1	Na5	31	Kf3	a5	51					
12	Qf4	Ne8	32	a3	Rg8	52					
13	Qd2	f5	33	Re1	Rg8	53					
14	Qf	Bg2	34	Rg8	Qg8	54					
15	Ng2	g5	35	Re3	Qf7	55					
16	f4	Nc6	36	Re7	Qg6	56					
17	Nb2	Nd4	37	Nf5	Nc6	57					
18	Nb3	Qd7	38	Ng3	Qh8	58					
19	Rf2	Nc7	39	Qf4	Kg8	59					
20	Rnf1	Bh6	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
				Zhang Yang ming							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group
B10

Round
3

Board
10

WHITE Narislan, S. 1924				FED KAZ				RESULT (W) 1			
BLACK Zhao J 1922				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	Nf6	21	Nc3	ef	41					
2	b3	b6	22	g5	Ne6	42					
3	Bb2	Bb7	23	Nbd5	Kf7	43					
4	g3	g6	24	Qd1	Rg8	44					
5	Bg2	Bg7	25	Nf3 Kh1	Rg6	45					
6	0-0	0-0	26	Sh5	Ng7	46					
7	c4	c5	27	Qh3	Rg8	47					
8	d3	d6	28	Bd4	cd	48					
9	Nc3	Nc6	29	Nc2	Kf8	49					
10	e3	e5	30	Nd4	Qf7	50					
11	Ne1	Na5	31	Kf3	a5	51					
12	Qf4	Ne8	32	a3	Rg8	52					
13	Qd2	f5	33	Re1	Rg8	53					
14	Qf	Bg2	34	Rg8	Qg8	54					
15	Ng2	g5	35	Re3	Qf7	55					
16	f4	Nc6	36	Re7	Qg6	56					
17	Nb2	Nd4	37	Nf5	Nc6	57					
18	Nb3	Qd7	38	Ng3	Qh8	58					
19	Rf2	Nc7	39	Qf4	Kg8	59					
20	Rnf1	Bh6	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
				Zhao J							



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



WHITE				BLACK				RED		VIE		RESULT (0) 0			
NAME				NAME				RED		VIE		RESULT (0) 1			
Nguyen Bao Nam				Kazem Kiarash											
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	d4c9	Nf6g8	21	Mc2c7	Tc4b3	41	f2-	gk-							
2	C4.	g6-	22	Xc1f7	Hb6b5	42	Vh6b5	Vg2c6							
3	Mc3-	Tg7-	23	Ma5c6	B-Mc4b7	43	Tc5-	Vg3c5b							
4	Mh3-	O-Oc9	24	bc4b1	Hb6-	44	Xc2c5	Tb5c5b							
5	g3-	d6-	25	ab-	ed-	45	xh2-	Ta6c3b							
6	Tg2	Md6-	26	Xd2-	Tb4f7	46	Tb4-	Xc1c5							
7	d5c8g	Ma5c9	27	Xc2-	Tf8-	47	Tc1c9	Tf1-							
8	b3-	Md5c8	28	Tf8c9	dc-	48	Xb3-	Vg2-							
9	Md5-	Tc1-	29	Tc5-	Xf1b5	49	Xb9c8	Xc6b7							
10	Td2-	Cb8a	30	Xc4-	g4c6	50	Xg4c7	Vd3-							
11	Me3c5	Tg7b2	31	f4-	g5-	51	Nh4-	Xb6-							
12	b4-	Mc1-	32	f3-	Tb2-	52	Xh1-	Vc2-							
13	Mc4-	Ma5 d5	33	Tb7-	Xc2-	53	Xg1-	Xb5c3							
14	e5 Ma5-	e5-	34	Vf8-	Td5-	54	g5-	Xb6-							
15	O-Oc9	e4-	35	Xc2c5	Tc9-	55	Vg3c4	Xh7-							
16	Mc1-	f5c7	36	Xd2c5	h4c6	56	Vf6-	Xb6b2							
17	Hb3c8	Hf6c7	37	Vg7-	Tb6-	57	Vf5c4	Xb5c5							
18	b5c8	Tc6c5	38	h6-	Tc6-	58	Vg9-	Xd5c5							
19	Mb7c5	Jd4c6	39	E3c4	fc-	59	Xg3c4	Xh7-							
20	Hb2c7	Ch5c5	40	Tc3c6	Vh4-	60	Xd4-	Vh7c7							
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)			
Nam															

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



WHITE		BLACK		WHITE		BLACK		
NAME		NAME		FID		RATING		
Nguyen Bao Nam		Kazem Kiarash				0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	xd5(46)	Xa3(47)	21			41		
2	Tg2(44)	Vh4(47)	22			42		
3	xd1(43)	g4(47)	23			43		
4	Vf1(40)	Vg3-	24			44		
5	Te4(39)	Vh2(43)	25			45		
6	xd3(38)	Xa1(36)	26			46		
7	FJ3(36)		27			47		
8			28			48		
9			29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		
Nam								

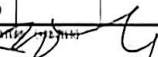
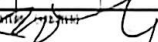
28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



WHITE				BLACK				RESULT (V) 0	
NGUYEN BAO NAM				KAZEM KIARASH				FED IRI	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	d4	Nf6	21	Nc2	Bc4	41	Kh2	f2	
2	c4	g6	22	Rc1	Qb6	42	Jf6	Kxh6	
3	Nc3	Bg7	23	Na5	b3	43	Kg2	Bc5	
4	Nf3	O-O	24	Nx4	bxc4	44	Rg3	Re2	
5	J3	d6	25	Qxb6	axb6	45	BL5	Rb2	
6	Bg2	Nc6	26	Cx3	Rxa2	46	Ba6	Bb4	
7	J5	Na5	27	Bc4	Rxc2	47	Kc1	Be1	
8	b3	NxJ5	28	Bx1B	Bxf6	48	Bc1	Rb5	
9	NxJ5	Bxa2	29	aac4	Bc5	49	Kg2	Rb4	
10	B12	C6	30	Rf1	Rxc4	50	Rc6	Rg4	
11	Ne3	Bg7	31	g4	f4	51	Kc3	Rxh4	
12	h4	Nxc4	32	g5	f3	52	Kxb6	Rh1	
13	Nxc4	J5	33	Bh3	Rc2	53	Kc2	Rg1	
14	Na5	e5	34	Be6	Kb6	54	Rb5	J5	
15	O-O	e4	35	B15	Re2	55	Rb6	Kg7	
16	Ne1	f5	36	Bc4	Rd2	56	Rb7	Kf6	
17	Qb5	Rf6	37	h4	Kg7	57	Rb6	Kf5	
18	b5	Bc6	38	Bb5	h6	58	Rb5	Kg4	
19	Nxh7	d4	39	Bc6	e3	59	Rd5	Rg3	
20	b4	Cxb5	40	fxc3	Bxc5	60	Rd4	Kb5	
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (WHITE)	
Nam									

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



WHITE		BLACK		RED		VIO		RESULT (A)			
NGUYEN Bao NAM		KAZEMI Kiarash		RED		VIO		0			
BLACK		WHITE		RED		VIO		RESULT (B)			
KAZEMI Kiarash		NGUYEN Bao NAM		RED		VIO		1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK			
1	RJ5	Ra3	21			41					
2	Bg2	Khf	22			42					
3	Rk1	Jf	23			43					
4	Kf1	Kg3	24			44					
5	Be+	Kh2	25			45					
6	RA Rd3	Ra1	26			46					
7	Sf5	g3	27			47					
8			28			48					
9			29			49					
10			30			50					
11			31			51					
12			32			52					
13			33			53					
14			34			54					
15			35			55					
16			36			56					
17			37			57					
18			38			58					
19			39			59					
20			40			60					
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)		
Nam											



28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group

Round

Board

WHITE Kaviinan meiyazhagan				FED				RESULT (W)			
BLACK PUSHAU				FED				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Rd1	fe	41	G6	RxR2			
2	Nf3	Nc6	22	fc	Nd5	42	Kg2	Bb6			
3	Bb5	g6	23	Bf2	Nd7	43	Rc1	fc6			
4	00	Bf7	24	Qd3	Nf6	44	Kb4	c3			
5	h	Nf6	25	g3	Nd4	45	Rd5	h7			
6	Rd1	00	26	Bxc4	b6	46	Kf4	c2			
7	d4	d5	27	Nd4	ae7	47	kes	Rb8			
8	05	Ne4	28	Nc5	Rc6	48	f64	Kf8			
9	Be3	cd	29	Be3	Nd4	49	et+	Kf1			
10	id	q6	30	Bf6	e5	50	Rh1	Rd1			
11	Be2	Bx8	31	h3	cf	51	Rd7	kes			
12	Nh4	f6	32	g4	Rxc5	52	Rh4	Kd7			
13	f3	Nd5	33	h3	Rc6	53	Rd8	Be6			
14	Nd5	g6	34	g4	Rd6	54	Kd5	Qc6			
15	Nc3	e6	35	g4	Bh6	55	Kd4	Rc4			
16	Qd2	Nf7	36	Qe5	Bxc4	56	Kd3	Qc4			
17	f4	Rc8	37	Rxc1	ed7	57	Kd2	Be2			
18	Rd1	b5	38	Rf1	Qd6	58	Kd1	Qc2			
19	g3	Nd5	39	Kg2	Qxer	59					
20	Qd2	Qb6	40	de	Rb6	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
				DU SHANG							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group

Round

Board

WHITE Kaviinan meiyazhagan				FED KOR				RESULT (W)			
BLACK DU, SHANG				FED CHN				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Rd1	Be5	41	e8	Rd2			
2	Nf3	Nc6	22	Rd5	Na6	42	Kg3	Rb6			
3	Bb5	g6	23	Bf2	Nd7	43	Rd1	Rc6			
4	00	Bf7	24	Qd3	Nf6	44	h4	c3			
5	c3	Nf6	25	Qd3	Nd4	45	Kg5	h7			
6	Re1	00	26	Bxc4	b6	46	Kd1	c2			
7	d4	d5	27	Nd4	Qa7	47	kes	Rd8			
8	e5	Ne4	28	Nc5	Rc6	48	Rd1	Rd8			
9	Be3	cd	29	Be3	Nd4	49	e7	Rd1			
10	cx2	g6	30	Bxc4	e5	50	Rh1	Rd1			
11	Be2	Bx5	31	h3	Qd1	51	kes	Rd1			
12	Nh4	R6	32	Rd1	Be5	52	Rd1	Rd1			
13	R3	Nd5	33	Rd1	Rc6	53	Rd1	Rd1			
14	Nd5	g6	34	g4	Rd6	54	Rd1	Rd1			
15	Nc3	e6	35	g4	Be5	55	Rd1	Rd1			
16	Qd2	Nf7	36	Qe5	Bxc1	56	Qd1	Rd1			
17	f4	Rc8	37	Rxc1	ed7	57	Rd1	Rd1			
18	Rd1	b5	38	Rf1	Qd6	58	Rd1	Rd1			
19	g3	Nd5	39	Kg2	Qxer	59	Rd1	Rd1			
20	Qd2	Qb6	40	de	Rb6	60	Rd1	Rd1			
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
				DU SHANG							



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 18.7.26

Group B10
Round 3

Board 13

WHITE Bondarev Fedor				FED				RESULT (W) 1			
BLACK Kamillanov Savur				FED				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Ch	x b6	41					
2	xf3	ab	22	ah	x b c8	42					
3	g4	c:d	23	c5	h b8	43					
4	hah	h b6	24	h4	h e4	44					
5	h c3	ab	25	b:e	ce4	45					
6	cg5	h b7	26	h b2	b5	46					
7	h3	eb	27	ld8	ld3	47					
8	pd2	ce7	28	ec1	g5	48					
9	0-0-0	dc7	29	g4	h b6	49					
10	h b1	b5	30	g4	cf5	50					
11	h b5	a:b	31	eb	h e6	51					
12	h b5	ab8	32	cc6	h5	52					
13	h b6	cd6	33	b5	h4	53					
14	pd6	pd6	34	b6	g4	54					
15	ed6	h e7	35	b7		55					
16	ld3	h6	36			56					
17	ce7	cf7	37			57					
18	cb5	h b8	38			58					
19	h b5	h a8	39			59					
20	h a6	eb	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 18.8.26

Group B10
Round 3

Board 13

WHITE Bondarev Fedor				FED				RESULT (W) 1			
BLACK Kamillanov Savur				FED				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	E4	c5	21	C4	u b8	41					
2	Kf3	ab	22	A4	u a c8	42					
3	L4	cd	23	c5	K b8	43					
4	K-KD4	Kf6	24	b4	K e4	44					
5	Kc3	ab	25	fe	ce4	45					
6	cg5	K b7	26	Kp62	F5	46					
7	Rf3	eb	27	u d8	u d8	47					
8	R-Fd2	ce7	28	u e1	g5	48					
9	0-0-0	fc7	29	g4	Kp6	49					
10	K b1	b5	30	g4	cf5	50					
11	K b5	ab	31	cg	Kc6	51					
12	K b5	F b8	32	cc6	h5	52					
13	K b6	cd6	33	B5	h4	53					
14	Fd6	Fd6	34	b6	g4	54					
15	u d6	Kp e4	35	b7		55					
16	u d2	h6	36			56					
17	ce3	cb7	37			57					
18	cb5	u h d8	38			58					
19	u h d1	u a c8	39			59					
20	u a6	eb	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

18/7/2026

Group **U10**
Round **3**
Board **14**

WHITE Cheng, Zixi				FED CHN				RESULT (W) 0			
BLACK Vuong Tuan Hoa				FED VIE				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	h5	0-0	41	h3	h5			
2	Ng3	d6	22	Hf4	Hc3	42	b1	Hc3			
3	d4	ed	23	xc5	xc5	43	Hd2	xc5			
4	Nd4	Mf8	24	Hh2	Hh7	44	Vc1	Hh7			
5	Mg3	g6	25	Md5	Hd6	45					
6	Te3	Mc6	26	Hc1	xc5	46					
7	f3	h5	27	a3	e6	47					
8	Tu	Td7	28	h4	Hd2	48					
9	B3	Tg7	29	Hc2	Hb2	49					
10	Hd2	a6	30	xc3	Hd6	50					
11	0-0	xc8	31	Hd2	xc1	51					
12	h3	h4	32	Qc2	Hb3	52					
13	b1	b5	33	Hc3	Hd7	53					
14	Mc6	xc5	34	Hc3	Hc4	54					
15	Td7	Md8	35	Hc3	Hb3	55					
16	Tg7	Mg7	36	Hc3	Vg7	56					
17	Te6	Td5	37	Hc3	Vh7	57					
18	Hg3	xc5	38	Hb2	Hc3	58					
19	Md3	Mf5	39	a4	Hc4	59					
20	ed	Mf5	40	b3	Hd2	60					
SIGNATURE (WHITE) Cheng zixi				SIGNATURE (BLACK) Vuong Tuan Hoa				SIGNATURE (ARBITER) NJ			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

1/8

Group **B10**
Round **3**
Board **14**

WHITE Cheng zai xi				FED				RESULT (W) 0			
BLACK Vuong Tuan Hoa				FED				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	P4	L5	21	ed	Nh6	41	b3	a2			
2	Nh3	d6	22	Qe5	0-0	42	Kc3	b1			
3	d4	cd	23	Qh4	Qc3	43	h4	a2			
4	Nd4	Nh6	24	Rh6	Rd6	44	Kc2	Rd2			
5	Nc3	g6	25	Qh4	Qd7	45	Kc1	b1			
6	Be3	Nc6	26	Nh6	0-d6	46					
7	f3	h5	27	Qe4	Rd8	47					
8	bl4	Bd7	28	a3	e6	48					
9	Bb3	Bd7	29	h4	Qg3	49					
10	a2	a1	30	Qe2	Rd5	50					
11	0-0	Rc8	31	Rh3	Qd1	51					
12	h3	h4	32	Qe3	Rd1	52					
13	Kg1	h5	33	Kd2	Qd5	53					
14	Nc6	Rc6	34	Qb3	Qd2	54					
15	Rh4	Nh5	35	Rg3	Qe1	55					
16	Bd7	Ng7	36	Qc3	Qg3	56					
17	Qc3	Re1	37	Qc8	Kg7	57					
18	Qd5	Bd5	38	Qc3	Kh7	58					
19	0-d5	Rd6	39	Qc6	Qd7	59					
20	Nh3	Nh5	40	a4	0-c4	60					
SIGNATURE (WHITE) Cheng zai xi				SIGNATURE (BLACK) Vuong Tuan Hoa				SIGNATURE (ARBITER) NJ			



扫描全能王 创建

18:26

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



WHITE: Peng Yicheng		FED: CHN		RESULT (W) 0	
BLACK: Burmochok D.		FED: RUS		RESULT (B) 1	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Kf3	Ke7
2	d4	d5	22	ce5	ce5
3	Kd2	c5	23	Ke5	Kc6
4	e4	Qd5	24	Kc7	Ke7
5	Rg3	cd	25	Kd6	Ka5
6	cc4	Qd6	26	Ke8	Ne8
7	O-O	Kf6	27	cc4	b5
8	Kb3	Kc6	28	Ke8	Kc6
9	Kb4	Kd4	29	Kc6	Kc6
10	Qd4	Qd4	30	Kc6	Kc6
11	Kd4	cd7	31	ad7	Kc7
12	cf4	dc8	32	ay	Ka5
13	cd3	ce4	33	cc2	Rc4
14	c3	O-O	34	ab	ab
15	ad1	ad8	35	b3	Kd6
16	b3	h6	36	cd3	ad8
17	ad1	a6	37	c4	bc
18	cc2	Kd5	38	bc	Kc8
19	cc6	cf6	39	ec1	Kb4
20	cb3	ce8	40	cc4	Kc7
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)	

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



WHITE: Peng Y		FED: CHN		RESULT (W) 0	
BLACK: Burmochok D.		FED: RUS		RESULT (B) 1	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	Kf6	21	cb7	Kf7
2	ad2	Kc5	22	cc8	xpg6
3	Kg3	Kf5	23	ce8	Kf5
4	g2	ad3	24	c4	g4
5	Kg1	h5	25	Kg2	xpg5
6	cb7	ad3	26	ce6	Kg6
7	ad2	ad5	27	cd7	Kf2
8	ad2	h4	28	g3	Ke8
9	g3	Kf5	29	Kg1	Kf6
10	ce4	Kf4	30	ce8	Kf5
11	ad5	ad5	31	cd7	Kf4
12	cd7	Kf3	32	cc6	h3
13	cc6	Kf4	33	cb7	Kf3
14	Kf2	Kf4	34	ca8	g2
15	cb7	Kf3	35	cb7	ce2
16	cc6	id3	36	Kf2	g1=Q
17	cb7	Ke7	37	Kf3	Qg5
18	Kf3	Kf4	38		
19	cc8	Kf3	39		
20	cd4	Kf4	40		
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)	

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



WHITE: Peng Yicheng		FED: CHN		RESULT (W) 0	
BLACK: Burmochok D.		FED: RUS		RESULT (B) 1	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	ab	21	Nf3	Ne7
2	d4	d5	22	Bc5	Be5
3	Nd2	c5	23	Ne5	Nb5
4	ed	Qd5	24	Nc4	Rc7
5	Nd3	d	25	Nb6	Ka5
6	Bc4	Rd6	26	Nb8	Ke8
7	O-O	Nf6	27	Ba4	b5
8	Nb3	Nc6	28	Bb3	Kc7
9	Nd4	Nd4	29	Rd6	Rc6
10	Qd4	Qd4	30	Kc6	Nc6
11	Nd4	Bd7	31	Rd1	Ke7
12	Bd4	Rc8	32	a4	Na5
13	Bd3	Be7	33	Bc4	Nc4
14	c3	ad	34	ab	ab
15	Rd1	Rd8	35	b3	Nb6
16	h3	h6	36	Bd3	Rc8
17	Rd1	a1	37	c4	bc
18	Bc2	Nd5	38	bc	Rc8
19	Rg3	Bb6	39	Rc1	Nb7
20	Bd3	Rc8	40	Be4	Nc5
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)	

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



WHITE: Peng Yicheng		FED: CHN		RESULT (W) 0	
BLACK: Burmochok D.		FED: RUS		RESULT (B) 1	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Rc2	Ka5	21	Bd7	Ne5
2	Rf3	Nf6	22	Bb8	Ke4
3	Rd2	Ke5	23	Bb7	Kf5
4	Kg3	Kf5	24	Bb8	Kg6
5	Re2	Ra3	25	Rd6	Kh5
6	Kg2	h5	26	Bf5	g4
7	Bb7	Rc3	27	192	Kg5
8	Ra2	Rc5	28	Bel	Nb6
9	Rd2	h4	29	Bd7	Nf4
10	f3	Nh5	30	Kh2	g3
11	Be4	Kf4	31	Kg1	Kf6
12	Rd5	Rd5	32	Bc8	Ke5
13	Bd5	Ke3	33	Bd7	Kd4
14	Bb6	Nf4	34	Bc6	h3
15	Kh2	Kf2	35	Bb7	Ke3
16	Bb7	Ke3	36	Ba8	g2
17	Bb6	Nf3	37	Bb7	Ne2
18	Bb7	Ne1	38	Kh2	g1=Q
19	Kh3	Kf4	39	Kh3	Qg5
20	Bc8	Nf3	40		
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)	



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

18/07/26

Group
B10

Round
3

Board
16

WHITE Liu, Chu Yang			FED NZL			RESULT (W) 0		
BLACK Le Nguyen Phong			FED VIE			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Nc1	Kc7	41	Nfd4	Nb4
2	Nf3	d5	22	Bc2	Ra8	42	Ne3	a1=Q
3	e5	c5	23	Ra1	a4	43	Ne2	Rh7
4	b4	c6	24	Qb2	a3	44	Kg3	Rc3
5	ax3	Nc6	25	Qb3	Na5	45	R23	Rc3
6	ab	Bb4	26	Qb1	b3	46	Qe5	Kf2
7	c3	Ba5	27	Bd3	Qb4	47	Kf1	Rf1
8	d4	Nge7	28	Bd2	Qa4	48		
9	Bd3	Bd7	29	Qc1	Nc4	49		
10	Na3	Bc3	30	Qb1	a2	50		
11	Bd2	Ba1	31	Qa1	b2	51		
12	Qa1	a6	32	Qa4	Ra4	52		
13	Qb1	b5	33	Bc3	ba=R	53		
14	O-O	Qb6	34	Ba1	Rb1	54		
15	Ne2	Rb8	35	Bc3	Ra3	55		
16	Qb3	a5	36	Bc4	dc	56		
17	Rb1	b4	37	Bb4	Rb4	57		
18	h3	h6	38	Ne2	Rb7	58		
19	Kh1	Rb7	39	Kh2	Rc3	59		
20	Be3	Kd8	40	d5	Na5	60		
SIGNATURE (WHITE) chu yang			SIGNATURE (BLACK) Phong			SIGNATURE (ARBITER) [Signature]		

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

18/7/26

Group
B10

Round
3

Board
16

WHITE Liu, Chu Yang			FED NZL			RESULT (W) 0		
BLACK Le Nguyen phong			FED VIE			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Nf1	Kc7	41	Nd4	Nb4
2	Nf3	d5	22	Bc2	Rg8	42	Ne3	a1=Q
3	e5	c5	23	Rd1	a4	43	Ne2	Rh7
4	b4	c6	24	Qb2	a3	44	Kg3	Rc3
5	a3	Nc6	25	Qb3	N#a5	45	Re	Qe5
6	ab	Bb4	26	Bb1	b3	46	Kf2	nd3
7	c3	Ba5	27	Bd3	Qb4	47	Kc3	xf1
8	d4	Ne7	28	Bd2	Qa4	48		
9	Bd3	Bd7	29	Qc1	Nc4	49		
10	Na3	Bc3	30	Qb1	a2	50		
11	Bd2	Ba1	31	Qb1	b2	51		
12	Qa1	a6	32	Qa4	Ra4	52		
13	Qb1	b5	33	Bc3	a1=Q	53		
14	O-O	Qb6	34	Ba1	Rb1	54		
15	Nc2	Rb8	35	Bc3	Ra3	55		
16	Qb3	a5	36	Bc4	dc	56		
17	Rb1	b4	37	Bb4	Rb4	57		
18	h3	h6	38	Nc2	Rb1	58		
19	Kh1	Rb7	39	Kh2	Rc3	59		
20	Bc3	Kd8	40	d5	Na5	60		
SIGNATURE (WHITE) chu yang			SIGNATURE (BLACK) [Signature]			SIGNATURE (ARBITER) [Signature]		



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
0:57:24
1:18:44

Group 1170
Round 3
Board 17

WHITE C. Adadi				FED KG KGZ				RESULT (V) 1/0			
BLACK Luo Jianshe				FED CHN				RESULT (B) 1/0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	E4	C5	21	Qf2	Kd7	41					
2	Kf3	E6	22	f4	B4	42					
3	d4	Ed	23	E5	Ed	43					
4	Kd4	Qd6	24	Ed	Qd6	44					
5	Qd3	Kf6	25	Cf3	Qd	45					
6	KC3	Qd7	26	QdE2	A h6	46					
7	CE3	KQ3	27	Qd3	Qd3	47					
8	Qd3	CE7	28	Qd5	Cd5Ed	48					
9	O-O	O-O	29	AQc3	Qd5	49					
10	NE1	KC8	30	Qd4	Qd5	50					
11	d6	f f3	31	Cf2		51					
12	CB7	Qd2	32			52					
13	Qd8	Qd1	33			53					
14	C5	Qf2	34			54					
15	CE2	Qd7	35			55					
16	Qd7	Qd7	36			56					
17	Qd7	Qd7	37			57					
18	Kd7	Qd2	38			58					
19	B3	Qd6	39			59					
20	Qd3	CC6	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group 1170
Round 3
Board 17

WHITE Sar yulykov, L. Lari				FED KGZ				RESULT (V) 0.5			
BLACK Luo Jianshe				FED CHN				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	E4	C5	21	B3	Bd6	41					
2	Kf3	E6	22	Q3	Bd6	42					
3	d4	Ed	23	Qd4	Ed	43					
4	Kd4	Qd6	24	Qd4	Qd6	44					
5	Qd3	Kf6	25	E5	Bd6	45					
6	KC3	Qd7	26	Ed	Qd6	46					
7	CE3	KQ3	27	Bd7	Qd6	47					
8	Qd3	CE7	28	Bd7	Qd6	48					
9	O-O	O-O	29	Qd7	Qd6	49					
10	NE1	KC8	30	Qd7	Qd6	50					
11	d6	f f3	31	Qd7	Qd6	51					
12	CB7	Qd2	32	Qd7	Qd6	52					
13	Qd8	Qd1	33	Qd7	Qd6	53					
14	C5	Qf2	34	Qd7	Qd6	54					
15	CE2	Qd7	35	Qd7	Qd6	55					
16	Qd7	Qd7	36	Qd7	Qd6	56					
17	Qd7	Qd7	37	Qd7	Qd6	57					
18	Kd7	Qd2	38	Qd7	Qd6	58					
19	B3	Qd6	39	Qd7	Qd6	59					
20	Qd3	CC6	40	Qd7	Qd6	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



SHEN ZHEN
深圳棋院

Date 7.18

Group B10
Round 3
Board 18

WHITE Bui Duc Thien Anh				FED VIE (越南)				RESULT (W) 1			
BLACK Dai Zheng ze				FED China				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Nf6 Nf6	NxTb1	41					
2	Nf3	Nf6	22	Bxf6	Qh5	42					
3	Bf4	e6	23	Rxe1	Rxe1	43					
4	e3	Bd6	24	Qd7	Bh3	44					
5	Bg3	O-O	25	Qc7	Be6	45					
6	Nbd2	c5	26	Kh8	Bf5	46					
7	c3	Qc7	27	g5	Re6	47					
8	Ne5	c4	28	Rf8	Rxf6	48					
9	f4	Nbd7	29	Rxf6	Bd4	49					
10	Bf2	Ne8	30	Kg8	Bxf6	50					
11	g3	Nxd7	31			51					
12	Bxd7	Bg2	32			52					
13	Bcb	O-O	33			53					
14	e5	dxe5	34			54					
15	fxe5	fxe5	35			55					
16	Bxe5	Qe2	36			56					
17	Nf6	e4	37			57					
18	b5	Rae1	38			58					
19	Rfe8	exd5	39			59					
20	Nxd5	Ne4	40			60					
SIGNATURE (WHITE) <i>Bui Duc Thien Anh</i>				SIGNATURE (BLACK) <i>Dai Zhengze</i>				SIGNATURE (ARBITER) <i>[Signature]</i>			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



SHEN ZHEN
深圳棋院

Date 7.18

Group B10
Round 3
Board 18

WHITE Bui Duc Thien Anh				FED VIE				RESULT (W) 1			
BLACK Dai Zheng ze				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Nf6	Nf6	41					
2	Nf3	Nf6	22	NxR6	Bxf6	42					
3	Bf4	e6	23	Qh6	Rxe1	43					
4	e3	Bd6	24	Rxe1	Qe6	44					
5	Bg3	O-O	25	Bh3	Qd7	45					
6	Nbd2	c5	26	Bxf6	Kh8	46					
7	c3	Qc7	27	Bf5	g5	47					
8	Ne5	c4	28	Re6	Rxf6	48					
9	f4	Nbd7	29	Rxf6	Rc8	49					
10	Bf2	Ne8	30	Bd4	Exd5	50					
11	g3	Nxd7	31	Rxf6		51					
12	Bxd7	Bg2	32			52					
13	Bcb	O-O	33			53					
14	e5	dxe5	34			54					
15	fxe5	fxe5	35			55					
16	Bxe5	Qe2	36			56					
17	Nf6	e4	37			57					
18	b5	Rae1	38			58					
19	Rfe8	exd5	39			59					
20	Nxd5	Ne4	40			60					
SIGNATURE (WHITE) <i>Bui Duc Thien Anh</i>				SIGNATURE (BLACK) <i>Dai Zhengze</i>				SIGNATURE (ARBITER) <i>[Signature]</i>			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



16:25

Group B/0

Round 3

Date 2026.7.18 Board 19

WHITE Guo Tailai				FED China				RESULT (W) 0			
BLACK Hu Haoyu				FED chine				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Rxc1	Qb7	41					
2	Nf3	d6	22	e5	dx05	42					
3	Bb5	Bd7	23	fxe5	Nd5	43					
4	Bxd7	Nxd7	24	Kh1	B95	44					
5	O-O	Nf6	25	Rf1	Ne3	45					
6	Re1	e6	26	Rf3	Rd8	46					
7	d4	cx04	27	Ned4	Nf5	47					
8	Nxd4	Be7	28	Qc4	Nxd4	48					
9	c4	O-O	29	Nxd4	Qe4	49					
10	Nc3	ab	30	h4	Qxh4	50					
11	Be3	Rc8	31	Rh3	Qxd4	51					
12	Qe2	Ne5	32	Qxd4	Rxd4	52					
13	b3	b5	33	Ra3	h5	53					
14	f4	Ne94	34	Rxab	Bf4	54					
15	Rac1	Nxe3	35	Kg1	B93	55					
16	Qxe3	bxc4	36	Kf1	Re4	56					
17	bxc4	Rxc4	37	Ra8	Kh7	57					
18	Qd3	Qc8	38	Ra3	Re1	58					
19	Nce2	Rc5	39			59					
20	Nb3	Rxc1	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK) Hu Haoyu				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



16:25

Group B/0

Round 3

Date 2026.7.18 Board 19

WHITE Guo Tailai				FED				RESULT (W) 0			
BLACK Hu Haoyu				FED				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	R1	Qb7	41					
2	Nf3	d6	22	Q5	de	42					
3	Bb5	Bd7	23	fe	Nd5	43					
4	Bd7	Nd7	24	K1	B95	44					
5	O-O	Nf6	25	R1	Ne3	45					
6	Re1	e6	26	R3	Rd8	46					
7	d4	cx04	27	Nal4	Nf5	47					
8	Nd4	Be7	28	Qc4	Nd4	48					
9	c4	O-O	29	Nd4	Qe4	49					
10	Nc3	ab	30	h4	Qxh4	50					
11	Be3	Rc8	31	Qxh5	Qx	51					
12	Qe2	Ne5	32	Qd4	Rd4	52					
13	b3	b5	33	Rn3	h5	53					
14	f4	Ne94	34	R16	Bf4	54					
15	Rac1	Nxe3	35	Rj1	B93	55					
16	Qxe3	bxc4	36	Re1	Re4	56					
17	bxc4	Rxc4	37	Ra8	Kh7	57					
18	Qd3	Qc8	38	Ra3	Re1	58					
19	Nce2	Rc5	39			59					
20	Nb3	Rxc1	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK) Hu Haoyu				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



SHEN ZHEN
深圳棋院

深圳棋院
文化广电新闻出版局

Date 7.18

Group B/D
Round 3
Board 20

WHITE				BLACK				FED				RESULT (W)			
Wang Jia				Huang Yuhang				CHN				1			
BLACK				FED				RESULT (B)				0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	P4	C5	21	b4	Ngg	41									
2	Nf3	Nc6	22	Qc2	Nf6	42									
3	Qd4	Qd7	23	Bd3	Qd7	43									
4	Nd4	g6	24	Q3	Rc2	44									
5	C4	Nf6	25	Qc2	35	45									
6	Nc3	d6	26	C5	Nd4	46									
7	Be2	Nf4	27	Bb5	Qc5	47									
8	Qd4	C3d	28	Qd5	Nd3	48									
9	Bb3	O-O	29	Re3	Rd6	49									
10	Qd2	Bd7	30	Rd5	Rd6	50									
11	O-O	Bc6	31	Cd	Rd4	51									
12	F3	Nd7	32	Rd4	Qd6	52									
13	Rd4	Q5	33	Qd4	C5	53									
14	Q5	Nc5	34	C7	Rd6	54									
15	Rd4	Qd7	35	Rc3		55									
16	Nd5	Bd5	36			56									
17	Qd1	Qd7	37			57									
18	Rd1	Bd5	38			58									
19	Rd1	Q5	39			59									
20	Qd1	Q5	40			60									
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)							
W				Huang Yuhang				G							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



SHEN ZHEN
深圳棋院

深圳棋院
文化广电新闻出版局

Date 7.18

Group B/D
Round 3
Board 20

WHITE				BLACK				FED				RESULT (W)			
Lu Tianyu				Huang Yuhang								1			
BLACK				FED				RESULT (B)				0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	e4	C5	21	b4	Nd4	41									
2	Nf3	Nc6	22	Qc2	Nf6	42									
3	d4	Cd	23	Bd3	Qd7	43									
4	Nd4	g6	24	Q3	Rc2	44									
5	C4	Nf6	25	Qc2	b5	45									
6	Nc3	d6	26	C5	Nd5	46									
7	Be2	Nd4	27	Bb5	Qc5	47									
8	Qd4	Bd7	28	Qc2	Nd3	48									
9	Be3	O-O	29	Re3	Qd6	49									
10	Qd2	Bd7	30	Rd5	Rd6	50									
11	O-O	Bc6	31	Cd	Rd4	51									
12	F3	Nd7	32	Rd4	Qd6	52									
13	Rd4	Q5	33	Qd4	C5	53									
14	Q5	Nc5	34	C7	Rd6	54									
15	Rd4	Qd7	35	Rc3		55									
16	Nd5	Bd5	36			56									
17	Qd1	Qd7	37			57									
18	Rd1	Rd5	38			58									
19	Rd1	Q5	39			59									
20	Qd1	Q5	40			60									
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)							
W				Huang Yuhang				G							



扫描全能王 创建

17:54

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
18/07/26

Group
B10
Round
3
Board
21

WHITE Kang Yinn				FED Uth				RESULT (W) 0			
BLACK Jia Zining				FED MS				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	h6	21	Qd2	Qe5	41	Kh1	Rxh2			
2	Bg5	Ne4	22	Qc3	Qe7	42	Kg1	Qxd2			
3	Bf4	d5	23	Qd2	Qd6	43	Rxd2	Rxd2			
4	Qc5	Bf8	24	Rf1	Rde8	44	Kf1	Rb2			
5	c4	Qe6	25	Rf1	Qg5	45	b5	Rxb5			
6	a3	d6	26	Qd3	Rge7	46	g4	Rx5			
7	h4	Qe2	27	Rf1	R1e6	47	g5	hgx5			
8	Qxd2	Qb6	28	g3	Rf7	48	ke2	f6			
9	Qd4	Qd6	29	Qe2	Qe6	49	Qb3	Kf7			
10	c5	Qd7	30	Qf3	Qe5	50	Kg4	Kg6			
11	h3	h6	31	Kg2	Qb2	51	Kg3	Qc4			
12	Qe2	Qd0	32	Qb1	Qa3	52	Kf3	Kf5			
13	Qd0	nd7	33	Rd4	Be3	53	ke3	Rat			
14	Qc3	Qe3	34	Qf4	R3e5	54	Kd3	Ker			
15	Ed5	Ed3	35	Qf3	Qd2	55	Kc3	Rc4			
16	Qd3	Qe5	36	Rd1	Qe2	56	Kb3	Kd4			
17	Qe5	Qe5	37	Qd3	Qf6	57	Ka3	Kc3			
18	Qe5	Qe5	38	Qe2	Qe2	58	Ka2	Ra4			
19	Qe4	Qe4	39	R5d2	Rxf2	59	Kb1	b6			
20	Qd4	Qb	40	Kg1	Rgt	60	Kc1	Rd1			
SIGNATURE (WHITE) Kang Yinn				SIGNATURE (BLACK) Jia Zining				SIGNATURE (ARBITER) X			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
18/07/26

Group
B10
Round
3
Board
21

WHITE Kang Yi Min				FED				RESULT (W) 0			
BLACK Jia Zining				FED				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	h6	21	Qd2	Qe5	41	Kh1	Rh2			
2	Bg5	Ne4	22	Qc3	Qe7	42	Kg1	Qxd2			
3	Bf4	d5	23	Qd2	Qd6	43	Rxd2	Rxd2			
4	Qc5	Bf8	24	Rf1	Rde8	44	Kf1	Rb2			
5	c4	Qe6	25	Rf1	Qg5	45	b5	Rxb5			
6	a3	d6	26	Qd3	Rge7	46	g4	Rx5			
7	h4	Qe2	27	Rf1	R1e6	47	g5	hgx5			
8	Qxd2	Qb6	28	g3	Rf7	48	ke2	f6			
9	Qd4	Qd6	29	Qe2	Qe6	49	Qb3	Kf7			
10	c5	Qd7	30	Qf3	Qe5	50	Kg4	Kg6			
11	h3	h6	31	Kg2	Qb2	51	Kg3	Qc4			
12	Qe2	Qd0	32	Qb1	Qa3	52	Kf3	Kf5			
13	Qd0	nd7	33	Rd4	Be3	53	ke3	Rat			
14	Qc3	Qe3	34	Qf4	R3e5	54	Kd3	Ker			
15	Ed5	Ed3	35	Qf3	Qd2	55	Kc3	Rc4			
16	Qd3	Qe5	36	Rd1	Qe2	56	Kb3	Kd4			
17	Qe5	Qe5	37	Qd3	Qf6	57	Ka3	Kc3			
18	Qe5	Qe5	38	Qe2	Qe2	58	Ka2	Ra4			
19	Qe4	Qe4	39	R5d2	Rxf2	59	Kb1	b6			
20	Qd4	Qb	40	Kg1	Rgt	60	Kc1	Rd1			
SIGNATURE (WHITE) Kang Yi Min				SIGNATURE (BLACK) Jia Zining				SIGNATURE (ARBITER) X			



扫描全能王 创建

19:05

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026.7.18

Group B10
Round 3
Board 22

WHITE Liao Yi chen				FED CHN				RESULT (W) 1			
BLACK Xu, zhi xian				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Bc1 Na5	d6	41					
2	Nf3	Nc6	22	Qc2	Qb6	42					
3	d4	rd	23	b4	Qd6	43					
4	Nd4	g6	24	g5	f5 ch	44					
5	c4	Bg7	25	h4 f3	f3 ba	45					
6	Bc3	Qb6	26	b3	h4 Kh8	46					
7	Nh5	Qa5	27	Be2	h4 Nh6	47					
8	Nf3	Nf6	28	Qg6	Nh7	48					
9	Bd3	ab	29	ah5	Qe5	49					
10	Nd4	db	30	Qe5	Be5	50					
11	o-o	o-o	31	Bd4	Rb8	51					
12	Nb3	Qd6	32	Bh6	Rd8	52					
13	Q3	h4 Bc6	33	Bf5	Nf8	53					
14	h4 Na5	h4 Ba5	34	Bb1	b5	54					
15	Be2 e4	h4 Ne5	35	h4 Rf5	h4 Bf7	55					
16	h4 Bc2	h4 Rc8	36	h4 Bf4	h4 Bb2	56					
17	h4 Rc1	h4 h5	37	rd1	Rb7	57					
18	h4 h3	h4 Nq7	38	Rh5	Kg7	58					
19	h4 f4	h4 Ne5	39	Bh6	Kh8	59					
20	Bd3	h4 Nf4	40	Bf8		60					
SIGNATURE (WHITE) Liao Yi chen				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026.7.18

Group B10
Round 3
Board 22

WHITE 廖昱辰				FED 1783				RESULT (W) 1			
BLACK 徐致祥				FED 1585				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Nc5	dc	41					
2	Nf3	Nc6	22	Qc2	Qb6	42					
3	d4	cd	23	b4	Qd6	43					
4	Nd4	g6	24	f5	cb	44					
5	c4	Bg7	25	fg	ba	45					
6	Bc3	Qb6	26	h4 g4	Kh8	46					
7	Nb5	Qa5	27	Be2	Nf6	47					
8	Nf3	Nf6	28	Qg6	Nh7	48					
9	Bd3	ab	29	Qh5	Qe5	49					
10	Nd4 1:29	db 1:31	30	Qe5 1:44	Be5 49	50					
11	O-O	O-O	31	Bg4	Rb8	51					
12	Nb3	Qd8	32	Bh6	Rfd8	52					
13	Q3	Be6	33	Bf5	Nf8	53					
14	Nd5	Bd5	34	Bb1	b5	54					
15	ed	Ne5	35	Rf5	Bg7	55					
16	Be2	Rc8	36	Bf4	Bb2	56					
17	Rc1	h5	37	Rf1	Rb7	57					
18	h3	Ned7	38	Rh5	kg7	58					
19	f4	Ne4	39	Bh6	Kh8	59					
20	Bd3 1:25	Nf4 1:4	40	Bh8 1:14	35	60					
SIGNATURE (WHITE) Liao Yi chen				SIGNATURE (BLACK) 徐致祥				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7/18

Group B10
Round 3
Board 23

WHITE Qiao Yin han				FED				RESULT (W) 1			
BLACK Rahimzoda Dovud				FED				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	h3	Nb4	41					
2	c4	c6	22	Bb4	ab	42					
3	nc3	Nf6	23	g4	1c1	43					
4	Nb3	0-0	24	Bx1	Ng5	44					
5	e3	Bg7	25	Ng5	Bd3	45					
6	Be2	0-0	26	Nd6	Bx1	46					
7	0-0	Bf5	27	Kh2	e5	47					
8	Bd2	N b6	28	Nd5	ed	48					
9	0-0	cpl	29	ed	Bd4	49					
10	Qb3	Nb6	30	Nhb	Kf8	50					
11	Q4	a5	31	Nb6	Ke8	51					
12	Rac1	e6	32	Nd4	R14	52					
13	Nb5	Rc1	33	Nb3	Be2	53					
14	Rc8	Nc8	34	Ng1	d4	54					
15	Rc1	Qb6	35	Ne2	d3	55					
16	Qc3	Ne7	36	Rb2	Rd4	56					
17	Qc7	Qc7	37	Nd4	d2	57					
18	Rc7	Nc6	38	Re5	1c5	58					
19	Rb7	Ne4	39	Web		59					
20	Be1	Rf8	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Qiao Yin han				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

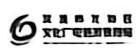
Group B10
Round 3
Board 23

WHITE Qiao, Yin han				FED CHN				RESULT (W) 1			
BLACK Rahimzoda Dovud				FED TJK				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	1c	Kb4	41					
2	c4	c6	22	c1b4	0-0	42					
3	Kc3	Qf6	23	Q4	1c8+	43					
4	Kf3	g6	24	Kf3	Kg5	44					
5	e3	c92	25	Qc3	Qe3	45					
6	ce2	0-0	26	Kd6	cf1	46					
7	0-0	cf5	27	Kh2	e5	47					
8	cd2	kd2	28	cf7	ed	48					
9	cd	ed	29	ed	1c8	49					
10	cp63	Kb6	30	K16+	Kf8	50					
11	au	as	31	Qc3	Qe3	51					
12	nacl	ec	32	1c1	1c4	52					
13	Kf5	1c8	33	Kf3	1c8	53					
14	1c8	Kc8	34	Kg1	d4	54					
15	1c1	cp66	35	Ke2	d3	55					
16	cp63	Ke8	36	1b5	1c4	56					
17	cp67	Qc3	37	K1d4	d2	57					
18	1c1	Kc6	38	1		58					
19	1b5	Ke4	39			59					
20	1c8	1c8	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Qiao Yin han				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

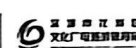


Date
26/2/18

Group
B10
Round
3
Board
24

WHITE Li Yichen Liu Yichen				FED TMM				RESULT (W)			
BLACK Charyev Halilmuhammet				FED TKH				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Kf3	ds	21	21	21	41					
2	cd	cb	22	ed	les	42					
3	Kf3	Kf6	23	dx	cs	43					
4	Kc3	cb	24	fy	ufs	44					
5	b3	cd6	25	oe3	oe6	45					
6	o-o	cea	26	ucs	2bp	46					
7	Kbd7	Pc2	27	d6	hs	47					
8	b6	o-o	28	dx	ufs	48					
9	cb7	d4	29	oe7	hpr7	49					
10	cs	cd	30			50					
11	ed	dc	31			51					
12	bc	1fd1	32			52					
13	oe7	1qcs	33			53					
14	1pe8	kes	34			54					
15	Kbs	1d7	35			55					
16	Kd6	kes	36			56					
17	cf3	oe6	37			57					
18	oe2	1d1d8	38			58					
19	Col5	kes	39			59					
20	e4	oe8	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Liu Yichen				SIGNATURE (BLACK) Halilmuhammet				SIGNATURE (ARBITER) [Signature]			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
7.8

Group
B10
Round
3
Board
24

WHITE Li Yichen Liu Yichen				FED CHN				RESULT (W)			
BLACK Charyev Halilmuhammet				FED TKH				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	ds	21	21	21	41					
2	cd	cb	22	ed	les	42					
3	cd	cb	23	dx	cs	43					
4	Nf3	cb	24	fy	ufs	44					
5	b3	Bd6	25	oe3	oe6	45					
6	Bb2	o-o	26	ucs	2bp	46					
7	Be2	Nbd7	27	d6	hs	47					
8	oe2	b6	28	dx	ufs	48					
9	o-o	Bb7	29	oe7	hpr7	49					
10	cd	cs	30			50					
11	ed	dc	31			51					
12	bc	1fd1	32			52					
13	oe7	1qcs	33			53					
14	1pe8	kes	34			54					
15	Kbs	1d7	35			55					
16	Kd6	kes	36			56					
17	cf3	oe6	37			57					
18	oe2	1d1d8	38			58					
19	Col5	kes	39			59					
20	e4	oe8	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Liu Yichen				SIGNATURE (BLACK) Halilmuhammet				SIGNATURE (ARBITER) [Signature]			



扫描全能王 创建

17:26

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group	B6
Round	3
Board	25

WHITE xuziyang				FED 1714				RESULT (W) 1/2			
BLACK Liu Jia Yuan				FED 1546				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	c3	Na4	41					
2	Nf3	d6	22	Rd4	R2d3	42					
3	d4	cd	23	Rsd2	bc5	43					
4	Nd4	Nf6	24	Qh4	Bd5	44					
5	Nf3	g6	25	ed	Bd4	45					
6	Bd2	Bg7	26	cd	Nc3	46					
7	O-O	O-O	27	Re1	Rse8	47					
8	Be3	Nc6	28	s5	kg7	48					
9	Kh1	Bd7	29	Rg1	b4	49					
10	s4	Qbb6	30	g4	Rh8	50					
11	Nc6	Qc6	31	g5	S6	51					
12	Bb3	Qc7	32	Qh6	Kf7	52					
13	Qe2	Bc6	33	g8	Rh8	53					
14	Rod1	b6	34	Qd3	Qd7	54					
15	Qd3	Nd7	35	Bg4	Nd5	55					
16	Rd2	Nc5	36	Qb3	g8	56					
17	Qd4	Qb7	37	Qd5	e6	57					
18	Nd5	b5	38	Qd8	Rg1	58					
19	Qb4	a5	39	Rg1	Rg8	59					
20	Qe1	Bb2	40	Rg2	Rg2	60					
SIGNATURE (WHITE) xuziyang				SIGNATURE (BLACK) Liu Jia Yuan				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group	B6
Round	3
Board	25

WHITE xuziyang				FED CHN				RESULT (W) 0.5			
BLACK Liu Jia Yuan				FED CHN				RESULT (B) 0.5			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	os	Nd4	41	Kg1	Rg8			
2	Nf3	d6	22	Bd4	Bd3	42	Rg2	Rd2			
3	d4	cd	23	Rd2		43					
4	Nd4	Nf6	24	Bc5	Qh4	44					
5	Nc3	g6	25	Bd5	ed	45					
6	Bd2	Bg7	26	Bd4		46					
7	O-O	O-O	27	ch	Nc3	47					
8	Be3	Nc6	28	Re1	Rd8	48					
9	Kh1	Bd7	29	f5	Kg7	49					
10	s4	Qbb6	30	Rg1	B4	50					
11	Nc6	Qc6	31	g4	Rd8	51					
12	Bb3	Qc7	32	g5	f6	52					
13	Qe2	Bc6	33	Qh6	Kf7	53					
14	Rd1	b6	34	g4	Rd8	54					
15	Qd3	Nd7	35	Qd3	Qd7	55					
16	Rd2	Nc5	36	Bd4	Nd5	56					
17	Qd4	Qb7	37	Qb3	g4	57					
18	Nd5	b5	38	Qd5	e6	58					
19	Qb4	a5	39	Bd5	Kf6	59					
20	Qe1	Bb2	40	Qf3	Rg1	60					
SIGNATURE (WHITE) xuziyang				SIGNATURE (BLACK) Liu Jia Yuan				SIGNATURE (ARBITER)			

17:26



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
7/8

Board
26

Group
B10

Round
3

WHITE Eliseyev Vladimir				FED RUS				RESULT (W) 0			
BLACK Wang Hao				FED CHN				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Mf3:27	e6:30	21	Kh2b6	Qc6:17	41	Rb1:17	Nd4:57			
2	g3:27	Nf6:31	22	Rc1:49	Qa6:1:11	42	Nb2:14	R6:55			
3	C4:28	C5:1:21	23	Nb1:47	Bd6:1:10	43	e3:16	Qd3:55			
4	Bg2:28	d5:1:31	24	Nc3:44	Bf4:1:17	44	Qf2:10	Nb5:52			
5	cd1:26	ed1:31	25	gf:42	b4:1:15	45	Qc2:8	Rd3:52			
6	d4:29	C4:1:31	26	Na4:40	Nd6:1:11	46	Re3:7	Re3:52			
7	0-0:29	Bd6:1:31	27	Nc5:51	Qc8:1:10	47	Bg2:1	Na3:55			
8	Nc3:1:29	0-0:1:30	28	Bh3:37	Nb7:39	48	Qc1:7	Qg5:59			
9	Bg5:1:29	Be7:1:30	29	Nb7:38	Qd1:1:10	49	Rg1:6	Qh4:53			
10	Ne1:1:29	Be6:1:30	30	Rf3:38	Kh8:58	50	kg1:7	Nb5:53			
11	Nc2:29	Na6:1:29	31	Rd3:38	Rg8:57	51	Ra5:7	Nd4:57			
12	Kh1:1:15	h6:1:29	32	Qg1:38	h6:57	52	Qd1:6	Qf4:57			
13	Bf4:1:15	Nc7:1:29	33	ba3:7	Nb5:57	53	Ra7:5	Qe7:57			
14	Be5:1:15	b5:1:27	34	Nc2:37	Nd6:37	54	Kh1:6	C3:57			
15	Q3:1:15	Qd7:1:29	35	Nc3:37	Nd4:57	55	Nd3:35	C2:57			
16	f4:1:10	Nf8:1:20	36	Rf3:57	Qe7:56	56	Qf1:5	Qd3:57			
17	Nc3:20	f6:1:19	37	Qg2:30	Rb8:57	57					
18	f5:1:06	Bf7:1:18	38	Nd1:1:29	Qd6:57	58					
19	Rf4:1:06	a5:1:19	39	Kh1:21	Nd2:57	59					
20	h4:1:05	Rd8:1:18	40	Eg3:19	Nb3:57	60					
SIGNATURE (WHITE) Eliseyev V				SIGNATURE (BLACK) Wang Hao				SIGNATURE (ARBITER) [Signature]			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
18/08/2026

Board
26

Group
B10

Round
3

WHITE Eliseyev V				FED RUS				RESULT (W) 0			
BLACK Wang Hao				FED CHN				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Kf3	e6	21	Kp1:2	Qc6	41	c	c			
2	g3	Kf6	22	Ac1	Qh6	42	f	h	1:13		
3	C4	C5	23	f1:1	Cd6	43	Pg	Pd:13			
4	Cg2	d5	24	Kc9	Cd4	44	Qd2	Qd2	Qd2:1:13		
5	C-J	C-J	25	N-L	b4	45	N:03	P:57			
6	d4	C4	26	Ka4	Ed6	46	Cd2	Kf3			
7	0-0	Cd6	27	Kc5	Qd8	47	Pc1	Qd1			
8	Kc3	0-0	28	Cd3	Kf4	48	Nh	P:144			
9	Cd5	Cd4	29	K:64	P:64	49	Kd1	Cd5			
10	Kf1	Cd6	30	Kc3	Kp48	50	f64	Pd:1			
11	Kc2	Kf6	31	Nd3	Nh8	51	Pd1	P:14			
12	Kp1:1	h6	32	Pd1	b-A	52	Nh	Pd:1			
13	Cd4	Kf4	33	b-A	Kc2	53	Kd1	C3			
14	Cd5	b5	34	Kc3	Ed4	54	Kd3	C2			
15	A3	Qd4	35	Kc3	Pd4	55	Qd1	P:14			
16	f4	Kd8	36	Qd2	Nh8	56					
17	Kd3	Rd6	37	Kd1	Kd16	57					
18	Cd4:15	Cd4:15	38	Kp1:1	Nh8	58					
19	Kf4:15	Kf4:15	39	Kd3	Kd16	59					
20	h4	Nh8	40	c	c	60					
SIGNATURE (WHITE) Eliseyev V				SIGNATURE (BLACK) Wang Hao				SIGNATURE (ARBITER) [Signature]			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
2026.7.18

Group
B10
Round
3
Board
27

WHITE Khizhnyak, Alexey				FED Rus				RESULT (W) 1			
BLACK Sha, Zimu				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Nc6	Kg6	41	Rc4	Bc5			
2	d4	ed	22	c3	Kb5	42	Rf5	Kd3			
3	Bc4	Nf6	23	Re3	Kc4	43	Rg5	bc			
4	Nf3	Nc6	24	Nf3	Bf3	44	Rd5	Ke2			
5	O-O	Ne4	25	Rf3	Bb3	45	Rd2	Kd2			
6	Re1	d5	26	Rc1	Ra3	46	b6	c4			
7	Bd5	Qd5	27	b5	Kb4	47	b7	c3			
8	Nc3	Qh5	28	Rb1	Kc4	48	b8=Q	c2			
9	Ne4	Ne7	29	Rc1	Kb4	49	Qb2	Kd1			
10	Qd4	Bd7	30	Rb1	Kc4	50	f4	c1=Q			
11	Bf4	Qa5	31	Rf7	Ra2	51	Qo1	Kc1			
12	b4	Qb6	32	Rb7	Bd4	52	f5	h4			
13	Qb6	ab	33	Rf7	Rf7 h5	53	f6				
14	Bc7	Bc6	34	Rf3	Rf3	54					
15	Nd6	Kd7	35	Kf1	R94	55					
16	Nf7	Kc7	36	Rf4	Kc3	56					
17	Nh8	Bd5	37	Rh3	gh	57					
18	Ne5	g6	38	gh	Rd2	58					
19	Nh7	Bb97	39	Rc1	Kd3	59					
20	Ng5	Nc6	40	Kg2	Ke2	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
X				Sha Zimu				J			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
18.07

Group
B10
Round
3
Board
27

WHITE Khizhnyak, Alexey				FED				RESULT (W) 1			
BLACK Sha, Zimu				FED				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	P4	P5	21	Kf4	KP6	41	LC4	LC3			
2	d4	exd4	22	c3	KP6P5	42	Lf5	KP13			
3	CC4	Kf3 K16	23	LP3	KP14	43	LX13	bX13			
4	Kf3	K16	24	Lf3	OXf3	44	Ad5	KP13			
5	O-O	KXP4	25	LXf3	CXC3	45	Lyd2	KPXd2			
6	LP4	d5	26	LXC1	LA3	46	b6	c4			
7	CXd5	PX13	27	b5	KPb4	47	b4	c3			
8	K13	Pb5	28	Lb1	KP14	48	b8=Q	c2			
9	CXP4	KP4	29	Lc1	KPb4	49	Pb2	KP11			
10	Pd4	Cd7	30	Lb1+	KP14	50	f4	c1=Q			
11	Cf4	Pa5	31	Lf2	Ld2	51	PX11	KPX13			
12	b4	Pb6	32	LXb4	cd4	52	L5	h4			
13	PXb6	ab	33	LXf3	K3	53	f6				
14	CXC4	CC6	34	Lf3	g5	54					
15	Kd6+	KPd4	35	KP1+	g4	55					
16	LXf4	KPC4	36	Lf4	KPC3	56					
17	KXh3	c4	37	h3	gXh3	57					
18	KPh	g6	38	gXh4	Lf2	58					
19	KLf4	Cg4	39	LXC1	KP13	59					
20	LQ5	K16	40	KP92	KPP2	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
X I				Sha Zimu				J			



扫描全能王 创建

15: 58

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



SHEN ZHEN
深圳棋院

Date 18/7/24

Group B10
Round 3
Board 29

WHITE Wang, Cyrus			FED 1687			RESULT (W) 0		
BLACK Yakubovskiy, Robert Gen			FED 1506			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	B84	R8e8	41		
2	N83	Nc6	22	Nd2	Re2	42		
3	Bb5	a6	23	Q81	Qh4	43		
4	Ba4	N8b6	24	Ne4	R8xe4	44		
5	O-O	b5	25	Sxe4	Rxe4	45		
6	Bb3	Be7	26	g3	Qh5	46		
7	Re1	O-O	27	Re1	Rxe1	47		
8	c3	d5	28	Qxe1	Qh1	48		
9	exd5	Nxd5	29	K82	Q83	49		
10	Nxe5	Nxe5	30	Kg1	Qg2#	50		
11	Rxe5	c6	31			51		
12	Qe2	Bd6	32			52		
13	Rh5	g6	33			53		
14	Bxd5	cxd5	34			54		
15	Rxd5	Bxh2	35			55		
16	Kxh2	Qxd5	36			56		
17	d4	Bb7	37			57		
18	83	Qh5	38			58		
19	Kg1	Rae8	39			59		
20	Q82	Re7	40			60		
SIGNATURE (WHITE) Cyrus			SIGNATURE (BLACK) [Signature]			SIGNATURE (ARBITER) [Signature]		

15: 58

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group B-16
Round 3
Board 29

WHITE			FED			RESULT (W)		
BLACK			FED			RESULT (B)		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	g4	URe	41		
2	Kf3	Kf5	22	Kd2	Ue2	42		
3	Cb5	af	23	Qf1	Qh4	43		
4	any	Kf6	24	Kd4	Ud4	44		
5	O-O	b5	25	Re	Ud4	45		
6	cb2	ce4	26	g3	Qh5	46		
7	Ue1	O-O	27	Ue1	Qf1 Ue1	47		
8	C3	d5	28	Qe1	Qh1	48		
9	ed	Kf5	29	Kd2	Qf3	49		
10	Kef	Kf5	30	Kd1	Qf2	50		
11	Ue5	C6	31			51		
12	Qe2	C6	32			52		
13	Uhs	g6	33			53		
14	C5	d	34			54		
15	Uf5	Ch2	35			55		
16	RPh2	Qf5	36			56		
17	h4	Cb4	37			57		
18	f3	Qh5	38			58		
19	Kd1	Uae8	39			59		
20	Qf2	Ue4	40			60		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		
Cyrus			JLJ			[Signature]		



扫描全能王 创建

4:26

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

7/18/26

Board

30

WHITE Bhone Pyae Thainkha				FED 1683				RESULT (W) 0			
BLACK Wang, Zimo (JS)				FED 1544				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	c5	21	Rb3	Vxd2	41	f4	Rd6+			
2	c3	d5	22	Nxd2	Nxc3	42	rc4	Kc6			
3	cxc5	Qxc5	23	Nf3	Nc2	43	g4	b5			
4	d4	Nc6	24	Kh1	Vxd4	44	Kc3	kb6			
5	Nf3	Bg4	25	Vxd4	Rxd4	45	Kb3	a4			
6	Be2	e6	26	Rbb1	Kf5	46	Kb4	Rd0			
7	Be3	cxd4	27	Rbcl	Rd4	47	Kc3	Kc5			
8	cxd4	Nf5	28	Rxc4	Rxc4	48	f5	b4			
9	Nc3	Bb4	29	Rd1	Ke7	49	Kc2	b3			
10	a3	Bxc3	30	Kg1	Rc6	50	Kb2	Kb4			
11	bxc3	O-O	31	Kf1	Rd6	51	fxe6	fxe6			
12	h3	Bb5	32	Rcl	Kd7	52	Rcl	ast			
13	O-O	Rfd8	33	Ke2	Kc6	53	Rq1	Kc3			
14	Nh2	Bxe2	34	Kd2	Ke7	54	Rcl4	Kb4			
15	Qxe2	Na5	35	Ke3	Kc3+	55	Re1	a2			
16	Qf3	Qxf3	36	Ka2	Rxa3	56	g5	Ka3			
17	Nxf3	Nd5	37	Kcl	Rc3	57	Resinge				
18	Bd2	Rae8	38	Kd2	Kc6	58					
19	Rac1	Vc4	39	Ra1	Q5	59					
20	Rb1	b6	40	Kd3	Kd7	60					
SIGNATURE (WHITE) Xham				SIGNATURE (BLACK) Wang, Zimo (JS)				SIGNATURE (ARBITER) J			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

2026.7.18

Board

30

WHITE Bhone Pyae Thainkha				FED MYA				RESULT (W) 0			
BLACK Wang, Zimo (JS)				FED CHN				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Rb3	Nxd2	41	f4	Rd6+			
2	c3	d5	22	Nxd2	Nxc3	42	Kc4	Kc6			
3	exd5	Oxd5	23	Nf3	Ne2+	43	g4	b5			
4	d4	Nc6	24	Kf1	Vxd4	44	Kc3	Kb6			
5	Nf3	Bg4	25	Vxd4	Rxd4	45	Kb3	a4+			
6	Be2	e6	26	Rbb1	Kf8	46	Kb4	Rd4+			
7	Be3	cxl4	27	Rac1	Rd4	47	Kc3	Kc5			
8	Gd4	Nd6	28	Rxc4	Rxc4	48	f5	b4			
9	Kc3	Bb4	29	Rd1	Ke7	49	Kc2	b3			
10	a3	Bxc3+	30	Kg1	Rc6	50	Kb2	Kb4			
11	bxc3	O-O	31	Kf1	Rd6	51	fxe6	fxe6			
12	h3	Bb5	32	Kc1	Kd7	52	Re1	Qd1			
13	O-O	Rfd8	33	Ke2	Rc6	53	Ka1	Kc3			
14	Nh2	Bxe2	34	Rd1+	Ke7	54	Rcl+	Kb4			
15	Qxe2	Na5	35	Ke3	Rc3+	55	Re1	a2			
16	Qf3	Qxf3	36	Kd2	Ra3	56	g5	Ka3			
17	Nxf3	Nd5	37	Kel	Rc3	57					
18	Bd2	Rac8	38	Kd2	Rc6	58					
19	Rac1	Nc4	39	Ra1	a5	59					
20	Rb1	b6	40	Kd3	Kd7	60					
SIGNATURE (WHITE) Xham				SIGNATURE (BLACK) Wang, Zimo (JS)				SIGNATURE (ARBITER) J			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 18/7/26

Group B20
Round 3
Board 31

WHITE Pechenkin, Ivan				FED 1679		RESULT (W) 1		
BLACK Gaisze Shing				FED 1476		RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	C4	Nf5	21	O-O	Qc6	41	Rxg2	f3
2	Ne3	e5	22	Qd3	Qd7	42	Rf2	fxe2
3	g3	bxc5	23	b3	Nxc3	43	Rxf7	Kxf7
4	bq2	d6	24	Qxc3	Nh5	44	lco1	lce7
5	e3	bxc6	25	asp	bab	45	lc f2	b94
6	bxb7	Nb7	26	Ne2	f5	46	RC1	lcd7
7	bxa8	Qxa8	27	b4	f4	47	Rg7	Kc8
8	f4	hxc4	28	g4	Nf6	48	Rxa7	e1=Q
9	d3	Be6	29	b6	bcd	49	lax-e1	bcb
10	Qc2	o	30	h3	h5	50	Rab1	lcd7
11	bd2	bb4	31	Rf2	fxg4	51	Rxc8	lclcd
12	a3	bxc3	32	hxg4	Nxc4	52	lcb2	lcd7
13	bxc3	Nc5	33	fxg4	Qxg4	53	lcc3	lcc7
14	c4	Nb3	34	Rg2	Qh3	54	a5	lcl7
15	Rb1	g67	35	Qxc7	Rf7	55	lcc9	lcc7
16	242	bb5	36	Qb87	Net8	56	lcb5	lcb7
17	Ne2	Nc5	37	Qg5	Rf7	57	lca20	lca8
18	Qc4	ba4	38	Rh2	lca7	58	lcl7	lca7
19	Ra2	bb5	39	lcl7	lca7	59	b6	lca6
20	Nc1	Na4	40	Q22	Qxg21	60	b7	lca10
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 18.04.26

Group B10
Round 3
Board 31

WHITE pechenkin, Ivan				FED		RESULT (W) 1		
BLACK Gai, Sze Shing				FED		RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	C4	KF6	21	O-O	QC6	41	L:Q2	F3
2	KC3	e5	22	QD2	QD4	42	L:Q2	F:e
3	g3	cc5	23	B3	K:C3	43	L:F4	K:F4
4	cg2	06	24	Q:C3	Kh5	44	K:Q1	K:Q4
5	e3	ce6	25	AY	CA6	45	K:Q2	cg1
6	C:BY	Kb4	26	Ke2	F5	46	LCT	KD4
7	C:AB	Q:AB	27	BY	F4	47	Q1	Ch5
8	F3	c:c4	28	Q1	KF6	48	L:Q4	K:CB
9	D3	ce6	29	B5	cc8	49	L:Q4	e1:Q4
10	Qe2	O-O	30	h3	h5	50	K:e1	ce8
11	CD2	CB4	31	L:Q2	h:Q1	51	L:AB4	K:Q4
12	A3	c:c3	32	h:Q2	K:Q4	52	L:Q8	K:Q8
13	C:C3	Kc5	33	F:Q2	Q:Q4	53	K:D1	K:Q4
14	e4	KB3	34	L:Q2	Qh3	54	K:C3	K:C4
15	LD1	CD4	35	Q:C4	L:F4	55	AF	K:BY
16	QF2	CB5	36	QD4	L:F8	56	K:C4	K:C4
17	Ke2	KC5	37	Qg5	L:F4	57	K:D5	K:BY
18	Qe3	CA4	38	Lh2	Qe2	58	K:D6	K:AB
19	LA1	CB5	39	Kh1	QF3	59	K:C4	K:AF
20	Kc1	KAY	40	Qg2	Q:Q2	60	B6+	K:AG
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group B10
Round 3

Board 32

WHITE tanat idris						FED ka2		RESULT (W) 0	
BLACK Mohamed dserbi						FED Qat		RESULT (B) 1	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	nf3	nf6	21	nxc3	bxc3	41	ng2	f5	
2	g3	d5	22	Rec1	ba3	42	ke1	g5	
3	d4	bf5	23	rd1	bb2	43	hxg5	hxg5	
4	bg2	eb	24	bf1	Qxa2	44	nc3	f4	
5	c4	c6	25	bct	a5	45	nt5	Qc3+	
6	nc3	nbd7	26	ne5	a4	46	kf1	f3	
7	o-o	bdb	27	bxa4	Qxa4	47	kg1	Qe1	
8	Qb3	Rbb	28	bd3	Qxd4	48	kh2	Qxf2	
9	Re1	o-o	29	nf3	Qa4	49	kh1	Qg2#	
10	bg5	h6	30	Re1	Rd8	50			
11	bxf6	ntf6	31	ne5	Rxd3	51			
12	Rad1	dxc4	32	Rxb2	cx62	52	0-1		
13	Qxc4	bc2	33	nxd3	Qa1	53			
14	b5 pd2	Qxc6 b5	34	ktf1	Qxe1	54			
15	P Qxc6	Rbx6	35	kxc1	b1=Q	55			
16	Qxb6	R Qxb6	36	ke2	Qh1	56			
17	R Rxe2	b4	37	h4	Qxe4	57			
18	na7	Qa5	38	kd2	e5	58			
19	b3	nd5	39	ne1	Qd4	59			
20	e4	nc3	40	ke2	e4	60			
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)			
									

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group B10
Round 3

Board 32

WHITE T. IdmIS			FED			RESULT (W) 1		
BLACK dierri moHarnid			FED			RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Kf3	Kf6	21	bc	dc	41	Kd1	Qf5
2	g3	d5	22	ldx	C61	42	ng	h7
3	dl4	cf5	23	Cx1	Ra2	43	ke5	h4
4	Cg2	eb	24	CC4	Q5	44	h5	Qe3
5	c4	eb	25	Re5	Q4	45	Kd1	f3
6	Kc3	Rbd2	26	ta	Pa4	46	Kd1	Qe1
7	o-o	cd6	27	cd3	Qd4	47	Kd1	Qd2
8	Qb3	db8	28	Kf1	Qa4	48	Kd1	Qg2
9	Le1	o-o	29	dc1	dx8	49		
10	Cg5	hb	30	ces	dd3	50	0-1	
11	Cf6	Rf8	31	dx2	c6	51		
12	Laxd	dKc1	32	Kd3	Qd1	52		
13	QC4	ld2	33	Cd4	Qe1	53		
14	b5	Qc6	34	Kd1	Qf5	54		
15	db8	Pb6	35	Kd2	Qd1	55		
16	Qb6	LC1	36	Ph4	Qe1	56		
17	b4	Ka4	37	Qb2	e5	57		
18	Qd5	db3	38	Kc1	Qd4	58		
19	dl5	e4	39	Qe2	e4	59		
20	LC3	AC3	40	Kd2	f5	60		
SIGNATURE (WHITE) <i>tb</i>			SIGNATURE (BLACK) <i>[Signature]</i>			SIGNATURE (ARBITER) <i>[Signature]</i>		



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
26.7.18

Group
B10
Round
3
Board
33

WHITE Zhang Zhengyuan				FED CHN				RESULT (W) 0			
BLACK Yuan Xining				FED CHN				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Nb5	ab	41	Ke3	Nb3			
2	c3	Nf6	22	Bd6	Kf7	42	Kd3	Nc1			
3	e5	Nd5	23	Nc7	Nf8	43	Kd2	Nb3			
4	d4	cd	24	Ne6	Nfe6	44	Kc3	Rc6			
5	cd	dab	25	Bc4	Rhe8	45	Kb4	Nax4			
6	Bd4	de	26	g4	b5	46	Bd3	Ke6			
7	de	Be6	27	Bb3	at	47	Rd8	Rb6			
8	Nc3	Nc7	28	Q3	h5	48	Be4	Rab			
9	Qd8	Kd8	29	h3	Kd6	49	Bf2	Rdb			
10	Be2	Nd7	30	Rdd1	hg	50	Rdb	Kb6			
11	Nf3	fb	31	hg	Rd7	51	Bg3	Kd7			
12	ef	ef	32	Bg3	Rd1	52	Bd3	Kc6			
13	Bf4	Bc5	33	Rd1	Nc5	53	Bf2	Nc1			
14	O-O	Ne8	34	Bc2	Kf7	54	Be4	Kb6			
15	Rdd1	Ke7	35	Kf1	a4	55	Bd4	Ka6			
16	Nd4	Bd4	36	Rd5	Nge6	56	Bf6	Kb6			
17	Rd4	g5	37	Bf5	Rc8	57	Bg5	Nax2			
18	Bg3	Nf7	38	Kf2	Rc6	58					
19	Bb3	hb	39	f3	Ke7	59					
20	Re1	Rax8	40	Kf2	Rb6	60					
SIGNATURE (WHITE) Zhang Zhengyuan				SIGNATURE (BLACK) Yuan Xining				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group
B10
Round
3
Board
33

WHITE Zhang Zhengyuan				FED CHN				RESULT (W) 0			
BLACK Yuan Xining				FED CHN				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Nb5	ab	41	Ke3	Nb3			
2	c3	Nf6	22	Bd6	Kf7	42	Kd3	Nc1			
3	e5	Nd5	23	Nc7	Nf8	43	Kd2	Nb3			
4	d4	cd	24	Ne6	Nfe6	44	Kc3	Rc6			
5	cd	db	25	Bc4	Rhe8	45	Kb4	Ned4			
6	Bc4	de	26	g4	b5	46	Bd3	Ke6			
7	de	Be6	27	Bb3	af	47	Rd8	Rb6			
8	Nc3	Nc7	28	Q3	h5	48	Be4	Rab			
9	Qd8	Kd3	29	h3	Ky6	49	Bf2	Rdb			
10	Be2	Nd7	30	Rdd1	fg	50	Rd6	Kd6			
11	Nf3	fb	31	hg	Rd7	51	Bg3	Kd7			
12	ef	ef	32	Bg3	Rd1	52	Bd3	Kc6			
13	Bf4	Bc5	33	Rd1	Nc5	53	Bf2	Nc1			
14	O-O	Ne8	34	Bc2	Kf7	54	Be4	Kb6			
15	Rdd1	Kd7	35	Kf1	a4	55	Bd4	Ka6			
16	Nd4	Bd4	36	Rd5	Nge6	56	Bf6	Kb6			
17	Rd4	g5	37	Bf5	Rc8	57	Bg5	Nax2			
18	Bg3	Nf7	38	Kf2	Rc6	58					
19	Bb3	hb	39	f3	Ke7	59					
20	Re1	Rax8	40	Kf2	Rb6	60					
SIGNATURE (WHITE) Zhang Zhengyuan				SIGNATURE (BLACK) Yuan Xining				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

17:18

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 17.18

Board 3A

WHITE Jiang Yu				FED CHN				RESULT (W)			
BLACK Ruengjirachuporn Chantat				FED THA				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Bd2	Bd4	41	g4	Qa8	41	g4	Qa8
2	c4	c5	22	Ng3	Nf6	42	Qe4	Qa6	42	Qe4	Qa6
3	d5	b5	23	Rh4	Rc7	43	Nh4	Lg3	43	Kg2	h6
4	cxb5	a4	24	Nf5	Rb8	44	Qd4	Qc6	44	Qd4	Qc6
5	bxa6	Bxa6	25	Nc6	Rc7	45	Ng3	Lf3	45	Kg3	Kf8
6	Nc3	d6	26	Nxh4	cxd5	46	Re3	Ng3	46	Re3	Ng3
7	e4	Bxf7	27	Qxc7	Qd3	47	Rc3	Qd3	47	Rc3	Qd3
8	Kxf7	g6	28	Qd2	Qxd5	48	a5	Lh7	48	a5	Lh7
9	f4	Nb7	29	Qc1	Qf5	49	a6	Qe6	49	a6	Qe6
10	Nf3	Bg7	30	Rb2	Qh5	50	Re3	Qa7	50	Re3	Qa7
11	h3	O-O	31	g3	Qh5	51	a7	Qb1	51	a7	Qb1
12	Be3	Qb1	32	Ng3	Ng7	52	Qa7	Qg1	52	Qa7	Qg1
13	Rb1	Rf6	33	Qd2	Rd7	53			53		
14	Qe2	Rf6	34	Rc2	Rxh4	54			54		
15	Qc2	Nc7	35	Qxc2	Nxh4	55			55		
16	Nd2	Nb5	36	exd5	Qxd5	56			56		
17	Nxb5	Qxb5	37	Qc4	Qxb5	57			57		
18	b3	Qa6	38	Qd4	Ng3	58			58		
19	a4	Rb7	39	Rxe7	Qc3	59			59		
20	Nc4	Rab8	40	Kf1	Qd3	60			60		
SIGNATURE (WHITE) Jiang Yu				SIGNATURE (BLACK) Ruengjirachuporn Chantat				SIGNATURE (ARBITER) K			

17:18

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 17.18

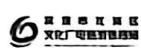
Board 3B

WHITE Jiang Yu				FED CHN				RESULT (W)			
BLACK Ruengjirachuporn Chantat				FED THA				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Bd2	Bd4	41	g4	Qa8	41	g4	Qa8
2	c4	c5	22	Kf3	Nf6	42	Qe4	Qa6	42	Qe4	Qa6
3	d5	b5	23	Rhe1	Rc7	43	Kg2	h6	43	Kg2	h6
4	c6	a6	24	Na5	Rb8	44	Qd4	Qc6	44	Qd4	Qc6
5	ba	Ba6	25	Nc6	Rc7	45	Kg3	Kf8	45	Kg3	Kf8
6	Nc3	d6	26	Nd4	cd	46	Re3	Ng3	46	Re3	Ng3
7	e4	Bf1	27	Qc7	Qd3	47	Re3	Qb7	47	Re3	Qb7
8	Kf1	g6	28	Kh2	Qd2	48	a5	Lh7	48	a5	Lh7
9	f4	Nb7	29	Qc1	Qe2	49	a6	Qe6	49	a6	Qe6
10	Nf3	Bg7	30	Rb2	Qh5	50	Re3	Qa7	50	Re3	Qa7
11	h3	O-O	31	g3	Qh5	51	a7	Qb1	51	a7	Qb1
12	Be3	Qb6	32	Kg2	Kg7	52	a8=Q	Qg1	52	a8=Q	Qg1
13	Rb1	Rf6	33	Qd2	Rc8	53	Qg2		53	Qg2	
14	Kf2	Ne8	34	Rc2	Rc2	54			54		
15	Qf2	Nc7	35	Qc2	Nd5	55			55		
16	Nd2	Nb5	36	ed	Qd5	56			56		
17	Nb5	Qb5	37	Qep	Qb3	57			57		
18	b3	Qg6	38	Qd4	Kg6	58			58		
19	a4	Rb7	39	Re7	Qc2	59			59		
20	Nc4	Rab8	40	Kf1	Qc8	60			60		
SIGNATURE (WHITE) Jiang Yu				SIGNATURE (BLACK) Ruengjirachuporn Chantat				SIGNATURE (ARBITER) K			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group B10
Round 3
Board 35

WHITE Saifiev Murodali				FED -				RESULT (W) 1			
BLACK Ahmet Shehran Zafar				FED 15 FGO				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	b6	a3	41					
2	NC3	NC6	22	Qa6	Pxb4	42					
3	g3	g6	23	Bxc4	Rfd1	43					
4	Bg2	Bg7	24	Na6	Rd7	44					
5	d3	d6	25	Ke8	Bc6	45					
6	h3	Ng6	26	Nxb4	Rd8	46					
7	Ne2	O-O	27	Ke7	Rd7	47					
8	f4	Pg6	28			48					
9	O-O	Bd7	29			49					
10	g4	d5	30			50					
11	Ng3	Pxg4	31			51					
12	Pxe4	bxc8	32			52					
13	Pe3	Qxd1	33			53					
14	Qxd1	Pc4	34			54					
15	Pe5	Ne8	35			55					
16	Bc5	NC7	36			56					
17	Pf8	Kp8	37			57					
18	Ne4	Ke7	38			58					
19	Nb4	Kd2	39			59					
20	fb8	Nxc4	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group B10
Round 3
Board 35

WHITE Murodali Saifiev				FED TJK				RESULT (W) 1			
BLACK Zafar Ahmet Shehran				FED FGO				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Nf4	b6	41					
2	NC3	NC6	22	Qb3	Ba6	42					
3	g3	g6	23	ab	Bc4	43					
4	Bg2	Bg7	24	Rfd1	Ng6	44					
5	d3	q6	25	Rd7	Ng8	45					
6	h3	Nf6	26	Bc6	Nb4	46					
7	Nf6	O-O	27	Bb8	Ke7	47					
8	f4	Qe6	28	Rd7		48					
9	O-O	Bd7	29			49					
10	g4	d5	30			50					
11	Ng3	de	31			51					
12	Qe	Bc5	32			52					
13	Be3	Qd1	33			53					
14	Rd1	c4	34			54					
15	Q5	Ne8	35			55					
16	Bc5	Nc7	36			56					
17	Bf8	Kf8	37			57					
18	Ng4	Ke7	38			58					
19	Nb6	Nb4	39			59					
20	K Rd2	Rd8	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
26.7.18

Group
B10
Round
3
Board
36

WHITE Kasemsup Teetatt				FED THA		RESULT (W) 0		
BLACK Tian Shenglin				FED CHN		RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Kc2	Nc6	41	Kc2	a5
2	c4	g6	22	Bc3	Nd5	42	Ka1	Ra3#
3	Nc3	Bg7	23	Bd2	e4	43		
4	e4	Nb6	24	Re1	ef	44		
5	f3	O-O	25	gf	Nd4	45		
6	Bc3	Q5	26	Kd3	Nf3	46		
7	NB2	Nb6	27	Rd1	Nc3	47		
8	Qd2	Nd5	28	Kc2	Nd1	48		
9	NB3	ed	29	Kd1	Rd2	49		
10	Bd4	Bc6	30	Kc1	Rc8	50		
11	Nd5	Bd5	31	Bc4	b5	51		
12	cd	b6	32	h6	Bb2	52		
13	h4	Qe8	33	Kb1	bc	53		
14	h5	Qa4	34	Nb4	Rc2	54		
15	b3	Qa3	35	Rd1	c3	55		
16	e5	de	36	Nc3	Bc3	56		
17	Bc3	Qd6	37	Rc1	Rb2	57		
18	Bb4	c5	38	Ka1	Rb3	58		
19	dc	Qd2	39	Rc3	Rb3	59		
20	Kd2	Rfd8	40	a4	Rb8	60		
SIGNATURE (WHITE) Teetatt			SIGNATURE (BLACK) Tian Shenglin			SIGNATURE (ARBITER) J		

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
18.7.2026

Group
B10
Round
3
Board
36

WHITE Teetatt Kasemsup			FED THA			RESULT (W) 0		
BLACK Shenglin Tian			FED CHN			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d5(1:30:12)	Nf6	21	Kc2(13:01)	Nxc6	41	Ka2	a5
2	c4(1:29:52)	g6	22	Bc3(52:41)	Nd5	42	Ka1	Ra3#
3	Nc3(1:29:42)	Bg7	23	Bd2(52:22)	e4	43		
4	e4(1:29:10)	d6	24	Re1(51:52)	exf3	44		
5	f3(1:28:55)	O-O	25	gf3(51:14)	Nd4	45		
6	Bc3(1:28:21)	e5	26	Kd3(51:18)	Nc3	46		
7	Nge2(1:27:44)	Nc6	27	Rd1(50:41)	Nc3+	47		
8	Qd2(1:26:55)	Na5	28	Kc2(51:00)	Nxd1	48		
9	Bc3(1:26:01)	exd4	29	Kxd1	Rxd2+	49		
10	Bxd4(1:25:44)	Be6	30	Kc1	Rc8+	50		
11	Nd5(1:22:29)	Bxd5	31	Bcf	b5	51		
12	cxd5(1:22:24)	b6	32	h6	Bb2+	52		
13	h4(1:18:40)	Qe8	33	Kb1	bxg4	53		
14	h5(1:18:05)	Qa4	34	Ne4	Re2	54		
15	b3(1:15:18)	Qa3	35	Rd1	c3	55		
16	e5(57:32)	dxe5	36	Nxc3	Bxc3	56		
17	Bc3(56:45)	Qd6	37	Rc1	Rb2+	57		
18	Bb4(56:23)	c5	38	Ka1	Rxb3+	58		
19	dxc6(56:30)	Qxd2	39	Rxc3	Rbxc3	59		
20	Kxd2(54:14)	Rfd8+	40	a4	Rb8	60		
SIGNATURE (WHITE) Teetatt			SIGNATURE (BLACK) Tian Shenglin			SIGNATURE (ARBITER) J		



扫描全能王 创建

17:58

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



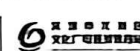
Date: 2026.7.18 Board: 37

Group: B10
Round: 3

WHITE: Surmenov, Lev				FED: RUS				RESULT (W): 0			
BLACK: chen Yanheng				FED: CHN				RESULT (B): 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Kg2	Qc6	41	Rb5	a4			
2	Nf3	d5	22	Qf3	Ab3	42	Ra5	Fb6			
3	g3	ex	23	Nf3	Rac8	43	Ra4	c4			
4	c4	Be7	24	Rac1	Kf8	44	Ra7	c3			
5	Bd2	O-O	25	b4	Ke7	45	Rd7	Rd6			
6	O-O	c6	26	c5	Rc7	46	Rc7	Rc6			
7	Qc2	Nb7	27	b5	Rec8	47	Rd7	Kc4			
8	Nb6	Re8	28	Ne5	Nd7	48	Rd1	c2			
9	ex	de	29	Nd7	Rd7	49	Rc1	Kb3			
10	Ne4	Ne4	30	Rd7	Kd7	50	a4	Kb2			
11	Qe4	Nf6	31	Rd1	Ke7	51	Rc2	Kc2			
12	Qc2	c5	32	Rc1	e5	52					
13	Rd1	Qb6	33	Kf3	Ke6	53					
14	Be3	Bd7	34	c6	dc	54					
15	dc	Bc5	35	b6	Kd6	55					
16	Bc5	Qc5	36	Rb1	Rb8	56					
17	h4	Bcb	37	Ke4	f6	57					
18	az	Be4	38	h5	Rb7	58					
19	Qe2	a5	39	Kf5	Kd5	59					
20	Nd5	Bg2	40	f3	c5	60					
SIGNATURE (WHITE): Surmenov				SIGNATURE (BLACK): chen Yanheng				SIGNATURE (ARBITER):			

17:58

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date: 2026.7.18 Board: 37

Group: B10
Round: 3

WHITE: Surmenov				FED: RUS				RESULT (W): 0			
BLACK: chen Yanheng				FED: CHN				RESULT (B): 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Kf3	21	Ce2	Kd3	41	Ce	Lf5			
2	Kf3	d5	22	oc6	of3	42	ey	Lc5			
3	g3	ex	23	q1f3	KKf3	43	Lb6	Lia			
4	c4	Ce4	24	Lic8	Ld7	44	ey	Lia			
5	Cg2	O-O	25	Kf1	g4	45	ex	Lia			
6	O-O	c6	26	Kpe	C5	46	Lb6	Lia			
7	Qc2	Kb7	27	Lc7	C5	47	Lc6	Lia			
8	Kbd2	Kb7	28	Lc8	Kb7	48	Kpoy	Ld7			
9	Lg8	ex	29	Kd7	Ld7	49	C2	Lc4			
10	de	Kie4	30	Ld7	Ld7	50	MP6	ay			
11	Kie4	Qie4	31	Kp:dy	Ld7	51	KP6	Lia			
12	Kf3	Qc2	32	Kpex	Lc7	52	KP6				
13	C5	Ld7	33	ex	KPF3	53					
14	Qb6	Ce3	34	ex	KP6	54					
15	Qb7	dc	35	ex	bb	55					
16	Ce3	Cic5	36	Kb6	Lb7	56					
17	Qb6	M4	37	Lb8	KP6	57					
18	Cc6	Q3	38	F6	L5	58					
19	Ce4	ex	39	Lb7	KP6	59					
20	a5	Kg5	40	Kb7	L7	60					
SIGNATURE (WHITE): Surmenov				SIGNATURE (BLACK): chen Yanheng				SIGNATURE (ARBITER):			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

17:06

B10

Round 3

Date 2026/7/14

Board 38

WHITE		BLACK		WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
jiangfuyuan		GuPeizhi		CHN		CHN		0		1	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Kb6	e5	21			41					
2	Kf4	e4	22			42					
3	Kf4	e3	23			43					
4	Kd3	Kf3	24			44					
5	Kf4	e2	25			45					
6			26			46					
7			27			47					
8			28			48					
9			29			49					
10			30			50					
11			31			51					
12			32			52					
13			33			53					
14			34			54					
15			35			55					
16			36			56					
17			37			57					
18			38			58					
19			39			59					
20			40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
jiangfuyuan				GuPeizhi							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

17:06

B10

Round 3

Date 2026/7/14

Board 39

WHITE		BLACK		WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
jiangfuyuan		GuPeizhi		0		1					
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Kb6	e5	21			41					
2	Kb5	e4	22			42					
3	Kc4	e3	23			43					
4	Kd3	Kf3	24			44					
5	Kq4	e2	25			45					
6			26			46					
7			27			47					
8			28			48					
9			29			49					
10			30			50					
11			31			51					
12			32			52					
13			33			53					
14			34			54					
15			35			55					
16			36			56					
17			37			57					
18			38			58					
19			39			59					
20			40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
jiangfuyuan				GuPeizhi							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

17:06

B10

Round 3

Date 2026/7/18

Board 38

WHITE		BLACK		WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
jiangfuyuan		GuPeizhi		CHN		CHN		0		1	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Kh1	Be7	41	Kg3	Rd5			
2	Nf3	Nb6	22	Be6	fe	42	Rg1	Rd7			
3	d4	cd	23	Nc7	Qd7	43	Rd1	de			
4	Nd4	Nf6	24	Qe2	Rab8	44	Nf2	Rd5			
5	Nf3	eb	25	Rd1	Rf8	45	Kb1	Rd5			
6	Nd5	db	26	Rd1	Qc7	46	Ke3	Rd3			
7	Bf4	e5	27	h3	h6	47	h1	Rb1			
8	Bf5	q6	28	q3	Qc7	48	Rex	Rb3			
9	Nd3	b5	29	Qc4	bc	49	Rd4	Rd			
10	Nd5	Bd7	30	Rd2	Rd5	50	Rd8	Rd3			
11	Bf6	Bb6	31	Rd1	de	51	Rd4	Rd3			
12	c3	Rd8	32	Rd1	q4	52	Rd4	Rd4			
13	Nd2	Bb5	33	f3	Rd8	53	Rd4	g5			
14	Bd2	o-o	34	Kf2	Kf8	54	f9	Kf5			
15	o-o	Nd7	35	Rg3	Kd7	55	Rd4	Rd4			
16	Nd4	Nd5	36	f4	Rd7	56	Rd4	Rd3			
17	Nd5	Bb6	37	g5	g6	57	Rd4	h4			
18	Nd4	Rd8	38	f4	de	58	Rd5	h3			
19	Nd5	Rd8	39	g4	f7	59	Kd6	h2			
20	Bd4	de	40	Kf4	h5	60	Kd7	o-o			
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
jiangfuyuan				GuPeizhi							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

17:06

B10

Round 3

Date 2026/7/18

Board 38

WHITE		BLACK		WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
jiangfuyuan		GuPeizhi		0		1					
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Kh1	Be7	41	Kg3	Rd5			
2	Nf3	Nb6	22	Be6	fe	42	Rg1	Rd7			
3	d4	cd	23	Nc7	Qd7	43	Rd1	de			
4	Nd4	Nf6	24	Qe2	Rab8	44	Nf2	Rd5			
5	Nf3	eb	25	Rd1	Rf8	45	Kb1	Rd5			
6	Nd5	db	26	Rd1	Qc7	46	Ke3	Rd3			
7	Bf4	e5	27	h3	h6	47	h1	Rb1			
8	Bf5	q6	28	q3	Qc7	48	Rex	Rb3			
9	Nd3	b5	29	Qc4	bc	49	Rd4	Rd			
10	Nd5	Bd7	30	Rd2	Rd5	50	Rd8	Rd3			
11	Bf6	Bb6	31	Rd1	de	51	Rd4	Rd3			
12	c3	Rd8	32	Rd1	q4	52	Rd4	Rd4			
13	Nd2	Bb5	33	f3	Rd8	53	Rd4	g5			
14	Bd2	o-o	34	Kf2	Kf8	54	f9	Kf5			
15	o-o	Nd7	35	Rg3	Kd7	55	Rd4	Rd4			
16	Nd4	Nd5	36	f4	Rd7	56	Rd4	Rd3			
17	Nd5	Bb6	37	g5	g6	57	Rd4	h4			
18	Nd4	Rd8	38	f4	de	58	Rd5	h3			
19	Nd5	Rd8	39	g4	f7	59	Kd6	h2			
20	Bd4	de	40	Kf4	h5	60	Kd7	o-o			
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
jiangfuyuan				GuPeizhi							



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 3/9

Group U10
Round 3
Board 39

WHITE Choi Jung Woon						FED KOR		RESULT (W) 0	
BLACK Xu Qing ze						FED CHN		RESULT (B) 1	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	e4	c5	21	Rb1	f4	41			
2	Nf3	Nc6	22	Bf2	Rb7	42			
3	d4	cd	23	Nxf4	Bf5	43			
4	Nd4	Nf6	24	a5	Rb8	44			
5	Nc3	e5	25	a6	c4	45			
6	Nb5	d6	26	Qc2	Rb5	46			
7	Nd5	Nd5	27	Rb5	Rb5	47			
8	ed	Nb8	28	Rb1	Qb8	48			
9	c4	Bd7	29	Rb5	Qb5	49			
10	Nc3	Bb7	30	Qa2	Bc4	50			
11	Bd3	O-O	31	fe	Qb5	51			
12	O-O	f5	32	Qa1	c3	52			
13	f3	Na6	33	Be1	c2	53			
14	a3	Nc5	34	Qc1	Qe3+	54			
15	b4	Nd3	35	Qe3	fe	55			
16	Qd3	Rc8	36			56			
17	Be3	b6	37			57			
18	b5	Qc7	38			58			
19	c5	bc	39			59			
20	a4	Rb8	40			60			
SIGNATURE (WHITE) Choi Jung Woon			SIGNATURE (BLACK) Xu Qing ze			SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7/18

Group U10
Round 3
Board 39

WHITE Choi Jung Woon						FED 1435		RESULT (W) 0	
BLACK Xu Qing ze						FED 1694		RESULT (B) 1	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	e4	c5	21	Rf1	f4	41			
2	Nf3	Nc6	22	Bf2	Rb7	42			
3	d4	cd	23	Ne4	Bf5	43			
4	Nxd4	Nf6	24	a5	Rf8	44			
5	Nc3	e5	25	a6	c4	45			
6	Nb5	d6	26	Qc2	Rxb5	46			
7	Nd5	Nxd5	27	Rxb5	Rxb5	47			
8	exd5	Nb8	28	Rb1	Qb8	48			
9	c4	Bd7	29	Rxb5	Qxb5	49			
10	Nc3	Be7	30	Qa2	Bxe4	50			
11	Bd3	O-O	31	fxe4	Qb3	51			
12	O-O	f5	32	Qa1	c3	52			
13	f3	Na6	33	Be1	c2	53			
14	a3	Nc5	34	Qc1	Qe4	54			
15	b4	Nxd3	35	Qxe3	fxe3	55			
16	Qxd3	Rc8	36			56			
17	Be3	b6	37			57			
18	b5	Qc7	38			58			
19	c5	bxc5	39			59			
20	a4	Rb8	40			60			
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK) Xu Qing ze			SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group B10
Round 3
Board 40

WHITE <i>ROMER SEMMAN</i>				FED				RESULT (W) 1			
BLACK <i>Xu han lin</i>				FED				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Rc2	Q5	41	Rc7	g5			
2	c4	e6	22	Qb3	f5	42	Qa8=a	g4			
3	Nf3	c6	23	Na5	Rdc7	43	Qf8	kg6			
4	d5	d5	24	Qd3	Rd8	44	Rg7	h5			
5	Bf3	Nf6	25	Rec1	b6	45	Qh8				
6	Nf3	Be7	26	Nb3	Be7	46					
7	e3	a6	27	a4	Ba3	47					
8	Bd3	Nob	28	Rb1	NQ5	48					
9	O-O	O-O	29	Rc6	Nd3	49					
10	Re1	Qb6	30	Rc7	Nf6	50					
11	Qe2	Rd8	31	Na5	a5	51					
12	a3	Bd7	32	Rc3	Bb4	52					
13	Bc2	Rac8	33	Rd3	Nd7	53					
14	Ne5	Na5	34	Rdb4	Nb6	54					
15	Na5	Qb6	35	Rb4	a5	55					
16	Bd7	Nh7	36	x Nc4	a6	56					
17	Qb2	Bb5	37	Kf7	Nb6	57					
18	Rac1	f6	38	Rb4	Na8	58					
19	Bd7	Rd7	39	Rb7	Nc7	59					
20	Nc4	Rc6	40	Rb7	Kf6	60					
SIGNATURE (WHITE) <i>JM</i>				SIGNATURE (BLACK) <i>Xu han lin</i>				SIGNATURE (ARBITER) <i>Luy</i>			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group B10
Round 3
Board 40

WHITE <i>ROMER SEMMAN</i>				FED <i>Fid</i>				RESULT (W) 1			
BLACK <i>Xu han lin</i>				FED <i>CHN</i>				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	g4	d5	21	Qb4	nc6	41	KAg	nc8			
2	c4	e6	22	nc2	A5	42	Kc7	nc7			
3	Kc4	c6	23	Qb3	f5	43	KPf6	nc7			
4	c2	c2	24	nc5	nc7	44	g5	A8=P			
5	cf4	Kf6	25	Qd3	c88	45	g4	Pf8			
6	Kf3	ce7	26	nc1	b6	46	KP36	nc7			
7	e3	A6	27	kb3	ce7	47	KPh5	Ph8			
8	cd3	Kc6	28	A4	CA7	48					
9	Qd	Qd	29	nc7	ke5	49					
10	nc1	Pb6	30	nc6	Kd3	50					
11	Pe2	nc8	31	nc7	Kf6	51					
12	A3	nc8	32	KA5	bm	52					
13	cc2	nc6	33	nc7	lb4	53					
14	ke5	kg5	34	nc3	Kd3	54					
15	cg5	Qb2	35	nc3	kb6	55					
16	ch7	kh7	36	nc4	A6	56					
17	Qb2	cg5	37	A5	Kc4	57					
18	nc1	f6	38	A6	KPf7	58					
19	Kd3	nc7	39	A7	kb6	59					
20	KAM	cc4	40	nc4		60					
SIGNATURE (WHITE) <i>JM</i>				SIGNATURE (BLACK) <i>Xu han lin</i>				SIGNATURE (ARBITER) <i>Luy</i>			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.18

Group B10
Round 3
Board 41

WHITE					FED		RESULT (W) 0		
BLACK					FED		RESULT (B) 1		
Jen Dacul					Zhao Hongyu				
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	c4	c5	21	Qg5	Qd6	41			
2	Nc3	Nf6	22	Qh4	Rc6	42			
3	g3	d5	23	Be4	Bf5	43			
4	cd	nd5	24	Rc6	bc	44			
5	Bj2	Ng7	25	Bf5	Rf5	45			
6	Nf3	Nc6	26	Qh3	Rf6	46			
7	O-O	e5	27	f3	Qb6	47			
8	d3	Be7	28	Rc1	Ne3	48			
9	a3	O-O	29	Qh4	Rf6	49			
10	Qc2	Bd7	30	Qe4	Qh3	50			
11	Be3	Nd4	31	f4	Rh6	51			
12	Bd4	cd	32	Qh1	ef	52			
13	Ne4	f6	33	gf	Rj6	53			
14	Nf6	Rc8	34	Kf2	Rj2	54			
15	Qb3	Be6	35	Ke1	Qg4	55			
16	Qd1	f5	36	Rc2	Ne2	56			
17	Rc1	fe	37	Isd1	Qb2	57			
18	Ne4	Nd5	38	Kc1	Qd2	58			
19	Qd2	Qd7	39	Kb1	Na3	59			
20	Nf5	Bj5	40		Qb2#	60			
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)	
				Zhao Hongyu					

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.18

Group V10
Round 3
Board 41

WHITE				FED				RESULT (W)			
21/10/2004 (Jen Dacul)				KOR				0			
BLACK				FED				RESULT (B)			
Zhao Hongyu				CHN				1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK			
1	c4	c5	21	Qh5	Qd6	41					
2	Nc3	Nf6	22	Qh4	Rc6	42					
3	g3	d5	23	Bc4	Bf5	43					
4	Cxd5	Nxd5	24	Rxc6	bxc6	44					
5	Ke3	Nf3	25	Bxf5	Rxf5	45					
6	Ng6	Nf3	26	Qh3	Qf6	46					
7	Qe6	O-O	27	Qf3	Qe6	47					
8	d3	Be7	28	Rc1	Ne3	48					
9	a3	O-O	29	Qh4	Rf6	49					
10	Qc2	Bd7	30	Qe4	f4	50					
11	Be3	Nd4	31	Qh1	Qd6	51					
12	Bxd4	cd	32	Qh1	Rd6	52					
13	Ne4	f6	33	Rf2	Rf2	53					
14	Nf6	Rc8	34	Rc1	Rc2	54					
15	Qb3	Rc6	35	Qb3	Rc2	55					
16	Qd1	f5	36	Qd1	Qe2	56					
17	Rc1	fex	37	Rc1	Qd2	57					
18	Nxe4	Nd5	38	Qb1	Nxd3	58					
19	Qd2	Qd7	39	Qd2	Qd7	59					
20	Nf5	Bxg3	40			60					
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Jen Dacul			Zhao Hongyu			Arbiters					



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.17

Group B10
Round 3
Board 42

WHITE Yao, Hao Yu				FED CHN				RESULT (W) 0			
BLACK Chingis, Erkenbayar				FED MGL				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Kh1	Be1	41					
2	Nf3	e6	22	Rd5	g6	42					
3	d4	CXd	23	Qd6	Qd6	43					
4	Nd4	h6	24	Qb3	Qe6	44					
5	c4	Nf6	25	Qe2	Bg4	45					
6	Nf3	Rb4	26	Rf1	Qe2	46					
7	h6	bxc	27	Qe2	Rc2	47					
8	Qc2	O-O	28	h3	Bg3	48					
9	Bd2	d5	29	hxg	Rae8	49					
10	Cxd	epd	30	Nc	Re1	50					
11	Cxe1	Re3	31	kg1	Rf1	51					
12	Be2	CXd	32	Kp1	Rc1	52					
13	Abh5	Qe1	33			53					
14	h4	h6	34			54					
15	h6	h6	35			55					
16	bxc	Bc5	36			56					
17	Rd1	Bab	37			57					
18	Rd2	Bd4	38			58					
19	O-O	Re2	39			59					
20	Re1	Bf2	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Yao Hao Yu				SIGNATURE (BLACK) Chingis Erkenbayar				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.16

Group B10
Round #23
Board 42

WHITE Yao, Hao Yu				FED CHN				RESULT (W) 0			
BLACK Chingis, Erkenbayar				FED MGL				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Kh1	Be1	41					
2	Nf3	e6	22	Rd5	g6	42					
3	d4	CXd	23	Qd6	Qd6	43					
4	Nd4	h6	24	Qb3	Qe6	44					
5	c4	Nf6	25	Qe2	Bg4	45					
6	Nf3	Rb4	26	Rf1	Qe2	46					
7	h6	bxc	27	Qe2	Rc2	47					
8	Qc2	O-O	28	h3	Bg3	48					
9	Bd2	d5	29	hxg	Rae8	49					
10	Cxd	epd	30	Nc	Re1	50					
11	Cxe1	Re3	31	kg1	Rf1	51					
12	Be2	CXd	32	Kp1	Rc1	52					
13	Abh5	Qe1	33			53					
14	h4	h6	34			54					
15	h6	h6	35			55					
16	bxc	Bc5	36			56					
17	Rd1	Bab	37			57					
18	Rd2	Bd4	38			58					
19	O-O	Re2	39			59					
20	Re1	Bf2	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Yao Hao Yu				SIGNATURE (BLACK) Chingis Erkenbayar				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
2026.7.18

Group
B10
Round
3
Board
43

WHITE Yao Shang				FED China				RESULT (W) 0			
BLACK Liang Zhen cheng				FED China				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	o-o	cb	41	f4	g6			
2	Bf4	Nf6	22	ab	o-o	42	h4	Kf7			
3	e3	c5	23	Rfc1	Rac8	43	Nc5	lg7			
4	Nf3	Nc6	24	Qd2	bc	44	Nd3	Nb4			
5	c3	Qb6	25	Rc3	Rc7	45	Nb4	ab			
6	Qc2	Bf5	26	Rac1	Rf5	46	Kd4	Kd7			
7	Qc1	eb	27	R1c2	Nb4	47	Kc5	Kc7			
8	Nbd2	pe7	28	Rc1	Rc3	48	Kb4	Kb6			
9	pe2	Qd8	29	Rc3	Qd7	49	cc3	Kc5			
10	Nh4	Bg6	30	Qc1	Rc3	50	b4	Kc6			
11	Ng6	h9	31	Qc3	Qc6	51	Kd4	Kb5			
12	Qd1	Nh5	32	Qc6	Nc6	52	Kc3	Ka4			
13	Bh5	gh	33	Kf1	fb	53	g3	Kb5			
14	h3	Bd6	34	ke2	fe	54	Kd4	Kb4			
15	Bd6	Qd6	35	de	Kf7	55	g4	h9			
16	Nf3	c4	36	Kc3	Kg6	56	h5	g3			
17	Qc2	b5	37	lf4	Nb4	57	ke3	d4			
18	b3	a5	38	Ne1	Kf7	58	Kd2	g2			
19	e4	b4	39	Ke3	Nc6	59					
20	e5	Qe7	40	Nd3	Ke7	60					
SIGNATURE (WHITE) Yao Shang				SIGNATURE (BLACK) Liang Zhen cheng				SIGNATURE (ARBITER) [Signature]			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
7.18

Group
B10
Round
3
Board
43

WHITE Yao Shang				FED CHN				RESULT (W) 0			
BLACK Liang Zhen cheng				FED CHN				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	cb	Qe7	41	Nd3	Kc7			
2	Bf4	Nc6	22	o-o	cb	42	f4	g6			
3	e3	c5	23	ab	o-o	43	Nc5	lg7			
4	Nf3	Nc6	24	Rfc1	Rac8	44	Nd3	Nb4			
5	c3	Qb6	25	Qd2	bc	45	Nb4	ab			
6	Qc2	Bf5	26	Rac1	Rf5	46	Kd4	Kd7			
7	Qc1	eb	27	R1c2	Nb4	47	Kc5	Kc7			
8	Nbd2	pe7	28	Rc1	Rc3	48	Kb4	Kb6			
9	pe2	Qd8	29	Rc3	Qd7	49	cc3	Kc5			
10	Nh4	Bg6	30	Qc1	Rc3	50	b4	Kc6			
11	Ng6	h9	31	Qc3	Qc6	51	Kd4	Kb5			
12	Qd1	Nh5	32	Qc6	Nc6	52	Kc3	Ka4			
13	Bh5	gh	33	Kf1	fb	53	g3	Kb5			
14	h3	Bd6	34	ke2	fe	54	Kd4	Kb4			
15	Bd6	Qd6	35	de	Kf7	55	g4	h9			
16	Nf3	c4	36	Kc3	Kg6	56	h5	g3			
17	Qc2	b5	37	lf4	Nb4	57	ke3	d4			
18	b3	a5	38	Ne1	Kf7	58	Kd2	g2			
19	e4	b4	39	Ke3	Nc6	59					
20	e5	Qe7	40	Nd3	Ke7	60					
SIGNATURE (WHITE) Yao Shang				SIGNATURE (BLACK) Liang Zhen cheng				SIGNATURE (ARBITER) [Signature]			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
2026.7.18

Group B10

Round 3

Board 44

WHITE Zhu Bowen (GD)				FED				RESULT (W) 0			
BLACK Kulathilaka, MA Sanuka Sageeth				FED				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Qxf1	Nxc3	41	h9	Kxg6			
2	Nf3	Nc6	22	Bxb7	Nxe2	42	g4	b1=R			
3	d4	cd	23	Bxg7	Kxg7	43	g5	Rb3			
4	Nxh4	Nf6	24	Qxe2	Rxb1	44	Kg4	Qd4#			
5	Nc3	g6	25	Kh1	Qcb	45					
6	g3	Bg7	26	Rg1	Rc7	46					
7	Bg2	O-O	27	Rc1	Rgc8	47					
8	Ne2	db	28	Qd2	Qc3	48					
9	O-O	Bd7	29	Qf2	Qa3	49					
10	Rb1	ab	30	Qe1	Rxc2	50					
11	h3	b5	31	Rxc2	Rxc2	51					
12	a3	Rb8	32	h4	Rc1	52					
13	b4	Ne5	33	Qxc1	Qxc1	53					
14	Kh2	Nc4	34	Kg2	Qb2	54					
15	Ra1	Bcb	35	Kh3	Qxb4	55					
16	Nd4	Bb7	36	Kh2	Qd2	56					
17	f4	Qbb	37	Kh3	b4	57					
18	Ne2	Nxe2	38	f5	b3	58					
19	Bb2	Ne3	39	f9	hg	59					
20	Qc1	Nxf1	40	h5	b2	60					
SIGNATURE (WHITE) Zhu Bowen				SIGNATURE (BLACK) Sanuka				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group B10

Round 3

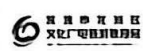
Board 44

WHITE Zhu Bowen (GD)				FED CHN				RESULT (W) 0			
BLACK Sanuka Sageeth				FED SRI				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Ra1	Nxc3	41	h9	Kxg6			
2	Nf3	Nc6	22	Bxb7	Nxe2	42	g4	b1=R			
3	d4	cd	23	Bxg7	Kxg7	43	g5	Rb3			
4	Nxh4	Nf6	24	Qxe2	Rxb1	44	Kg4	Qd4#			
5	Nc3	g6	25	Kh1	Qcb	45					
6	g3	Bg7	26	Rg1	Rc7	46					
7	Bg2	O-O	27	Rc1	Rgc8	47					
8	Ne2	db	28	Qd2	Qc3	48					
9	O-O	Bd7	29	Qf2	Qa3	49					
10	Rb1	ab	30	Qe1	Rxc2	50					
11	h3	b5	31	Rxc2	Rxc2	51					
12	a3	Rb8	32	h4	Rc1	52					
13	b4	Ne5	33	Qxc1	Qxc1	53					
14	Kh2	Nc4	34	Kg2	Qb2	54					
15	Ra1	Bcb	35	Kh3	Qxb4	55					
16	Nd4	Bb7	36	Kh2	Qd2	56					
17	f4	Qbb	37	Kh3	b4	57					
18	Ne2	Nxe2	38	f5	b3	58					
19	Bb2	Ne3	39	f9	hg	59					
20	Qc1	Nxf1	40	h5	b2	60					
SIGNATURE (WHITE) Zhu Bowen				SIGNATURE (BLACK) Sanuka				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.18

Group B10
Round 3
Board 45

WHITE xushuben				FED CHN				RESULT (W) 1			
BLACK zhiyao				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	g4	h5	41					
2	d3	d5	22	f6	g6	42					
3	Ng2	c5	23	f7	g7	43					
4	Ng1	Ng6	24	Qf7	Qf8	44					
5	g3	g6	25	h4	h5	45					
6	Bg2	Bg7	26	Rf7	b5	46					
7	O-O	Ng7	27	h5	b4	47					
8	Rf1	O-O	28	Ng4	Kh5	48					
9	c3	b6	29	Ng6		49					
10	c5	f6	30			50					
11	Rxf6	Rxf6	31			51					
12	Ng4	g5	32			52					
13	Ng5	Ng5	33			53					
14	Bxe5	Rxf2	34			54					
15	Qe1	Bxe5	35			55					
16	Qxf2	Rb8	36			56					
17	Bg5	Bf5	37			57					
18	Rf1	Bf6	38			58					
19	g4	h6	39			59					
20	Bxf5	Kg7	40			60					
SIGNATURE (WHITE) xushuben				SIGNATURE (BLACK) zhiyao				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.18

Group B10
Round 3
Board 45

WHITE xushuben				FED CHN				RESULT (W) 1			
BLACK zhiyao				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	g4	h5	41					
2	d3	d5	22	f6	g6	42					
3	Ng2	c5	23	f7	g7	43					
4	Ng1	Ng6	24	Qf7	Qf8	44					
5	g3	g6	25	h4	h5	45					
6	Bg2	Bg7	26	Rf7	b5	46					
7	O-O	Ng7	27	h5	b4	47					
8	Rf1	O-O	28	Ng4	Kh5	48					
9	c3	b6	29	Ng6		49					
10	c5	f6	30			50					
11	Rxf6	Rxf6	31			51					
12	Ng4	g5	32			52					
13	Ng5	Ng5	33			53					
14	Bxe5	Rxf2	34			54					
15	Qe1	Bxe5	35			55					
16	Qxf2	Rb8	36			56					
17	Bg5	Bf5	37			57					
18	Rf1	Bf6	38			58					
19	g4	h6	39			59					
20	Bxf5	Kg7	40			60					
SIGNATURE (WHITE) xushuben				SIGNATURE (BLACK) zhiyao				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026/7/18

Group B10
Round 3
Board 46

WHITE Hong Ruomu				FED				RESULT (W) 1			
BLACK Zhou Hongchen				FED				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Re5	Bd7	41	g5	Qd7			
2	c4	g6	22	Rb1	Rf7	42	Bd1	g6			
3	Nf3	Bg7	23	Be3	Rd8	43	Re1	Re6			
4	e3	d5	24	Ne4	g6	44	O-O	f6			
5	Nc3	e6	25	Ng3	Re8	45	Kf4	Kf6			
6	Bd3	d6	26	Kh2	Kh8	46	ce				
7	Bc4	a6	27	Qc3	Rg7	47					
8	e4	b6	28	Rc2	h5	48					
9	O-O	Bb7	29	Qf3	h6	49					
10	Re1	O-O	30	Nf5	Rh7	50					
11	e4	h6	31	Qf6	b3	51					
12	h3	Rb7	32	Rf7	Nd1	52					
13	Rh4	Ng8	33	Nh1	Qf4	53					
14	Rc1	Nd7	34	Ng0	Rg7	54					
15	Re2	d5	35	Re8	Rg8	55					
16	d5	Re8	36	Rg8	f6	56					
17	Bh1	Qf5	37	Nh7	Kf7	57					
18	ef	g6	38	Kf6	Re8	58					
19	Ne5	Nd5	39	Qd6	g5	59					
20	Be5	Re5	40	Bd5	Qd5	60					
SIGNATURE (WHITE) Hong Ruomu				SIGNATURE (BLACK) Zhou Hongchen				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.18

Group B10
Round 3
Board 46

WHITE Hong Ruomu				FED CHN				RESULT (W) 1			
BLACK Zhou Hongchen				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Re5	Rd7	41	kg1	Qd5			
2	c4	g6	22	Rd1	Rf7	42	Qe8	kg5			
3	Nf3	Bg7	23	Bd3	Raf8	43	Qe7	kh3			
4	e3	d5	24	Ne4	Qg6	44	Bd1	kg6			
5	Nc3	e6	25	Ng3	Bd8	45	Re6	Qe6			
6	Bd3	d6	26	Kh2	Kh8	46	Qe6	kg5			
7	Bc4	a6	27	Qc3	Rg7	47	f4	Kf4			
8	a4	b6	28	Bc2	h5	48	Kf2	c4			
9	O-O	Bb7	29	Qf3	h4	49	Qe3				
10	Re1	O-O	30	Nh5	Rh7	50					
11	e4	h6	31	Nf4	Qf6	51					
12	h3	Rb7	32	b3	Nd7	52					
13	Rf4	Ng8	33	Ne6	Nh6	53					
14	Rac1	Nd7	34	Qf4	b3	54					
15	Qc2	d5	35	Ng5	Rf9	55					
16	d5	Re8	36	Re8	Rg8	56					
17	Bh1	Qf5	37	Rg8	kg8	57					
18	ef	g6	38	Nh7	kh7	58					
19	Ne5	Nd5	39	Qc7	kg6	59					
20	Be5	Re5	40	Qc8	Qd6	60					
SIGNATURE (WHITE) Hong Ruomu				SIGNATURE (BLACK) Zhou Hongchen				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

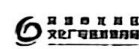


Date

Group B/D
Round 3
Board 47

WHITE Zhu Yunyi				FED				RESULT (W)			
BLACK Huang Zhe				FED				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	d5	21	Rd1	Bf6	41					
2	g3	Nf6	22	Q3	h6	42					
3	B02	e6	23	b73	Bc4	43					
4	d4	c5	24	d3	B07	44					
5	0-0	Nc6	25	Rc1	Ba5	45					
6	c4	cd	26	Bc5	Bc5	46					
7	cd	Nd5	27	Rc5	h7	47					
8	Nd4	Bc5	28	Rb5	Qa5	48					
9	Nc6	ke	29	a4	f5	49					
10	Qc2	Qd6	30	a5	g5	50					
11	Nc3	N3	31	a6	Xa6	51					
12	Qc3	0-0	32	a7	Kh5	52					
13	Bf4	Qd4	33	a8=Q	Kd4	53					
14	Qd4	Bd4	34	Qd5	Kh5	54					
15	Bc6	Bd5	35	Qf7	Kg4	55					
16	Bd5	Ra8	36	h3	h3	56					
17	Rc1	Bb2	37	Kf6	Ke2	57					
18	Rb1	Bf6	38	Qe2	Kf3	58					
19	Rb8	Rb8	39	Kf1	h5	59					
20	g58	B4	40	Qf5		60					
SIGNATURE (WHITE) Zhu Yunyi				SIGNATURE (BLACK) Huang Zhe				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

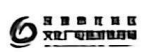
Group B/D
Round 3
Board 47

WHITE Zhu Yunyi				FED				RESULT (W)			
BLACK Huang Zhe				FED				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	d5	21	Rd1	Bf6	41					
2	g3	Nf6	22	Q3	h6	42					
3	B02	e6	23	Ba7	Bc4	43					
4	d4	c5	24	a3	B07	44					
5	0-0	Nc6	25	Rc1	Ba5	45					
6	c4	cd	26	Bc5	Bxc5	46					
7	c45	Nx5	27	Rc5	Kh7	47					
8	Nd4	Bc5	28	Rd5	Qd5	48					
9	Nc6	bcb	29	d4	f5	49					
10	Qc2	Qd6	30	a5	g6	50					
11	Nc3	Nxc3	31	a6	Kg6	51					
12	Qc3	0-0	32	a7	Kh5	52					
13	Bf4	Qd4	33	Qd8	Kd4	53					
14	Qd4	Bd4	34	Qd5	Kh5	54					
15	Bc6	Bd5	35	Qf7	Kg4	55					
16	Bd5	Ra8	36	h3	h3	56					
17	Rc1	Bb2	37	Qf5	Ke2	57					
18	Rb1	Bf6	38	Qe2	Kf3	58					
19	Rb8	Rb8	39	Kf1	h5	59					
20	g58	B4	40	Qf5		60					
SIGNATURE (WHITE) Zhu Yunyi				SIGNATURE (BLACK) Huang Zhe				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026.7.18

Group B10

Round 3

Board 48

WHITE Chen Mengyao				FED				RESULT (W) 0			
BLACK Dang Zirui				FED				RESULT (B) 1 -			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	h3	Nd4	41	kg3	Nxh4			
2	Bf3	e6	22	Bxd4	Cxd4	42	Kxh4	g4			
3	Nf3	d5	23	Rxc1	Rxc1	43	Kxh5	g4			
4	Bb5	Bd7	24	Rd2	f3	44	Kh4	Kf4			
5	Bxd7	Nxd7	25	Ng3	Kh2	45	Kh5	Kh4			
6	exd5	exd5	26	Nf5	Rc1	46	g3	.			
7	Qe2	Qe1	27	Nxd4	Rx57	47					
8	Qxe1	Bxe1	28	Ra2	Rb4	48					
9	d4	Nf6	29	NxB	Kg3	49					
10	Nc3	O-O	30	Nd2	Ra4	50					
11	O-O	Rc8	31	Rxa6	Rxa6	51					
12	Bg5	Rc6	32	Rxa3	Kg4	52					
13	Bxf6	Nxf6	33	g5	Kg7	53					
14	dxc5	Bxc5	34	g4	Kg4	54					
15	a3	a6	35	Kf4	Kf6	55					
16	Rd1	Ba7	36	kg4	h5	56					
17	Rc1	d4	37	Kh4	Ne4	57					
18	Ne2	Re2	38	kg3	Kg5	58					
19	c3	hxc2	39	h4	Kf5	59					
20	Bxc3	g6	40	Kh3	Nf3	60					
SIGNATURE (WHITE) Chen Mengyao				SIGNATURE (BLACK) Dang Zirui				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7/18

Group B10

Round 3

Board 48

WHITE Chen Mengyao				FED CHN				RESULT (W) 0			
BLACK Dang Zirui				FED CHN				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	h3	Ne4	41	1g3	1c5			
2	Bc4	e6	22	Ne4	Bd4	42	h4	1d5			
3	Nf3	d5	23	ca	Rc1	43	1h3	1d3			
4	Bb5	Bd7	24	Rc1	Rd2	44	1g3	1d4			
5	Bd7	Ne7	25	+3	Ng3	45	Kh4	g5			
6	ed	ed	26	1h2	Nf5	46	1h5	g4			
7	Re2	Qe1	27	Rc1	Ne4	47	1h4	1d4			
8	Qe1	Bd1	28	R57	Rd2	48	1h5	g3			
9	d4	Nf6	29	Rb4	Nf3	49	1h4	g2			
10	Nc3	O-O	30	Kg3	Rd2	50	1h3	g1Q			
11	O-O	Rc8	31	Rd4	Nb1	51	1h4	Qh4			
12	Bg5	Rc6	32	Ra6	Rd3	52					
13	Bf6	Nf6	33	Rd3	Rd3	53					
14	d6	Bc5	34	1h4	f5	54					
15	a3	a6	35	1g5	1g7	55					
16	Rd1	Bd7	36	g4	+g	56					
17	Rc1	d4	37	1g4	1c4	57					
18	1e2	Re2	38	1h4	1d6	58					
19	c3	hxc2	39	1g2	h4	59					
20	bc	g6	40	1h4	Nc5	60					
SIGNATURE (WHITE) Chen Mengyao				SIGNATURE (BLACK) Dang Zirui				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



SHEN ZHEN
深圳国际象棋中心

Date

Group Bb
Round 3
Board 49

WHITE Huang Chenye Seol Youngjun				FED				RESULT (W) 1			
BLACK Seol Youngjun Huang Chenye				FED				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Qc7	Qc7	41	Qa7	Kc6			
2	Nf3	Nc6	22	Na5	Bc6	42	Kc5	Kb7			
3	d4	cd	23	Nb3	Bb3	43	Bb4	Kc7			
4	Nd4	Nf6	24	cb	Rb7	44	Ra7	Kc8			
5	Nc3	g6	25	Rd4	Neg	45	Qe7	h6			
6	Be2	d6	26	Rb4	Nd6	46	Qe8				
7	O-O	Bg7	27	Rd1	Kc8	47					
8	Be3	O-O	28	Rd2	Rcc7	48					
9	h7	Bd7	29	Rd5	Kf6	49					
10	Qd2	Kc8	30	Nb5	Kc1	50					
11	Nb3	a6	31	Rb5	Rb5	51					
12	Bh6	b5	32	Nb5	Rh5	52					
13	a3	Neg	33	Ke6	b4	53					
14	Bg7	Kg7	34	Rc2	a4	54					
15	Qf4	Nc4	35	Rd2b4	Rb2	55					
16	Bc4	Rc4	36	a4	Kd6	56					
17	Qe3	Rc8	37	q6	Kc6	57					
18	Rd1	a5	38	b4	Nb4	58					
19	e5	de	39	a7	Kb7	59					
20	Qe5	Qc7	40	a8=Q	Kb6	60					
SIGNATURE (WHITE) Seol Youngjun				SIGNATURE (BLACK) Huang Chenye				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7/18

Group B10
Round 3
Board 49

WHITE Seol Youngjun				FED KOR				RESULT (W) 1			
BLACK Huang Chenye				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Qxc7	Qxc7	41	Qa7	Kc6			
2	Nf3	Nc6	22	Nxa5	Bc6	42	Qc5	Kb7			
3	d4	cd4	23	Nb3	Bxb3	43	Qxb4	Kc7			
4	Nxd4	Nf6	24	Cxb3	Rb7	44	Ra7	Kc8			
5	Kc3	g6	25	Rd4	Neg	45	Qxe7	h6			
6	Be2	d6	26	Rb4	Nd6	46	Qe8				
7	O-O	Bg7	27	Rd1	Kc8	47					
8	Be3	O-O	28	Rd2	Rcc7	48					
9	h3	Bd7	29	Rd5	Kf6	49					
10	Qd2	Kc8	30	Nxb5	Rc1	50					
11	Nb3	a6	31	Kh2	Rxb5	51					
12	Bh6	b5	32	Rbxb5	Nxb5	52					
13	a3	Ne5	33	Rxb5	Ke6	53					
14	Bxg7	Kxg7	34	b4	Rc2	54					
15	Qf4	Nc4	35	Qg4	Rxb2	55					
16	Bxc4	Rxc4	36	d5	Kd6	56					
17	Qf3	Rc6	37	a6	Kc6	57					
18	Ra1	a5	38	Ra5	Rxb4	58					
19	e5	dxe5	39	a7	Kb7	59					
20	Qxd5	Qc7	40	a8Q	Kb6	60					
SIGNATURE (WHITE) Seol Youngjun				SIGNATURE (BLACK) Huang Chenye				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 18/1/26 Board 50

standard
16:06 90+30

WHITE Huang, Yuheng (40)						FED CHN		RESULT (W)	
BLACK Koe, Ruilo Joshua						FED SGP		RESULT (B)	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	e4	e5	21	bc2	f5	41			
2	Nf3	Nc6	22	Nos	Bxcs	42			
3	Bb5	a6	23	Dxe5	Kh2	43			
4	Ba4	Nf6	24	Qp3	Nb6	44			
5	O-O	Be7	25	Bb3	Qd6	45			
6	Rd1	bs	26	Bp4	Qp6	46			
7	Bb3	O-O	27	Bl2	g5	47			
8	a4	Bb7	28	Rxfs	Bxps	48			
9	d3	d5	29	Bes	Qxe5	49			
10	axbs	Qxb5	30	dxcs	Kg7	50			
11	Rxa8	Bxa8	31	Qxc6	Nd7	51			
12	exd5	Nxd5	32	g4	Nxcs	52			
13	Nxe5	mes	33	Qc7+	Kg6	53			
14	Dxe5	cc	34	Qxps+	Bxcs	54			
15	Re1	.Bd6	35	Bc2	Nf3+	55			
16	Nd2	Qh4	36	Kh1	Kfs	56			
17	Nf3	Qg4	37	Qd6+		57			
18	h3	Qg6	38			58			
19	d4	Bb7	39			59			
20	c3	Bc8	40			60			
SIGNATURE (WHITE) Huang Yuheng			SIGNATURE (BLACK) Joshua Koe Ruilo			SIGNATURE (ARBITER) K			

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026-7-17 Board 50

16:06

WHITE Huang Yuheng						FED		RESULT (W)	
BLACK Koe, Ruilo Joshua						FED		RESULT (B)	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	e4	e5	21	Bc2	f5	41			
2	Nf3	Nc6	22	Nes	Bxcs	42			
3	Bb5	a6	23	Rxe5	Kh8	43			
4	Ba4	Nf6	24	Qt3	Nb6	44			
5	O-O	Be7	25	Bb3	Qd6	45			
6	Re1	b5	26	Bf4	Qf6	46			
7	Bb3	O-O	27	Bl2	g5	47			
8	a4	Bb7	28	Rxf5	Bxf5	48			
9	d3	a5	29	Be5	Qxe5	49			
10	ab	ab	30	de	Kg7	50			
11	Rxa8	Bxa8	31	Qxc6	Nd7	51			
12	ed	Nxd5	32	g4	Nxcs	52			
13	Nxe5	Nxe5	33	Qc7+	Kg6	53			
14	Rxe5	c6	34	cf+	Rxf5	54			
15	Re1	Bd6	35	Bc2	Nf3+	55			
16	Nd2	Qh4	36	Kh1	Kf6	56			
17	Nf3	Qg4	37	Qd6+		57			
18	h3	Qg6	38			58			
19	d4	Bb7	39			59			
20	c3	Bc8	40			60			
SIGNATURE (WHITE) Huan Huang Yuheng			SIGNATURE (BLACK) Joshua Koe			SIGNATURE (ARBITER) K			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date: 2026.7.13 Board: 5

WHITE Zhang, Zheng hang				BLACK Wang, Baian				RESULT (W)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Bd5	Qd5	41	Rd7	Ke7			
2	Q3	d5	22	Nb6	2d6	42	Rb6	Rd4			
3	Qd5	Qd5	23	2c7	Qd7	43	Rb5	Kd6			
4	d4	Nc6	24	Px0	e5	44	Kf2	Re5			
5	Nf3	2e6	25	d5	Rd8	45	Rb6	1c4			
6	Rd3	Qd4	26	1	Af5	46	Kf3	Re6			
7	Qd4	Nf6	27	e4	Bb6	47	Rb5	Kd6			
8	Nd3	Qd8	28	Nd7	Rd4	48	Rd7	Rd			
9	Be2	2d7	29	Rd8	Rd4	49	Rb6	1c5			
10	O-O	O-O	30	Nc5	Rc2	50	Rb5	Nf6			
11	Rd1	ab	31	Nd6	h4	51	Kg4	Rd4			
12	Re1	Nb4	32	Rd7	Kf6	52	Kf3	Rd5			
13	Ne5	Nb6	33	b3	Rd4	53	Rd4	Re6			
14	Rf3	Nc3	34	Rd1	Kc5	54	Rd7	Rd			
15	f4	Rd6	35	Rd4	Kd7	55	Rb6	Rd5			
16	Nc4	Rd7	36	Rb5	b5	56	Rd5	f5			
17	Bd2	Rd6	37	Rd7	Ke4	57	Rd6	Kd5			
18	Nd2	Rd5	38	Kf1	Pd2	58	Rd5	g5			
19	Nc4	Rd7	39	Rb6	Rd6	59	g4	f4			
20	ac	cd	40	Rd6	Rd	60	h4	g8			
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Zhang, Zheng hang				Wang, Baian							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date: 2026.7.13 Board: 5

WHITE Zhang, Zheng hang				BLACK Wang, Baian				RESULT (W)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Rb1	Rf7	21			41					
2	Kd3	Rf6	22			42					
3	Rd7	Rd7	23			43					
4	Rb6	Rd7	24			44					
5	Kd2	Rd6	25			45					
6	Rb6	Rd7	26			46					
7	Kd3	Rd6	27			47					
8	Rb6	Kd6	28			48					
9	Rd5	Rd6	29			49					
10	Rd5	Rd7	30			50					
11	Kf1	Kd6	31			51					
12	Rd5	Rd6	32			52					
13	Rd5	Rd6	33			53					
14	Rd5	Rd6	34			54					
15	Rd5	Rd6	35			55					
16	Rd5	Rd6	36			56					
17			37			57					
18			38			58					
19			39			59					
20			40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Zhang, Zheng hang				Wang, Baian							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date: 2026.7.13 Board: 3

WHITE Zhang, Zheng hang				BLACK Wang, Baian				RESULT (W)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Rb1	Rf7	21			41					
2	Kd3	Rf6	22			42					
3	Rb7	Rd7	23			43					
4	Rb8	Rd7	24			44					
5	Kd2	Rd7	25			45					
6	Rb6	Rd7	26			46					
7	Kd3	Rd6	27			47					
8	Rd5	Rd6	28			48					
9	Rd5	Rd6	29			49					
10	Rd5	Rd6	30			50					
11	Kd2	Rd6	31			51					
12	Rd5	Kd6	32			52					
13	Rd5	Rd6	33			53					
14	Kd3	Rd6	34			54					
15	Rd1	Kd6	35			55					
16	Rd6	Rd7	36			56					
17			37			57					
18			38			58					
19			39			59					
20			40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Zhang, Zheng hang				Wang, Baian							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



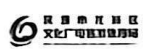
Date: 2026.7.13 Board: 3

WHITE Zhang, Zheng hang				BLACK Wang, Baian				RESULT (W)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Rd5	Qd5	41	Rd7	Ke7			
2	C3	d5	22	Nb6	Qd8	42	Rd8	Rd4			
3	Qd5	Qd5	23	Qc1	Qxc1	43	Rd5	Kd6			
4	d4	Nc6	24	Rc1	e5	44	1c2	Re5			
5	Nf3	e6	25	d5	Rd8	45	Rb6	1c5			
6	Be2	Cd4	26	h3	Bf3	46	1c5	Re6			
7	Cd4	Nf6	27	Q4	Bd6	47	Rb5	Kd6			
8	Nc3	Qd8	28	Nd7	Rd8	48	Rb7	Re7			
9	Be2	Be7	29	Rc8	Rd8	49	Rb6	1c5			
10	O-O	O-O	30	Ne5	Rc2	50	Rb5	1c6			
11	Rc1	g6	31	Nd6	h4	51	1c4	Re4			
12	Re1	Nb4	32	Rd1	1c4	52	1c4	Re5			
13	Ne5	Nb4	33	b3	Rd2	53	Rb6	Re6			
14	1c4	Ne3	34	Rc1	1c8	54	Rb7	Re7			
15	fe	Bd6	35	Rc8	1c7	55	Rb6	1c5			
16	Nc4	Bd7	36	Rd8	h5	56	Rb5	f5			
17	Qc2	Rd8	37	Rb7	Re8	57	Rb6	Kd5			
18	Nd5	Bd5	38	Rd1	Rd2	58	Rd8	g5			
19	Nc3	Bd3	39	Rd6	Rd3	59	g4	f4			
20	Qc3	Nd5	40	Rd6	Re3	60	h4	1c6			
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Zhang, Zheng hang				Wang, Baian							



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026-7-18

Group B10
Round 3

Board 52

WHITE Ng Yuval				FED				RESULT (W) 1			
BLACK 李奕然/Li Yiran				FED				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Ra8	Qa8	41	Kh4	h4 h4 h4			
2	c4	g6	22	Qc1	Ncd7	42	g5	g3			
3	Nc3	Bg7	23	Nc6	Bc6	43	Kh3	Qb5/Ne5			
4	e4	d6	24	dc	Kf8	44					
5	h3	o-o	25	cd	Nd7	45					
6	Be3	e5	26	Nd5	Qb7	46					
7	d5	Nbd7	27	Bh6	Nc5	47					
8	Bd3	b6	28	Qg5	Nc6	48					
9	Nxe2	a5	29	Bg7	Bg7	49					
10	a3	Be2 Nc5	30	Qf6	Qg8	50					
11	B2 Bxb6	b4 Bxb6	31	Bd1	Qa8?	51					
12	ab b4	ab	32	Nc7	Kf8	52					
13	ab	Ncd7	33	Nc6	Ng7	53					
14	b5	Bb7	34	Qe7	Kg8	54					
15	o-o	Qe7	35	Qd8	Ne8	55					
16	Qd2	Rf8 Rf8	36	Qe8	Kg7	56					
17	Na2	Nc5	37	Na7	h5	57					
18	Ne3	Nh4 Qf8	38	Nc6	Kf6	58					
19	Ra1	Rc1	39	Nd8	Kg5	59					
20	Ra1	Rd8	40	Qf7	K	60					
SIGNATURE (WHITE) Ng Yuval				SIGNATURE (BLACK) 李奕然/Li Yiran				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date July 2026

Group B10
Round 3

Board 52

WHITE Yura1 Ng				FED				RESULT (W) 1			
BLACK Li Yiran (FD)				FED				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Rxa8	Qxa8	41	ne6	g5 g5			
2	c4	g6	22	Qd1	Ncd7	42	g3+	Kxh3			
3	Nc3	Bg7	23	nc6	Bxc6	43	ng5#				
4	e4	d6	24	dxcb	Kf8	44					
5	h3	D-O	25	cd7	nsd7	45					
6	Bc3	e5	26	nd5	Qb7	46					
7	g5	B Nbd7	27	Bh6	hcs	47					
8	Bd3	b6	28	Qg5	ne6	48					
9	ngg2	a5	29	Bg7	Kg7	49					
10	a3	hcs	30	Qb4	Kg8	50					
11	Bc2	Bb6	31	Bd1	Qa8 Qa8	51					
12	bt	axb4 axb4	32	Qd1 Qd1	Kf8	52					
13	axb4	Ncd7	33	nc6	ng7	53					
14	b5	Bb7	34	Qe4	Kg8	54					
15	o-o	Qe7	35	Qd8	ne8	55					
16	Qd2	RPb8	36	Qxb8	kg7	56					
17	na2	nc5	37	naa7	h5	57					
18	ne3	Qf8	38	nc6	Kf6	58					
19	nt	Ra1	39	nde	Kg5	59					
20	Ra1	Rd8	40	QxP7	Kf4	60					
SIGNATURE (WHITE) Yuval Ng				SIGNATURE (BLACK) Li Yiran				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

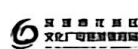


Date

Group B10
Round 3
Board 53

WHITE <u>Leng Yutong</u>				FED <u>CHN</u>				RESULT (W) <u>0</u>			
BLACK <u>Zhang Xuanpeng</u>				FED <u>CHN</u>				RESULT (B) <u>1</u>			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Ne2	Bxd2+	41	Kf4	Rg2			
2	d4	d5	22	Qxd2	Rfd8	42	Nxh4	Rb2			
3	e5	c5	23	Re1	Qe4	43	Nf3	Rxb3			
4	c3	Nc6	24	Kf1	d3	44	Nd4	Rb4			
5	Nf3	Bd7	25	Ng3	Qg4	45	Ke3	h5			
6	Bd3	cxd4	26	b3	Qb5	46	Nd6	h4			
7	cxd4	Qb6	27	Kg1	Rc8	47	Ne4	h3			
8	Bc2	Nb4	28	Rxc8	Rxc8	48	Nf3	Rb3+			
9	Bb3	Bb5	29	Qe3	Qb6	49	Kf4	b5			
10	Nc3	Nd3+	30	Qxb6	axb6	50	Nf6+	Ke7			
11	Kd2	Nxf2	31	Kf2	Rc2+	51	Nh5+	Kf8			
12	Qe1	Nxh1	32	Ke3	Rxg2	52	Nf6	b4			
13	Qxh1	Ne7	33	Kxd3	Rxd2	53	Nd7	Ke7			
14	Qd1	Wf5	34	Ne4	Rb2	54	Nc5	Ra3			
15	Nxb5	Bb4+	35	Kc3	Re2	55	Ne4	b3			
16	Nc3	Nxd4	36	Kd3	Rg2	56					
17	Ba4+	Nc6	37	h4	h5	57					
18	Ke1	0-0	38	Nd6	g5	58					
19	Bxc6	Qxc6	39	Nxb7	Rg3	59					
20	Bd2	d4	40	Ke4	gxh4	60					
SIGNATURE (WHITE) <u>Leng Yutong</u>				SIGNATURE (BLACK) <u>Zhang Xuanpeng</u>				SIGNATURE (ARBITER) <u>[Signature]</u>			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

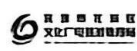
Group B10
Round 3
Board 53

WHITE <u>Leng Yutong</u>				FED <u>CHN</u>				RESULT (W) <u>0</u>			
BLACK <u>Zhang Xuanpeng</u>				FED <u>CHN</u>				RESULT (B) <u>1</u>			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Ne2	Bd2	41	Kf4	Rg2			
2	d4	d5	22	Qd2	Rf6	42	Nh4	Rb2			
3	e5	c5	23	Rg1	Qe4	43	Nf3	Rxb3			
4	c3	Nc6	24	Kf1	d3	44	Nd4	Rb4			
5	Nf3	Bd7	25	Ng3	Qg4	45	Ke3	h5			
6	Bd3	cxd4	26	b3	Qb5	46	Nd6	h4			
7	cd	Qb6	27	Kg1	Rdxc8	47	Ne4	h3			
8	Bc2	Nb4	28	Rc8	Rc8	48	Nf3	Rb3			
9	Bb3	Bb5	29	Qe3	Qb6	49	Kf4	b5			
10	Nc3	Nd3	30	Qxb6	axb6	50	Nf6	Ke7			
11	Kd2	Nf2	31	Kf2	Rc2	51	Nh5	Kf8			
12	Qe1	Nh1	32	Ke3	Rg2	52	Nf6	b4			
13	Qxh1	Ne7	33	Kd3	Ra2	53	Nd7	Ke7			
14	Qd1	Nf5	34	Ne4	Rb2	54	Nc5	Ra3			
15	Nb5	Bb4+	35	Kc3	Re2	55	Ne4	b3			
16	Nc3	Nxd4	36	Kd3	Rg2	56					
17	Ba4	Nc6	37	h4	h5	57					
18	Ke1	0-0	38	Nd6	g5	58					
19	Bxc6	Qxc6	39	Nxb7	Rg3	59					
20	Bd2	d4	40	Ke4	gxh4	60					
SIGNATURE (WHITE) <u>Leng Yutong</u>				SIGNATURE (BLACK) <u>Zhang Xuanpeng</u>				SIGNATURE (ARBITER) <u>[Signature]</u>			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group B10
Round 3
Board 54

WHITE			BLACK			FED			RESULT (W)		
Weng Ailun			Yusoff						1		
BLACK			WHITE			FED			RESULT (B)		
									0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK			
1	e4	c5	21	d4	nc5	41	Rg1	Rd5			
2	Nf3	Nc6	22	Bb5	Qd6	42	g4	Kh4			
3	e4	e6	23	Qd3	Qd7	43	Rh6				
4	Nd4	Qb6	24	Qd1	Qd0	44					
5	Nc3	Ng7	25	c4	g5	45					
6	Qc2	Nf5	26	Ac1	Ke8	46					
7	Bc2	O-O	27	Cd	Rd5	47					
8	Nc2	Ke6	28	Rd1	Qd7	48					
9	Qd2	Ke5	29	Rd1	Qd6	49					
10	Qd2	Nc5	30	Rd1	Qd5	50					
11	Nd5	cd	31	S	Qd5	51					
12	c3	Qd3	32	S	Qd3	52					
13	Qd3	Qd3	33	Qd3	Qd3	53					
14	Nf5	Qd3	34	Qd3	Qd3	54					
15	Bf3	Qd3	35	Rd5	Rd8	55					
16	Bh6	Qd3	36	Qd5	Aa6	56					
17	Gg	Kd7	37	ich	Rd2	57					
18	Qd4	Qd3	38	Qd5	Rd2	58					
19	Qd2	Rd5	39	Qd5	Qd5	59					
20	Rd5	Qd5	40	Qd5	Kd5	60					
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Weng Ailun			Yusoff								

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group B10
Round 3
Board 54

WHITE Ailun				FED 0		RESULT (W) 1		
BLACK Yusoff				FED 1470		RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	g4	Re5	41	Rg1	Rxb2
2	Nf3	Nc6	22	Bb5	Qe6	42	g4	Kh4
3	d4	cxd4	23	Qd3	Qg4	43	Rh6	*
4	Nxd4	g6	24	h3	Qe6	44		
5	Nc3	Bg7	25	c4	g5	45		
6	Be3	Nf6	26	Rac1	Kg6	46		
7	Be2	O-O	27	cxd5	Rxd5	47		
8	Nxc6	bxc6	28	Rg1	Qe7	48		
9	Qd2	d5	29	Rd1	Qe6	49		
10	exd5	Nxd5	30	Re1	Qe7	50		
11	Nxd5	cxd5	31	f3	Re5	51		
12	c3	Bb7	32	fxe4	Bxe4	52		
13	O-O	Qc7	33	Bd3	Bxd3	53		
14	Bf4	Qc6	34	Qxd3	Kh6	54		
15	Bf3	e5	35	Rf1	Rd8	55		
16	Bh6	Qd4	36	Qf3	Rd6	56		
17	Bxg7	Kxg7	37	Kh1	Re2	57		
18	Qd4	f6	38	Rb1	Rdd2	58		
19	Be2	Rf6	39	Qxf6	Qxf6	59		
20	Rd1	g5	40	Rxf6	Kh5	60		
SIGNATURE (WHITE) Weng Ailun				SIGNATURE (BLACK) Yusoff		SIGNATURE (ARBITER) 		



扫描全能王 创建

2/2
28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



SHEN ZHEN
深圳

深圳

Date

16:57

Group
B/0

Round
3

Board
55

WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
zhang niny Hao		Xiao Han yao		CHN		CHN	
FED		FED		RESULT (W)		RESULT (B)	
CHN		CHN		1		0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE
1	Rf8	f3	21			41	
2	kb5	f2	22			42	
3	Kxas	kg7	23			43	
4	Rf3	f1=0	24			44	
5	Rxf1		25			45	
6			26			46	
7			27			47	
8			28			48	
9			29			49	
10			30			50	
11			31			51	
12			32			52	
13			33			53	
14			34			54	
15			35			55	
16			36			56	
17			37			57	
18			38			58	
19			39			59	
20			40			60	
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)			
zhang niny Hao		Xiao Han yao					

1/2
28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



SHEN ZHEN
深圳

深圳

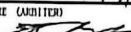
Date

16:57

Group
B/0

Round
3

Board
55

WHITE				BLACK				FED		RESULT (W)	
zhang Niny Hao				Xiao Han yao				CHN		CHN	
FED				FED				CHN		RESULT (B)	
CHN				CHN				1		0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	f5	21	Bg3	Bt6	41	Rc3	Rt3			
2	Nc3	d6	22	Qe2	Nh4	42	Kc3	Kf8			
3	g3	Nt6	23	Ne3	Ng2	43	Rb5	Ra7			
4	Bg2	c5	24	Qg2	Qc6	44	Ke4	Ke7			
5	d3	Be6	25	Nf5	Bd5	45	h4	Kd7			
6	Ne2	Be7	26	Rf5	Qc8	46	g5	Ke7			
7	h3	Ni6	27	Qd1	Qc7	47	h5	Kf8			
8	Bc3	O-O	28	Rc4	Qd7	48	Ke5	Ke7			
9	Qd2	ab	29	Bf4	Qc6	49	h6	gh			
10	O-O	Qc8	30	Bxh6	Be5	50	gh	fb			
11	Kh2	Nd4	31	Bc1	dt	51	Kc5	Kt7			
12	f4	Ne2	32	Qe1	de	52	Rb6	Ra6			
13	Qe2	ef	33	Qe4	Qe4	53	Rb7	kg8			
14	Bf4	h6	34	Qd3	Bt6	54	h7	Kf8			
15	Rae1	Qc7	35	Rc5	Ra1	55	Ke4	Re8			
16	Nd1	Qb6	36	h4	Rc2	56	Kd5	Ra6			
17	b3	g5	37	Kt3	Rh2	57	Q5	-5			
18	g4	Nd7	38	Qg7	Rc2	58	Q6	Rc6			
19	g4	Nd5	39	Bg5	Bd5	59	Kc6	tf			
20	Qf2	Ng6	40	Qg5	Rc7	60	Kf8	Kb7			
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
zhang Niny Hao				Xiao Han yao							

2/2
28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



SHEN ZHEN
深圳

深圳

Date

16:57

Group
B/0

Round
3

Board
55

WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
zhang niny Hao		Xiao Han yao		CHN		CHN	
FED		FED		RESULT (W)		RESULT (B)	
CHN		CHN		1		0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE
1	Qc9	f3	21			41	
2	Rd1	f2	22			42	
3	Ka5	kg7	23			43	
4	Rt3	f1=Q	24			44	
5	Rf1		25			45	
6			26			46	
7			27			47	
8			28			48	
9			29			49	
10			30			50	
11			31			51	
12			32			52	
13			33			53	
14			34			54	
15			35			55	
16			36			56	
17			37			57	
18			38			58	
19			39			59	
20			40			60	
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)			
zhang niny Hao		Xiao Han yao					

1/2
28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



SHEN ZHEN
深圳

深圳

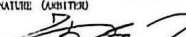
Date

16:57

Group
B/0

Round
3

Board
55

WHITE		BLACK		WHITE		BLACK		
zhang niny Hao		Xiao Han yao		CHN		CHN		
FED		FED		RESULT (W)		RESULT (B)		
CHN		CHN		1		0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Bd3	Bf6	41	Rf3	Rxf3
2	Nc3	d6	22	Re2	Nh4	42	Kx+3	Kf8
3	g3	Nt6	23	Ne3	h Ng2	43	Rb5	Ra7
4	Bg2	e5	24	KXg2	Qc6	44	ke4	ke7
5	d3	Be6	25	Nf5	h Bd5	45	h h4	Kd7
6	Nge2	Be7	26	Rxf8	Rfe8	46	g5	ke7
7	h3	Nc6	27	Qd1	Qc7	47	h5	Kf8
8	BE3	O-O	28	Ref1	Qd7	48	ke5	ke7
9	Qd2	ab	29	Bf4	Qc6	49	h6	gh
10	O-O	Qc8	30	Bxh6	Be5 (Be5)	50	gh	f6+
11	kh2	Nd4	31	Bc1	d5	51	Kf5	Kf7
12	f4	Nxe2	32	Qc1	ole	52	Rb6	Ra6
13	Qe2	ef	33	axe4	axe4+	53	Rxb7+	Kg8
14	Bxf4	h h6	34	de	Bf6	54	h7+	Kh8
15	Rae1	Qc7	35	RXC5	Rxe4	55	key4	Re6+
16	Nd1	Qb6	36	c4	Re2+	56	Kd5	Ra6
17	b3	a5	37	Kf3	Rh2	57	ct	f5
18	a4	Nd7	38	Kg3	Rc2	58	c6	Rxc6
19	g4	Ne5	39	B Bg5	BXg5	59	Kxc6	f4
20	Qf2	Ng6	40	RXg5	Rc3+	60	Rb8+	Kxh7
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		
zhang niny Hao			Xiao Han yao					

30...Be5



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7/18

16:34

Group B10
Round 3
Board 56

WHITE yang zhi yi				FED CHN				RESULT (W) 0			
BLACK wu ke ji				FED CHN				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	c3	Nd5	41	Bb1	Kd4			
2	d4	d5	22	Nd5	Bd5	42	Bc2	Ke5			
3	Nd2	c5	23	Rd2	Bb3	43	Bd1	e3			
4	ed	ed5	24	Bd1	Rd2	44	Kd2	Kf4			
5	Nd2	cd	25	Bd2	Rd8	45	Bc2	e3			
6	Bc4	ed8	26	Bb3	Rd2	46	Ke1	Bc3			
7	O-O	Nc6	27	Rb1	Rf2	47	Kf1	e2			
8	Nb3	Nf6	28	Kh1	Ke7	48	Kg1	e1=q			
9	Ned4	Nd4	29	c4	Bd4	49					
10	ed4	ed4	30	cb5	ab5	50					
11	Nd4	Bc5	31	a4	ba4	51					
12	Nb5	Ke7	32	Ba4	Rb2	52					
13	Bf4	Bd7	33	Rb2	Bb2	53					
14	Rdd1	Rhd8	34	Kg1	f5	54					
15	Rfe1	ab	35	Kf2	Kd6	55					
16	Nd6	Bc6	36	Kf3	g5	56					
17	Nf5	Ke8	37	h3	e5	57					
18	Ne3	b5	38	g4	e4	58					
19	Bc2	Rac8	39	Ke2	f4	59					
20	a3	hb	40	Bc2	Ke5	60					
SIGNATURE (WHITE) yang zhi yi				SIGNATURE (BLACK) wu ke ji				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7/18

16:34

Group B10
Round 3
Board 56

WHITE yang zhi yi				FED CHN				RESULT (W) 10			
BLACK wu ke ji				FED CHN				RESULT (B) 01			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4 1:30	e6	21	c3 1:20	Nd5	41	Bb1	Kd4			
2	d4 1:40	d5	22	Nd5 1:45	Bd5	42	Bc2	Ke5			
3	Nd2 1:50	c5	23	Rd2 1:55	Bb3	43	Bd1	e3			
4	ed 1:55	ed5	24	Bd1 1:55	Rd2	44	Kd2	Kf4			
5	Nd2 1:55	cd	25	Bd2 1:55	Rd8	45	Bc2	e3			
6	Bc4 1:55	ed8	26	Bb3 1:55	Rd2	46	Ke1	Bc3			
7	O-O 1:55	Nc6	27	Rb1 1:55	Rf2	47	Kf1	e2			
8	Nb3 1:55	Nf6	28	Kh1 1:55	Ke7	48	Kg1	e1=q			
9	Ned4 1:55	Nd4	29	c4 1:55	Bd4	49					
10	ed4 1:55	ed4	30	cb5 1:55	ab5	50					
11	Nd4 1:55	Bc5	31	a4 1:55	ba4	51					
12	Nb5 1:55	Ke7	32	Ba4 1:55	Rb2	52					
13	Bf4 1:55	Bd7	33	Rb2 1:55	Bb2	53					
14	Rdd1 1:55	Rhd8	34	Kg1 1:55	f5	54					
15	Rfe1 1:55	ab	35	Kf2 1:55	Kd6	55					
16	Nd6 1:55	Bc6	36	Kf3 1:55	g5	56					
17	Nf5 1:55	Ke8	37	h3 1:55	e5	57					
18	Ne3 1:55	b5	38	g4 1:55	e4	58					
19	Bc2 1:55	Rac8	39	Ke2 1:55	f4	59					
20	a3 1:55	hb	40	Bc2 1:55	Ke5	60					
SIGNATURE (WHITE) yang zhi yi				SIGNATURE (BLACK) wu ke ji				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

16:38

Group
B10

Round
3

Board
57

WHITE Zhang Xucheng				BLACK Wong			
FED CHN				FED HKG			
RESULT (W)				RESULT (B)			
0-5				0.5			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE
1	d4	nf6	21	e4	re7	41	
2	Bf4	db	22	Bc4	Kd8	42	
3	e3	g6	23	Rd8	Rd8	43	
4	Bd2	Bg7	24	Rd1		44	
5	Nf3	O-O	25			45	
6	c4	Nh5	26			46	
7	Bg3	Ng3	27			47	
8	h9	Nd7	28			48	
9	O-O	e5	29			49	
10	Nf3	cb	30			50	
11	B3	Qe7	31			51	
12	Qc2	f5	32			52	
13	de	a3	33			53	
14	B4	Nf6	34			54	
15	B4	Bd7	35			55	
16	c5	Bd7	36			56	
17	Rtd1	Be6	37			57	
18	Ng5	Bd5	38			58	
19	Nd5	Nd5	39			59	
20	Nf3	t4	40			60	
SIGNATURE (WHITE) Zhang Xucheng				SIGNATURE (BLACK) Wong			
SIGNATURE (ARBITER) Zhang Xucheng							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

16:38

Group
B10

Round
3

Board
57

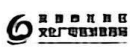
WHITE Zhang Xucheng				BLACK Wong Arthur Conrad			
FED CHN				FED HKG			
RESULT (W)				RESULT (B)			
1/2				0.5			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE
1	d4	nf6	21	e4	nc7	41	
2	bf4	db	22	bca4	kh8	42	
3	e3	g6	23	xd8	rxds	43	
4	be2	bg7	24	rd1		44	
5	nf3	O-O	25			45	
6	c4	nh5	26			46	
7	bg3	hxg3	27			47	
8	hxg3	nbd7	28			48	
9	O-O	e5	29			49	
10	nc3	cb	30			50	
11	b3	Qe7	31			51	
12	qcl2	f5	32			52	
13	dxes	dxes	33			53	
14	a3	nf6	34			54	
15	b4	bd7	35			55	
16	c5	rad8	36			56	
17	rfd1	bec6	37			57	
18	ng5	bd5	38			58	
19	nxds	nxds	39			59	
20	nf3	f4	40			60	
SIGNATURE (WHITE) Zhang Xucheng				SIGNATURE (BLACK) Wong Arthur Conrad			
SIGNATURE (ARBITER) Zhang Xucheng							



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

7.18

Board

58

Group

B/0

Round

3

WHITE Wu Jun zhe				FED				RESULT (W) 1/2			
BLACK chen hongyu				FED				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Bc7	Bd8	41					
2	Bf4	d5	22	Bd6	Be7	42					
3	e3	c5	23	Bc7	Bd8	43					
4	c3	Bf5	24	Bd6	Be7	44					
5	Nd2	Qb6	25			45					
6	Qb3	c4	26			46					
7	Qb6	g6	27			47					
8	Ng3	h6	28			48					
9	h3	Nc6	29			49					
10	Be2	e6	30			50					
11	O-O	Be7	31			51					
12	b3	b5	32			52					
13	a4	ba	33			53					
14	bc	O-O	34			54					
15	c5	Nc4	35			55					
16	Nc4	Be4	36			56					
17	Na2	Bg6	37			57					
18	Ra2	Ra7	38			58					
19	Bc7	Bd8	39			59					
20	Bd6	Be7	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Wu Jun zhe				SIGNATURE (BLACK) chen hongyu				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

7.18

Board

58

Group

B/0

Round

3

WHITE Wu Jun zhe				FED				RESULT (W) 0.5			
BLACK chen hongyu				FED				RESULT (B) 0.5			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Bc7	Bd8	41					
2	Bf4	d5	22	Bd6	Be7	42					
3	e3	c5	23	Bc7	Bd8	43					
4	c3	Bf5	24	Bd6	Be7	44					
5	Na2	Qb6	25			45					
6	Qb3	c4	26			46					
7	Qb6	g6	27			47					
8	Ng3	h6	28			48					
9	h3	Nc6	29			49					
10	Be2	e6	30			50					
11	O-O	Be7	31			51					
12	b3	b5	32			52					
13	a4	ba	33			53					
14	bc	O-O	34			54					
15	c5	Nc4	35			55					
16	Nc4	Be4	36			56					
17	Na2	Bg6	37			57					
18	Ra2	Ra7	38			58					
19	Bc7	Bd8	39			59					
20	Bd6	Be7	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Wu Jun zhe				SIGNATURE (BLACK) chen hongyu				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



16:46

Group B10
Round 3
Date
Board e9

59

WHITE					FED					RESULT (W) 0				
Tourteaux, James														
BLACK					FED					RESULT (B) 1				
Zeng, Zhensen														
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK			
1	e4	05	21	h4	Qc4	41	Rg3	13g3						
2	Nf3	NC6	22	Qc4	Qc4	42	Nas	h4						
3	d4	ed	23	fg	fg	43	13g5	2as						
4	Nd4	Nge7	24	h5	gh	44	Bf6	Rh5						
5	Bc4	d5	25	Rh5	Be2	45	Bd8	Rd5						
6	ed	Nd5	26	Rg5	Bd1	46								
7	NC6	bc	27	Kd1	Rd8	47								
8	Qf3	Qe7	28	Ke2	Rf8	48								
9	Be3	Qb4	29	Kf2	Qb	49								
10	Nd2	Be6	30	Rg4	Kh8	50								
11	O-O-O	Bd6	31	Nd2	Rf8	51								
12	Bd5	Bd5	32	Ke2	Rf8	52								
13	Qe2	O-O	33	Kf2	Bc3	53								
14	Qc3	Qb7	34	Nc4	Rf8	54								
15	Gg4	Be5	35	Ke2	Rg8	55								
16	C3	g6	36	13g5	Rde8	56								
17	f4	Rab8	37	Kd3	L5	57								
18	b4	Bc3	38	Rg3	Be1	58								
19	f5	Qa6	39	Bf6	Kh7	59								
20	Nb1	Bg7	40	Rh3	Rg3	60								
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)								
JT			Zeng			6								

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



16:46

Group B10
Round 3
Date
Board 59

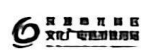
59

WHITE JT JAMES						FED TM		RESULT (W) 0	
BLACK Jensen						FED CHN		RESULT (B) ✓/1	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	e4	e5	21	h4	Qc4	41	bxc3	Nas	
2	Nf3	Nb6	22	Qc4	bxc4	42	h4	60g	
3	d4	xh4	23	fxg6	h5	43	as	b7e	
4	Nxh4	Nb7	24	xh5	Rxh5	44	Rh5	b08	
5	b4	d5	25	bc2	R05	45			
6	exd5	Nx5	26	bxd1	Kd1	46			
7	Nxh6	xh6	27	Rb8	Ke2	47			
8	Qf3	Qe7	28	Rf8	Kf2	48			
9	be3	Qb4	29	Qb	Rg4	49			
10	Nd2	beb	30	Kh8	Nd2	50			
11	0-0-0	b6	31	Rf8	Kf2	51			
12	bxh5	bxh5	32	Rf8	Kf2	52			
13	Qe2	0-0	33	Qc3	Nc4	53			
14	Q3	Qb7	34	Rg4	Ke2	54			
15	Qg4	be5	35	R08	605	55			
16	C3	g6	36	Rf8	Kd3	56			
17	f4	Rab8	37	h0+	Rg3	57			
18	b4	bxh5	38	be1	b0+	58			
19	f5	Qa6	39	Kh7	Rh4	59			
20	Nb1	bg7	40	Rg3+	Rxh5	60			
SIGNATURE (WHITE) JT			SIGNATURE (BLACK) Jensen			SIGNATURE (ARBITER) 6			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.18

Group B10
Round 3
Board 60

WHITE			BLACK			FED		RESULT (W)	
Ling Guohao			Yi Qian shuo			CHN		1	
BLACK			WHITE			FED		RESULT (B)	
						CHN		0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	d4	d5	21	ap	Bx57	41			
2	Bf4	Nf6	22	Bla57	Kd5	42			
3	e3	e6	23	Ra1f	Kd5	43			
4	Nf3	Bd6	24	Rxb7	Kd5	44			
5	Nc5	Nc6	25	Rxb8	Kc7	45			
6	Nd2	Nd7	26	Rxe6	Rd8	46			
7	Nf3	Nf6	27	Rxe7	Kb6	47			
8	de	Bd7	28	Qc5	Kc5	48			
9	nd4	Bd7	29	RC7f	Kd4	49			
10	g	Bc5	30	Qd4	Kd4	50			
11	Bd3	Qe7	31			51			
12	ae	Nxd4	32			52			
13	exd4	Bb6	33			53			
14	Qd5	Bxd4	34			54			
15	cx4	Qb4	35			55			
16	Qd2	Qxd4	36			56			
17	Qd2	Qc5	37			57			
18	Rf4	Qd8	38			58			
19	ag	Rb8	39			59			
20	Rxc7	Bc6	40			60			
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)			
Ling Guohao			Yi Qian shuo						

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.18

Group B10
Round 3
Board 60

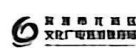
WHITE				Ling Guo				FED		RESULT (W)	
BLACK				Yi Qian shuo				FED		RESULT (B)	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK			
1	d4	d5	21	Rxc7	Bc6	41					
2	Bf4	Nc6	22	Qb7 ab	Bx4b	42					
3	e4	e6	23	Bf5+	Rxb7 Kc8	43					
4	Ne5 Bc6		24	K Rg8+ Kd8		44					
5	Ne5	Nc6	25	Rxa8	Kc7	45					
6	Nd2	Nd7	26	Rx58	Rx58 Rx58	46					
7	Nf3	Ndxe5	27	Rxa7+	Kb6	47					
8	Bfxe5	Be7	28	Dd5+	Kc5	48					
9	Nd4	Be7	29	Rc7+	Kd4	49					
10	c3	ab	30			50					
11	c3	Bc5	31			51					
12	Bc3	de7	32			52					
13	ax4	Nxd4	33			53					
14	exd4	Bb6	34			54					
15	Bxa5	Bxd4	35			55					
16	cd4	O-b4	36			56					
17	O-d2	Oxd4	37			57					
18	O-O	Oc5	38			58					
19	Rc1	af8	39			59					
20	ab	Bb8	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Ling Guo				Yi Qian shuo							



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



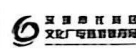
Date
2026/7/18

Group
B10
Round
3
Board
61

WHITE Chen, Bo Yuan				FED CHN				RESULT (W) 0.5			
BLACK Ma, Hanchen				FED CHN				RESULT (B) 0.5			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	Nf6	21			41					
2	g3	g6	22			42					
3	Bg2	Bg7	23			43					
4	Nf3	d5	24			44					
5	O-O	O-O	25			45					
6	Cxd5	IVxd5	26			46					
7	IVc3	IXc3	27			47					
8	dxc3	Nc6	28			48					
9	Be3	IVxd4	29			49					
10	Bxd4	Bxd4	30			50					
11	Qxd4	Qxd4	31			51					
12	cxd4	Ob	32			52					
13	e3	Rfd8	33			53					
14	Rfc1	Rd7	34			54					
15	a4		35			55					
16			36			56					
17			37			57					
18			38			58					
19			39			59					
20			40			60					
SIGNATURE (WHITE) Chen, Bo Yuan				SIGNATURE (BLACK) Ma, Hanchen				SIGNATURE (ARBITER) [Signature]			

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
7/18

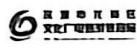
Group
B10
Round
3
Board
61

WHITE Chen, Bo Yuan				FED CHN				RESULT (W) 0.5			
BLACK Ma, Hanchen				FED CHN				RESULT (B) 0.5			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	Nf6	21			41					
2	g3	g6	22			42					
3	Bg2	Bg7	23			43					
4	Nf3	d5	24			44					
5	O-O	O-O	25			45					
6	Ed	Nd5	26			46					
7	Nc3	Nc3	27			47					
8	d6	Nc6	28			48					
9	Bg3	Be6	29			49					
10	Nd4	Nd4	30			50					
11	Bd4	Bd4	31			51					
12	Bd4	Bd4	32			52					
13	cd	cb	33			53					
14	e3	Rf6	34			54					
15	Rf4	Rd7	35			55					
16	g4		36			56					
17			37			57					
18			38			58					
19			39			59					
20			40			60					
SIGNATURE (WHITE) Chen, Bo Yuan				SIGNATURE (BLACK) Ma, Hanchen				SIGNATURE (ARBITER) [Signature]			



15:39

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

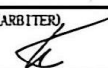


Date 7/18

Group B10

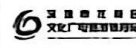
Round 3

Board 62

WHITE 陈奕安			FED			RESULT (W) 0.5		
BLACK Takaharu Watanabe			FED			RESULT (B) 0.5		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Nxd4	Bxd4	41	f4	Bg4
2	Nf3	Nc6	22	Qd3	Ba6	42	Kd5	Kg6
3	Bb5	a6	23	Qxd4	Qxc2	43	Ke5	Bf5
4	Ba4	Nf6	24	Bb2	f6	44	Bd8 Bd8	Bg4
5	d3	b5	25	Rc1	Qd3	45		
6	Bb3	Bc5	26	Rxc7	Qf1 Qd4	46		
7	Nc3	h6	27	Bxd4	Rc8	47		
8	Nd5	db	28	Rxc8	Bxc8	48		
9	c3	Nxd5	29	f3	Kf7	49		
10	Bxd5	Bb7	30	Kf2	Ke6	50		
11	a4	O-O	31	Ke3	d5	51		
12	O-O	Qc8	32	exd5	kxd5	52		
13	Qxb5	Qxb5	33	g3	g5	53		
14	Rxa8	Qxa8	34	Bxf6	Ke6	54		
15	Bb3	b4	35	Bg7	h5	55		
16	Bc2	Qa7	36	h4	g4	56		
17	Qe2	bxc3	37	g4	Kf5	57		
18	bxc3	Qa2	38	Bb6	Bc6	58		
19	d4	exd4	39	Kd4	Bb3	59		
20	Cxd4	Nxd4	40	Bg5	Bd1	60		
SIGNATURE (WHITE) Chen Yi an			SIGNATURE (BLACK) Takaharu			SIGNATURE (ARBITER) 		

15:39

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026/7/18

Group B10

Round 3

Board 62

WHITE			FED			RESULT (W)		
Chen Yan			CHN			0.5		
BLACK			FED			RESULT (B)		
Takaharu Watanabe			JPN			0.5		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Nxd4	Bxd4	41	f4	Bg4
2	Nf3	Nc6	22	Qd3	Ba6	42	Kd5	Kg6
3	Bb5	a6	23	Qxd4	Qxc2	43	Ke5	Bf5
4	Ba4	Nf6	24	Bb2	f6	44	Bd8	Bg4
5	d3	b5	25	Bc1	Qd3	45		
6	Bb3	Bc5	26	Rxc7	Qxd4	46		
7	Nc3	h6	27	Bxd4	Rc8	47		
8	Nd5	d6	28	Rxc8	Bxc8	48		
9	c3	Nxd5	29	f3	Kf7	49		
10	Bxd5	Bb7	30	Ke2	Ke6	50		
11	a4	O-O	31	Ke3	d5	51		
12	O-O	Qc8	32	exd5	kxd5	52		
13	Qxb5	Qxb5	33	g3	g5	53		
14	Rxa8	Qxa8	34	Bxf6	Ke6	54		
15	Bb3	b4	35	Bg7	h5	55		
16	Bc2	Qa7	36	h4	g4	56		
17	Qe2	bxc3	37	g4	Ke5	57		
18	bxc3	Qa2	38	Bh6	Be6	58		
19	d4	exd4	39	Kd4	Bb3	59		
20	Cxd4	Nxd4	40	Bg5	Bd1	60		
SIGNATURE (WHITE) Chen Yian			SIGNATURE (BLACK) Takaharu			SIGNATURE (ARBITER)		



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group B10
Round 3
Date 7.18 Board 63

WHITE Mason				FED TPE				RESULT (W) 0.5			
BLACK Dai Junzhe				FED CHN				RESULT (B) 0.5			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Rd3	Rf6	41	ba	Na5			
2	c3	Nf6	22	h3	Rb8	42	Rb6	Na4			
3	e5	Nd5	23	Rd8	Rb8	43	Rb5	Na3			
4	d4	cd	24	Qc3	Nb8	44	Rd5	Kf7			
5	cd	Nc6	25	Qc7	a6	45	Rd7	Rg8			
6	Nf3	e6	26	Bg5	f6	46	Rd8	Rd8			
7	Bc4	d6	27	ef	Bf6	47	Nd8	Kg6			
8	o-o	de	28	Bf6	Qf6	48	Nb6	Kf6			
9	de	Bc5	29	Qc4	Kf8	49	Nf4	Nc4			
10	Q3	b6	30	Re1	b5	50	g4	Nd6			
11	h4	Bb7	31	Qc7	Rf8	51	Kg2	Ke5			
12	Ra2	Bb7	32	Qg3	Nc6	52	Nd3	Ke4			
13	Rd2	Nb8	33	Rd1	Qc3	53	Nc5	Kd5			
14	Nc3	o-o	34	Rd6	Qf6	54	Nd3	Ke4			
15	Nd5	ed	35	Qf6	Rf6	55	Ne1	Nb4			
16	Bd5	Bd5	36	Ne5	h6	56	f3	Ke3			
17	Rd5	Qg7	37	Nd7	Rf7	57	Nc2	Kd3			
18	Bf4	Qc8	38	Nc5	a5	58	Nb4	Kd4			
19	Qd2	Nc6	39	Rd6	Rd7	59	Nc6	Kd5			
20	Rc1	Qe6	40	Ne6	Rc8	60	Nb7	Ke6			
SIGNATURE (WHITE) Mason				SIGNATURE (BLACK) Dai Junzhe				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group B10
Round 3
Date 7.18 Board 63

WHITE Mason				FED TPE				RESULT (W) 0.5			
BLACK Dai Junzhe				FED CHN				RESULT (B) 0.5			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf5	Kf6	41	Kf4	Kf7						
2	Kg3	Ne5	42	f5	g4						
3	f4	Nd3	43	Kf5	Kg7						
4	Kf3	Ne1	44								
5	Kg3	Nd3	45								
6	Ne3	Nc5	46								
7	Kf3	Nd3	47								
8	h4	Nc5	48								
9	Nd5	Ke6	49								
10	Nc3	Kf6	50								
11	Ne4	Ne4	51								
12	Ke4	g6	52								
13	g5	h9	53								
14	h9	Ke6	54								
15	Kd4	Kd6	55								
16	Kc4	Ke6	56								
17	Kd4	Kd6	57								
18	Ke3	Ke7	58								
19	Kf3	Kf7	59								
20	Kg3	Ke7	60								
SIGNATURE (WHITE) Mason				SIGNATURE (BLACK) Dai Junzhe				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group B10
Round 3
Date 7.18 Board 63

WHITE Wang Mason				FED TPE				RESULT (W) 0.5			
BLACK Dai Junzhe				FED CHN				RESULT (B) 0.5			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4h30	c5	21	Rc1	Rf6	41	ba5	Nc4			
2	c3h31	Nf6	22	h3	Rac8	42	Rb6	Nc4			
3	e5h31	Nd5	23	Rxd4	Rxb8	43	Rxb5	Nc4			
4	d4h31	cd4	24	Qc3	Nb8	44	Rd5	Kf7			
5	cd4h31	Nc6	25	Qc7	a6	45	Rd7	Rg8			
6	Nf3h31	e6	26	Bg5	f6	46	Rd8	Rd8			
7	Bc4h31	d6	27	ef	Bf6	47	Nd8	Kg6			
8	o-o	de	28	Bf6	Qf6	48	Ne6	Kf6			
9	de	Bc5	29	Qc4	Kf8	49	Nf4				
10	a3	b6	30	Re1	b5	50	g4	Nd6			
11	h4	Bb7	31	Qc7	Rf8	51	Kg2	Ke5			
12	Ra2	Bb7	32	Qg3	Nc6	52	Nd3	Ke4			
13	Rd2	Nb8	33	Rd1	Qc3	53	Nc5	Kd5			
14	Nc3	o-o	34	Rd6	Qf6	54	Nd3	Ke4			
15	Nx	ed	35	Qf6	Rf6	55	Ne1	Nb4			
16	Bx	Bd5	36	Ne5	h6	56	f3	Ke3			
17	Rx	Qg7	37	Nd7	Rf7	57	Nc2	Kd3			
18	Bf4	Qc8	38	Nc5	a5	58	Nb4	Kd4			
19	Qd2	Nc6	39	Rd6	Rd7	59	Nc6	Kd5			
20	Rc1	Qe6	40	Ne6	Rc8	60	Nb7	Ke6			
SIGNATURE (WHITE) Mason				SIGNATURE (BLACK) Dai Junzhe				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group B10
Round 3
Date 7.18 Board 63

WHITE Mason Wang				FED TPE				RESULT (W) 0.5			
BLACK Dai Junzhe				FED CHN				RESULT (B) 0.5			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf5	Kf6	41	Kf4	Kf7						
2	Kg3	Ne5	42	f5	g4						
3	f4	Nd3	43	Kf5	Kg7						
4	Kf3	Ne1	44								
5	Kg3	Nd3	45								
6	Ne3	Nc5	46								
7	Kf3	Nd3	47								
8	h4	Nc5	48								
9	Nd5	Ke6	49								
10	Nc3	Kf6	50								
11	Ne4	Ne4	51								
12	Ke4	g6	52								
13	g5	h9	53								
14	h9	Ke6	54								
15	Kd4	Kd6	55								
16	Kc4	Ke6	56								
17	Kd4	Kd6	57								
18	Ke3	Ke7	58								
19	Kf3	Kf7	59								
20	Kg3	Ke7	60								
SIGNATURE (WHITE) Mason				SIGNATURE (BLACK) Dai Junzhe				SIGNATURE (ARBITER)			



4:12

Group	B10
Round	3
Board	64



Date _____

Board	
-------	--

28th Asian Youth Chess Championships 2026 2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

6:12

Group	B/C
Round	3
Board	A



Date

Date

Boys

Boys



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group B10
Round 7
Date 18-7-26 Board 65

WHITE Wu, Yue				BLACK Goto, Kaita, Kosei				RESULT (P) 1			
BLACK Goto, Kaita, Kosei				WHITE Wu, Yue				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	dxe5	Rd3	41	Rf5	Kg6	61	Rf5	Kg6
2	Nf3	Nc6	22	Rc1	Rd7	42	Rf6	Rxe5	62	Rf6	Rxe5
3	Bc4	Bc5	23	Re3	Re4	43	Kd3	Rxe4	63	Kd3	Rxe4
4	O-O	Nf6	24	f4	c6	44	Rxg6+	KxKg6	64	Rxg6+	KxKg6
5	d3	h6	25	Rg3	Ra4	45	Kxe4	Kf6	65	Kxe4	Kf6
6	c3	d6	26	b4	b5	46	g4	b6	66	g4	b6
7	h3	O-O	27	Rc3	Beb	47	h4	c5	67	h4	c5
8	d4	exd4	28	Rd5	Ra5	48	bxc5	bxc5	68	bxc5	bxc5
9	cxtd4	Bb6	29	Rg3	g6	49	Kd5	b4	69	Kd5	b4
10	Nc3	Re8	30	f5	Bc4	50	axb4	cx64	70	axb4	cx64
11	Re1	Re1	31	fxg6	fxg6	51	0 Kc4	b3	71	0 Kc4	b3
12	a3	Ra8	32	Rxg6+	Kh7	52	Kxb3	Kg6	72	Kxb3	Kg6
13	Qd3	d5	33	Rg4	Re6	53	h5+	Kg5	73	h5+	Kg5
14	Bxd5	Nxd5	34	Rg7+	Kh8	54	Kc4	Kg5	74	Kc4	Kg5
15	Nxd5	Rd7	35	Rg5	Rd7	55	Kd5	Kg5	75	Kd5	Kg5
16	Bxh6	Rd6	36	Rh5+	Rh7	56	Ke5	Kh6	76	Ke5	Kh6
17	Bf4	Rd7	37	Rxh7+	Kxh7	57	Kxh6	Kh7	77	Kxh6	Kh7
18	Nxb6	axb6	38	Kh5?	Rd5	58	g5	Kh8	78	g5	Kh8
19	Ne5	Nxe5	39	Rg5	Bf7	59	h6	Kh7	79	h6	Kh7
20	Bxe5	Qxe5	40	Ke3	Kh6	60	g6+	Kh8	80	g6+	Kh8

Goto, Kaita Kosei

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



16:10
Group B10
Round 7
Date 18-7-26 Board 65

WHITE Wu, Yue				BLACK J				RESULT (P) 1			
BLACK J				WHITE Wu, Yue				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	g1+	Kh1	21			41			61		
2	Kf1	Kxh6	22			42			62		
3	g8=Q	Kh5	23			43			63		
4	KH6	Kh4	24			44			64		
5	Kg5	Kh3	25			45			65		
6	Kf4	Kh2	26			46			66		
7	Kf3	Kh1	27			47			67		
8	Qg2+		28			48			68		
9			29			49			69		
10			30			50			70		
11			31			51			71		
12			32			52			72		
13			33			53			73		
14			34			54			74		
15			35			55			75		
16			36			56			76		
17			37			57			77		
18			38			58			78		
19			39			59			79		
20			40			60			80		

Wu, Yue

五木田

五木田

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group B10
Round 7
Date 18-7-26 Board 65

WHITE Wu, Yue				BLACK CHN				RESULT (P) 1			
BLACK Goto, Kaita, Kosei				WHITE CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	fxe5	Rx6	41	Rf5	Kg6	61	Rf5	Kg6
2	Nf3	Nc6	22	Rc1	Rd7	42	Rf6	Rxe5	62	Rf6	Rxe5
3	Bc4	Bc5	23	Re3	Re4	43	Kd3	Rxe4	63	Kd3	Rxe4
4	O-O	Nf6	24	f4	c6	44	Rxg6+	KxKg6	64	Rxg6+	KxKg6
5	d3	h6	25	Rg3	Ra4	45	Kxe4	Kf6	65	Kxe4	Kf6
6	c3	d6	26	b4	b5	46	g4	b6	66	g4	b6
7	h3	O-O	27	Rc3	Beb	47	h4	c5	67	h4	c5
8	d4	exd4	28	Rd5	Ra5	48	bxc5	bxc5	68	bxc5	bxc5
9	cxtd4	Bb6	29	Rg3	g6	49	Kd5	b4	69	Kd5	b4
10	Nc3	Re8	30	f5	Bc4	50	axb4	cx64	70	axb4	cx64
11	Re1	Re1	31	fxg6	fxg6	51	0 Kc4	b3	71	0 Kc4	b3
12	a3	Ra8	32	Rxg6+	Kh7	52	Kxb3	Kg6	72	Kxb3	Kg6
13	Qd3	d5	33	Rg4	Re6	53	h5+	Kg5	73	h5+	Kg5
14	Bxd5	Nxd5	34	Rg7+	Kh8	54	Kc4	Kg5	74	Kc4	Kg5
15	Nxd5	Rd7	35	Rg5	Rd7	55	Kd5	Kg5	75	Kd5	Kg5
16	Bxh6	Rd6	36	Rh5+	Rh7	56	Ke5	Kh6	76	Ke5	Kh6
17	Bf4	Rd7	37	Rxh7+	Kxh7	57	Kxh6	Kh7	77	Kxh6	Kh7
18	Nxb6	axb6	38	Kh5?	Rd5	58	g5	Kh8	78	g5	Kh8
19	Ne5	Nxe5	39	Rg5	Bf7	59	h6	Kh7	79	h6	Kh7
20	Bxe5	Qxe5	40	Ke3	Kh6	60	g6+	Kh8	80	g6+	Kh8

Goto, Kaita Kosei

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



16:10
Group B10
Round 7
Date 18-7-26 Board 65

WHITE Wu, Yue				BLACK JPN				RESULT (P) 1			
BLACK Goto, Kaita, Kosei				WHITE JPN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	g1+	Kh7	21			41			61		
2	Kf1	Kxh6	22			42			62		
3	g8=Q	Kf5	23			43			63		
4	Kf6	Kh4	24			44			64		
5	Ke5	Kh3	25			45			65		
6	Kf4	Kh2	26			46			66		
7	Kf3	Kh1	27			47			67		
8	Qg2+		28			48			68		
9			29			49			69		
10			30			50			70		
11			31			51			71		
12			32			52			72		
13			33			53			73		
14			34			54			74		
15			35			55			75		
16			36			56			76		
17			37			57			77		
18			38			58			78		
19			39			59			79		
20			40			60			80		

Wu, Yue

五木田

五木田

Goto, Kaita Kosei



扫描全能王 创建

15:44

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group B10

Round 3

Board 66

WHITE Huang Ziteng				FED				RESULT (W) 1			
BLACK 吴自腾				FED				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	d5	21	Qd5	Qd8	41					
2	g3	c5	22	Rd1	Rc8	42					
3	Bg2	nc6	23	Qb3	Ht6	43					
4	d4	eb	24	NH4	Qe7	44					
5	O-O	Nf6	25	Bb5	b5	45					
6	ch	Be7	26	Be6	Kd7	46					
7	cd	ed	27	Rd7	Qd7	47					
8	nc3	O-O	28	Qd7	nd2	48					
9	Bg5	Ne4	29	nd5	Rd8	49					
10	Be7	Qe7	30	neb	Kh8	50					
11	nd5	Qd8	31	Qd2	Rd7	51					
12	dc	nd5	32	Qd7	Rd8	52					
13	nc3	Qbb	33	Rd1	ab	53					
14	Qc2	Nb4	34	Rc8	Rc8	54					
15	Qb1	Be6	35	Qc8	Q7	55					
16	nd5	ob	36			56					
17	neb	neb	37			57					
18	h3	ncb	38			58					
19	eb3	nd5	39			59					
20	bt	nc4	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Huang Ziteng				SIGNATURE (BLACK) 吴自腾				SIGNATURE (ARBITER) Sn			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

7.18

Group B10

Round 3

Board 66

WHITE Huang Ziteng				FED				RESULT (W) 1			
BLACK Wu Hao li				FED				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	d5	21	Nd5	ud8	41					
2	g3	c5	22	Rd1	pc8	42					
3	Bg2	Nc6	23	Qb3	fb	43					
4	d4	eb	24	NH4	Qe7	44					
5	O-O	Nf6	25	Bd5	b5	45					
6	ch	Be7	26	Be6	Kd7	46					
7	cd	ed	27	Rd7	Qd7	47					
8	nc3	O-O	28	Bd2	kd2	48					
9	Bg5	Ne4	29	Qd5	Rd8	49					
10	Be7	Qe7	30	Ne6	Kh8	50					
11	Nd5	Qd8	31	Rd2	Rd7	51					
12	dc	nd5	32	Rd7	Rd8	52					
13	nc3	Qbb	33	Rd1	ab	53					
14	Qc2	Nb4	34	Rc8	Rc8	54					
15	Qb1	Be6	35	Qc7		55					
16	nd5	ob	36			56					
17	neb	neb	37			57					
18	h3	ncb	38			58					
19	eb3	nd5	39			59					
20	bt	nc4	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Huang Ziteng				SIGNATURE (BLACK) 吴昊林				SIGNATURE (ARBITER) Sn			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.8

Board 67

3:55

WHITE Yin Zhuobin				FED				RESULT (W) 1/2			
BLACK Lai Xiwen				FED				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK			
1	e4	c5	21	Qd5	Qf6	41					
2	Nc6	e6	22	Qxc5	kg8	42					
3	Bc4	d5	23	Re3	Rg5	43					
4	exd5	exd5	24	Nd5	Qxb2	44					
5	Bxd5	Nf6	25	Re1	Rd8	45					
6	Bc4	Bd6	26	Ne7	Nxe7	46					
7	Nf3	O-O	27	Qxe7	Rd5	47					
8	O-O	Bg4	28	Qc7	Rd7	48					
9	h3	Bg Bh5	29	Qc4	b5	49					
10	Be2	Nc6	30	Qd3	Qf6	50					
11	Nh2	Bxe2	31	Re8	kh7	51					
12	Nxe2	Re8	32	Rxd8	Rxd8	52					
13	Nc6	ab	33	Re3	Rd7	53					
14	d3	h6	34	Rf3	Qe6	54					
15	Ng5	Nxg5	35	Qxe6	fxe6	55					
16	Qxg5	Kh8	36	Re3	Rd6	56					
17	Bf4	Rf6	37	c4	bxc4	57					
18	Bxd6	Qxd6	38	dx c4	Rc6	58					
19	Re1	Rg6	39	Re4	kg6	59					
20	Qf3	Rf8	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Yin Zhuobin				SIGNATURE (BLACK) Lai Xiwen				SIGNATURE (ARBITER) SJC			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Board 67

3:55

WHITE Yin Zhuobin			FED			RESULT (W) 1/2		
BLACK Lai Xiwen			FED			RESULT (B) 1/2		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Qd5	Qf6	41		
2	Nc3	e6	22	Qxc5	1468	42		
3	Bc4	Nf5	23	Rf3	Rg5	43		
4	exd5	exd5	24	Nd5	Qxb2	44		
5	Bxd5	Nf6	25	Re1	Rd8	45		
6	Bc4	Bd6	26	Ne7	Nxe7	46		
7	Nf3	O-O	27	Qxd7	Rd5	47		
8	O-O	Bg4	28	Qc7	Rd6	48		
9	h3	Bh5	29	Qc4	b5	49		
10	Be2	Nc6	30	Qb3	Qf6	50		
11	Nh2	Bxe2	31	Re4	1471	51		
12	Nxe2	Re8	32	Rxd8	Rxd8	52		
13	Nc3	ab	33	Re3	Rd7	53		
14	h3	g6	34	Rf3	Qb6	54		
15	Ng4	Nxg4	35	Qxg6	fxg6	55		
16	Qxg4	Kh8	36	Re3	Rd6	56		
17	Bf4	Bxd6	37	c4	xbxc4	57		
18	Bxd6	Qxd6	38	Qxc4	Rc6	58		
19	Re1	Qd6	39	Re4	1496	59		
20	Qf3	Rf8	40			60		
SIGNATURE (WHITE) Yin Zhuobin			SIGNATURE (BLACK) Lai Xiwen			SIGNATURE (ARBITER) SK		



扫描全能王 创建

15/10

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group B10
Round 3
Board 68

WHITE zheng kai				FED				RESULT (W) 1			
BLACK Li, cheng long				FED				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Qa4	Re2	41	Rh5	Ke6			
2	Nf3	d6	22	Qa6	Re8	42	Rxc5	Kf6			
3	d4	cxd4	23	Bc5	Bf8	43	Rf5	Ke6			
4	Nxd4	Nf6	24	Bc3	f5	44	Rxh4	Kg5			
5	Nc2	g6	25	Qxe2	f4	45	Ke3	Kh4			
6	Bc4	Bd7	26	Kc1	c5	46	Rf5	Kh3			
7	O-O	O-O	27	Qc4	Qxc4	47	Rh5				
8	Be3	Nc6	28	Rxc4	fxe3	48					
9	Rb5	Nxe4	29	fxe3	Rxe3	49					
10	Nxc6	Bxc6	30	Kf2	Re5	50					
11	Nxd7	BQc7	31	Re1	Rxe1	51					
12	Nxc8	Qxc8	32	Kxe1	Kf7	52					
13	g3	d5	33	Ke2	Ke6	53					
14	Bd3	Bxb2	34	Rh4	h6	54					
15	Rb1	Rxa2	35	Re4	Kd5	55					
16	Be4	dxo4	36	Re3	Bg7	56					
17	Qe4	Qe6	37	Rg8	Be5	57					
18	Qb4	Bd7	38	Rxg6	Bxh2	58					
19	Bc5	Rxc2	39	Rxb4	Be5	59					
20	Bxe7	Rc8	40	g4	Bc4	60					
SIGNATURE (WHITE) zheng kai				SIGNATURE (BLACK) Li chenlong				SIGNATURE (ARBITER) 5k			

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.18

Group B10
Round 3
Board 68

WHITE zheng kai				FED				RESULT (W) 1			
BLACK Li chenlong				FED				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Qa4	Re2	41	g4	Bf4			
2	Nf3	d6	22	Qa6	Re8	42	Rh5+	Ke6			
3	dxo4 d4	cxd4	23	Bc5	Kf8	43	Rxc5	Rf5+			
4	Nfxd4	Nf6	24	Bc3	f5	44	Kg6	Rf4			
5	Qe3	Bd7	25	Qxe2	f4	45	Kg5	Kf3			
6	Bg7 Bc4	Bd7 Bg7	26	Rc1	Qc5 f5	46	Kh4	Rf5			
7	O-O	O-O	27	Qc4	Qc4	47	Kh3				
8	Bd3 Be3	Nc6	28	Rxc4	fxe3	48					
9	Nb5	Nxe4	29	fxe3	Rxe3	49					
10	Nxc6	Bxc6	30	Rxe3	Kf2	50					
11	Nxa8	Qc7	31	Re5	Re1	51					
12	Nxg8	Qxg8	32	Rxe1	Kxe1	52					
13	Qf3	d5	33	Kf1	Ke2	53					
14	Bd3	Bxb2	34	—	Ke6	54					
15	Rb1	Rxa2	35	Rh4	h6	55					
16	Bxe4	dxo4	36	Re4	Re8	56					
17	Qxe4	Qe6	37	Be9	Rg8	57					
18	Qb4	Bd7	38	—	Be5	58					
19	Bc5	Rxc2	39	Rxg6	Bxh2	59					
20	Bxe7	Rc8	40	Rxh6	Be5	60					
SIGNATURE (WHITE) Li chenlong zheng kai				SIGNATURE (BLACK) Li chenlong				SIGNATURE (ARBITER) 5k			



扫描全能王 创建

4. 31

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.18

Group B/6
Round 3

Board 69

WHITE Li, Yiming				FED CHN				RESULT (W) 0.5			
BLACK Xiong Hesong				FED CHN				RESULT (B) 0.5			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	axh6	Re6	41	Kckal	Rxb2			
2	Bc4	Nf6	22	ag5	Rg6	42	Re7	h6			
3	d3	Nc6	23	a.h4	Qe6	43	Re6	kg5			
4	Bg5	Be7	24	Nf5	Nxf5	44	Rxd6	Kxf5			
5	Nf3	h6	25	ext5	Qest	45	Read7	kob			
6	Bh4	Ob6	26	Qf2	axf2	46	Rh7	ts			
7	h3	Bc6	27	Rxt2	Rg5	47	fxRht	kes			
8	Bb5	Bd7	28	h4	Rg4	48	Rh7	f4			
9	O-O	O-O	29	g3	Rxg3	49	Kc8	RxadRkaz			
10	Nc3	Nh5	30	Rg2	Rxg2	50	Rxb7	f3			
11	Bc7	Qxg7	31	kg2	Kd8	51	Re7	kd6			
12	Nd5	Qd8	32	Kf3	kh6	52	Rf7	Rf2			
13	Nxe5	Nxe5	33	Rh1	Re8	53	Kd5	Kd1 Rf1			
14	Bxf7	Qxd7	34	c4	Re5	54	Rf1	Kd2 a5			
15	axh5	c6	35	Kf4	Re2	55	ke3	a4			
16	Nb3	Rf08	36	Rb1	Rf2	56	Ra7	xf2			
17	f4	Ng6	37	ke4	Rh2	57	Rxa4	Ra1 Rd1			
18	f5	Nf8	38	Kf3	Rxh4	58	Rkxt2	Rxd3			
19	h6	Nb6	39	Ro1	Rh3	59	Ke2	Rd4			
20	fxg7	Nxg7	40	Ka2	Rh2	60	Ke3	c5			
SIGNATURE (WHITE) Li, Yiming				SIGNATURE (BLACK) Xiong Hesong				SIGNATURE (ARBITER) J			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.18

Group B/6
Round 3

Board 69

WHITE Li, Yiming				FED CHN				RESULT (W) 0.5			
BLACK Xiong Hesong				FED CHN				RESULT (B) 0.5			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Ra6	Ke5	21			41					
2	Ra4	Kd6	22			42					
3	Rb6	Kf7	23			43					
4	Ra7	Kb6	24			44					
5	Ra4	Rd7	25			45					
6	Ke4	Ra7	26			46					
7	Rxa7	Kxa7	27			47					
8	Kd5	Kb7	28			48					
9	Kx15	Kc7	29			49					
10	Kd5	Kd7	30			50					
11	c5	Kc7	31			51					
12	c6	Kc8	32			52					
13	Kc5	Kc7	33			53					
14	Kb5	Kc8	34			54					
15	Kb6	Kb8	35			55					
16	c7	Kc8	36			56					
17	Kc6		37			57					
18			38			58					
19			39			59					
20			40			60					
SIGNATURE (WHITE) Li, Yiming				SIGNATURE (BLACK) Xiong Hesong				SIGNATURE (ARBITER) J			

4. 31

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.18

Group B/10
Round 693

Board 69

WHITE Li, Yiming (217)				FED				RESULT (W) 1/2			
BLACK Xiong Hesong				FED				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	ep	e5	21	Qg5	Q5b	41	Re7	f6			
2	Bc4	np6	22	Qh6	Qe6	42	Re6	K5f			
3	d3	nc6	23	~f5	~f4	43	Rd6	Kf5			
4	Bg5	Re7	24	e7	Qxe7	44	Rd7	Ke6			
5	vt3	h6	25	Qf2	Qf2	45	Al	ts			
6	QMP	dx6	26	Rf2	Rg5	46	Rhb	Ket			
7	h3	Reb	27	h6	Qg4	47	Rh7	ep			
8	g4	Rf2	28	g3	Qg7	48	Kc1	Ra2			
9	Q-O	Q-O	29	Re2	Qg2	49	Rb7	13			
10	Ruc3	~h5	30	kg2	Kf6	50	Re7	Kd6			
11	Re7	Qe7	31	Kf1	Kf6	51	Rf7	Rf2			
12	nd5	nd5	32	Rh1	Re8	52	Kh1	Rf1			
13	Rf7	Qd7	33	c4	Raf	53	Kd2	at			
14	Qh5	c6	34	Kf4	Re2	54	Ke2	at			
15	~o3	Rf6	35	Rd1	Rf2	55	Ra7	f2			
16	~f4	Ng6	36	Re4	Rh2	56	Ra7	Rd1			
17	~f5	~f8	37	Kf3	Rh4	57	Kf2	Rd3			
18	~f6	~f6	38	Rc1	Rh3	58	Ke2	Rd4			
19	~f9	~f7	39	Kf2	Rh2	59	Ke3	ct			
20	Qh6	Reb	40	Kd1	Qb2	60					
SIGNATURE (WHITE) Li, Yiming				SIGNATURE (BLACK) Xiong Hesong				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.18

Group B/10
Round 3

Board 69

WHITE Li, Yiming				FED				RESULT (W) 1/2			
BLACK Xiong Hesong				FED				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Ra6	Ke5	21			41					
2	Ra6	Kd6	22			42					
3	Ra6	Kc7	23			43					
4	Ra7	Kb6	24			44					
5	Ra7	Rd7	25			45					
6	Ke4	Ra7	26			46					
7	Ra7	Kg7	27			47					
8	Kd5	Kb7	28			48					
9	Kc7	Kc7	29			49					
10	Kd5	Kd7	30			50					
11	ct	Kc7	31			51					
12	c6	Kc8	32			52					
13	Kc7	Kc7	33			53					
14	Kb5	Kc8	34			54					
15	Kb6	c7	35			55					
16	Kc8	Kc6	36			56					
17			37			57					
18			38			58					
19			39			59					
20			40			60					
SIGNATURE (WHITE) Li, Yiming				SIGNATURE (BLACK) Xiong Hesong				SIGNATURE (ARBITER) J			



扫描全能王 创建